

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VIỆT HÀ

**ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO
XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI
VÀ NHÂN VĂN TỪ NĂM 2007 ĐẾN NĂM 2020**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HÀ NỘI - 2024

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VIỆT HÀ

**ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO
XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI
VÀ NHÂN VĂN TỪ NĂM 2007 ĐẾN NĂM 2020**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Mã số: 9229015

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS,TS. NGUYỄN DANH TIÊN

2. PGS,TS. NGUYỄN VĂN SỰ

HÀ NỘI - 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án là đề tài nghiên cứu độc lập của tác giả. Những tài liệu, số liệu trong đề tài là đúng, chính xác và có căn cứ trích dẫn cụ thể, không trùng lặp với các những công trình đã công bố.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN



Nguyễn Việt Hà

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	8
1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án	8
1.2. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã tổng quan và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu	26
Chương 2: CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN (2007-2015)	32
2.1. Những yếu tố tác động và chủ trương của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn	32
2.2. Đảng bộ Quân đội chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn (2007-2015)	62
Chương 3: SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN (2015-2020)	86
3.1. Những yếu tố mới tác động và chủ trương xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn của Đảng bộ Quân đội	86
3.2. Sự chỉ đạo của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn	96
Chương 4: NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM	125
4.1. Nhận xét Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn (2007-2020)	125
4.2. Kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn (2007-2020)	139
KẾT LUẬN	156
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	159
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	160
PHỤ LỤC	177

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- CNH, HĐH : Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CNTB : Chủ nghĩa tư bản
CNXH : Chủ nghĩa xã hội
KH&NV : Khoa học xã hội và nhân văn
NCKH : Nghiên cứu khoa học
XHCN : Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các học viện, trường sĩ quan Quân đội là một bộ phận nhà giáo của Quân đội nhân dân Việt Nam; có chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là nghiên cứu, giảng dạy các môn KHXH&NV (Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Công tác đảng, công tác chính trị, Tâm lí học, Giáo dục học...). Sự mạnh yếu của đội ngũ giảng viên KHXH&NV có tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục và đào tạo nói chung, các môn KHXH&NV trong các nhà trường Quân đội nói riêng. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường Quân đội còn là lực lượng tiên phong trên mặt trận đấu tranh tư tưởng, lý luận, góp phần bảo vệ vững chắc trận địa chính trị tư tưởng của Đảng trong Quân đội. Sức mạnh chính trị tinh thần của Quân đội nhân dân Việt Nam như thế nào phụ thuộc một phần quan trọng ở chất lượng của đội ngũ giảng viên KHXH&NV.

Xuất phát từ vị trí vai trò của đội ngũ giảng viên KHXH&NV; từ những biến đổi sâu sắc và toàn diện của tình hình thế giới và âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam nói chung và đối với Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng, từ năm 1991 (khi CNXH ở các nước Đông Âu và Liên Xô sụp đổ) đến nay, Đảng ủy Quân sự Trung ương (từ năm 2011 đến nay là Quân ủy Trung ương) đã ban hành nhiều nghị quyết, chương trình, đề án có liên quan đến xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV nhằm bảo đảm cho đội ngũ này có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà thường xuyên, trực tiếp là Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường Quân đội không ngừng phát

triển cả về số lượng và chất lượng; có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; có đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh; luôn giữ gìn và tu dưỡng đạo đức nhà giáo Quân đội; có trình độ học vấn ngày càng cao; năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học ngày càng phát triển, góp phần quan trọng vào việc giữ vững trận địa chính trị tư tưởng của Đảng trong Quân đội. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm và thành tựu đã đạt được, quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV thời gian qua cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập như: Nhận thức của một số cấp ủy, chỉ huy về vị trí, vai trò và công tác xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV chưa sâu sắc; thiếu những chủ trương, chính sách có tính đột phá để xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế; quá trình chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV có mặt chưa thống nhất, thiếu tính đồng bộ; chính sách đãi ngộ đối với nhà giáo Quân đội có mặt chưa phù hợp; cơ cấu đội ngũ giảng viên KHXH&NV còn bất cập cả về số lượng và chất lượng... Chính điều đó đã tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV cũng như chất lượng xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Trong thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; các thế lực thù địch, phản cách mạng chưa từ bỏ âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam; cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung, giữ vững trận địa chính trị tư tưởng của Đảng trong Quân đội nói riêng... đã và đang đặt ra nhiều vấn đề mới, đòi hỏi phải xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong Quân đội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Xuất phát từ yêu cầu đó, việc nghiên cứu làm rõ quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020; đánh giá những ưu điểm, hạn chế làm rõ nguyên nhân và đúc kết những kinh nghiệm để phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trong thời gian tới, bảo đảm cho họ thực sự là lực lượng giữ “phần hồn” trong Quân đội là hết sức cần thiết.

Từ những lý do trên, nghiên cứu sinh quyết định chọn đề tài: ***“Đảng bộ Quân đội nhân dân Việt Nam lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn từ năm 2007 đến năm 2020”*** làm Luận án Tiến sĩ, ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020; đúc kết những kinh nghiệm có giá trị tham khảo cho công tác lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

Tập trung làm rõ các yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV (2007-2020).

Hệ thống hoá, phân tích, làm rõ chủ trương cũng như sự chỉ đạo của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020, qua hai giai đoạn 2007 - 2015 và 2015 - 2020.

Nhận xét và đúc kết kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung:* Luận án tập trung làm rõ chủ trương của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên KHXX&NV ở các học viện và trường sĩ quan từ năm 2007 đến năm 2020; quá trình Đảng bộ Quân đội chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXX&NV trên 4 nội dung chính: (1) Công tác tuyển chọn, đào tạo đội ngũ giảng viên KHXX&NV; (2) Công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; (3) hoạt động NCKH của giảng viên; (4) Thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên KHXX&NV.

- *Về thời gian:* Luận án giới hạn phạm vi nghiên cứu từ năm 2007 đến năm 2020. Năm 2007, là thời điểm Đảng ủy Quân sự Trung ương ban hành Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW “*Về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*”. Năm 2020, là năm diễn ra Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng bộ Quân đội. Tuy nhiên, để đảm bảo tính hệ thống và đạt được mục đích nghiên cứu, luận án còn đề cập đến công tác xây dựng đội ngũ giảng viên KHXX&NV trong Quân đội trước năm 2007.

- *Về không gian:* Các số liệu điều tra khảo sát được thực hiện ở các học viện, trường sĩ quan, trong đó tập trung chủ yếu ở Học viện Chính trị, Trường Sĩ quan Chính trị, Học viện Phòng không - Không quân, Học viện Quân y, Học viện Kỹ thuật quân sự, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2. Đây là những nhà trường có số lượng giảng viên KHXX&NV đông, đặc biệt là Học viện Chính trị và Trường Sĩ quan Chính trị còn là trung tâm đào tạo giảng viên và nghiên cứu KHXX&NV của Quân đội.

4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; những quan điểm, chủ trương và đường lối của Đảng

về giáo dục và đào tạo, xây dựng đội ngũ nhà giáo nói chung và xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của chuyên ngành và liên ngành, trong đó chủ yếu là các phương pháp sau đây:

Phương pháp lịch sử, được sử dụng chủ yếu để làm rõ tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án theo thời gian, quá trình hoạch định chủ trương và chỉ đạo thực hiện của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020, qua hai giai đoạn 2007 - 2015 và 2015 - 2020.

Phương pháp logic, được sử dụng chủ yếu để khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã tổng quan; rút ra những ưu điểm và hạn chế, làm rõ nguyên nhân và đúc kết những kinh nghiệm từ của quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020.

Cùng với hai phương pháp chủ yếu trên, đề tài còn sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh... để làm rõ những vấn đề mà luận án đặt ra phải giải quyết.

4.3. Nguồn tài liệu

Nguồn tài liệu thành văn: Văn kiện của Đảng và Nhà nước, bao gồm: Các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, thông tư, chương trình... về giáo dục - đào tạo, xây dựng đội ngũ nhà giáo nói chung, xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng.

Văn kiện của các cấp bộ đảng trong Quân đội, bao gồm: Các nghị quyết, báo cáo, chỉ thị, kế hoạch, thông tư, đề án... về giáo dục - đào tạo, xây dựng nhà giáo trong Quân đội nói chung, xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng. Các chỉ thị, chỉ lệnh, bài nói, bài viết của Thủ trưởng

Bộ Quốc phòng. Các văn bản hướng dẫn chỉ đạo tổ chức thực hiện, các báo cáo tổng kết của các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng.

Sách, báo, luận án tiến sĩ, đề tài khoa học các cấp có liên quan đến xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV nói chung và trong Quân đội nói riêng.

Nguồn tài liệu thực tế: Luận án sử dụng tài liệu khảo sát thực tế việc xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên KHXXH&NV của các học viện và nhà trường trong Quân đội.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Cung cấp hệ thống tư liệu phong phú, cập nhật, tin cậy về Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020.

Góp phần phục dựng khách quan quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020.

Đưa ra những nhận xét, đánh giá có cơ sở về quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV (2007 - 2020), trên cả hai bình diện ưu điểm, hạn chế làm rõ nguyên nhân và đúc kết những kinh nghiệm có giá trị tham khảo cho công tác lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần vào việc tổng kết công tác giáo dục và đào tạo nói chung, quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV nói riêng trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

Góp thêm luận cứ khoa học cho việc bổ sung, phát triển chủ trương, chính sách xây dựng đội ngũ nhà giáo Quân đội trong thời gian tới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Những kinh nghiệm luận án rút ra có thể vận dụng trong lãnh đạo xây dựng đội ngũ nhà giáo Quân đội nói chung, trong từng nhà trường nói riêng.

Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy về Đảng lãnh đạo sự nghiệp giáo dục đào tạo cũng như Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ nhà giáo nói chung, đội ngũ nhà giáo KHXXH&NV nói riêng trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

7. Kết cấu của luận án

Luận án được kết cấu gồm: Mở đầu; nội dung với 4 chương (8 tiết); kết luận; danh mục công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến luận án; danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Nhóm công trình nghiên cứu chung (trong nước và nước ngoài)
về xây dựng đội ngũ nhà giáo và giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

1.1.1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài

Cuốn sách “*Nền giáo dục thế kỷ XXI - Những triển vọng của Châu Á Thái Bình Dương*” của tác giả Raja Roy Singh [123], đã bàn về vai trò, vị trí của người giáo viên đối với nền giáo dục, cũng như những triển vọng của nền giáo dục của khu vực châu Á Thái Bình Dương trong thế kỷ XXI. Từ đó, tác giả nhấn mạnh muốn nâng cao hiệu quả, chất lượng của nền giáo dục phải quan tâm đến công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên.

Cuốn sách “*Phẩm chất của những nhà giáo ưu tú*” của tác giả Ken Bain [103], nhấn mạnh vai trò, phẩm chất của nhà giáo trong việc giảng dạy cũng như truyền thụ tri thức đối với người học. Tác giả đã nêu ra những phẩm chất của nhà giáo ưu tú như: Có kiến thức chuyên môn về giảng dạy cũng như NCKH; có thái độ nghiêm túc, chuẩn mực trong quá trình giảng dạy cũng như đối xử với người học; luôn chân thành, cởi mở, chia sẻ, giúp đỡ mọi người, tôn trọng đồng nghiệp cũng như người học. Cuốn sách chính là cơ sở để xây dựng nên những phẩm chất của đội ngũ nhà giáo.

Cuốn sách “*Tuyển tập tâm lý học*” của tác giả Vurgôtcki L.X [158], chỉ rõ, dạy học là quá trình tương tác hai chiều giữa người học và người dạy. Do đó, việc tổ chức dạy và học tốt sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả, chất lượng tiếp thu của người học, cũng như chất lượng giảng dạy của người giảng viên trong nhà trường.

Cuốn sách “*Các yêu cầu đòi hỏi giáo viên và sinh viên thay đổi trong nền kinh tế thị trường*” của tác giả Goerge Goerner - Trường Cao đẳng Cộng đồng Mohawk Valley Hoa Kỳ [84], bàn về vị trí cũng như vai trò của giảng viên và sinh viên trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nhất là trong quá trình toàn cầu hóa và kinh tế thị trường hiện nay. Tác giả nhấn mạnh đến sứ mệnh cao cả của người giáo viên trong các trường đại học đối sự nghiệp giáo dục. Từ những nghiên cứu của mình, tác giả cuốn sách đã đề ra những mục tiêu và giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong bối cảnh nền kinh tế thị trường hiện nay.

Cuốn sách “*The Joy of teaching (niềm vui dạy học)*” của tác giả Filence [164], cuốn sách chỉ ra một cách nhìn toàn diện, hoàn toàn mới về vai trò của người giáo viên; tập trung phân tích mối quan hệ giữa giảng viên, sinh viên và nội dung môn học. Tác giả chỉ rõ, một giảng viên giỏi phải có đủ những phẩm chất sau: Lòng nhiệt tình và biết cách tổ chức, cũng như biết cách khơi dậy tính chủ động trong tự nghiên cứu, tự học tập của người học. Trong đó, giáo viên có vai trò chủ đạo trong việc tạo ra một không gian học tập đầy cảm hứng cho người học. Cuốn sách cũng hướng dẫn người giáo viên phương pháp, cách thức để tạo cảm hứng cho người học trong quá trình lên lớp, nghiên cứu, học tập cũng như xây dựng định hướng nghề nghiệp. Người giáo viên phải quan tâm đến tất cả các nhân tố của quá trình giáo dục, cách thức xây dựng đề cương môn học, thực hiện lên lớp, bài giảng, hướng dẫn cemina, làm bài tập nhóm và cách thức đánh giá học sinh.

Cuốn sách “*Effective college teaching (giảng dạy đại học hiệu quả)*” của tác giả Wibert J.McKeachie and James A.Kulik [166], tác giả trình bày yêu cầu, đặc điểm của người giảng viên đại học hiện nay, nhấn mạnh yêu cầu về đổi mới phương pháp giảng dạy. Cuốn sách giới thiệu một số phương pháp giảng dạy hiệu quả một số môn khoa học nhân văn, môn khoa học cơ bản,

môn tâm lý...; cung cấp cho giảng viên nhiều kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy trên lớp, cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục.

Công trình “*The Art and science of teaching (Tinh nghệ thuật và tinh khoa học của việc giảng dạy)*” của tác giả Robert J. Mazano [165], nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của phương pháp giảng dạy. Công trình tập trung phân tích một số phương pháp nhằm giúp cho giáo viên tổ chức giảng dạy một cách hiệu quả như: Lập kế hoạch, mục tiêu giảng dạy; kỹ năng tương tác; cách thức tổ chức giảng dạy trong lớp học... Tác giả cũng nhấn mạnh việc giảng dạy của giảng viên cần phải vận dụng nhuần nhuyễn các phương pháp sư phạm trong quá trình giảng dạy.

Tác giả Michel Develay với cuốn sách “*Peut-on former les enseignants (Một số vấn đề đào tạo giảng viên)*” [163], khẳng định tầm quan trọng của công tác xây dựng, đào tạo đội ngũ giảng viên. Trong đó, nhấn mạnh công tác đào tạo phải tập trung vào nội dung, hình thức, phương pháp đào tạo. Chất lượng đào tạo đội ngũ giảng viên sẽ quyết định chất lượng của công tác giáo dục, đào tạo.

Cuốn sách “*Qualities of effective teacher (phẩm chất người giáo viên tốt)*” của James H.Strong [162], tác giả đã phân tích, làm rõ những yếu tố cần thiết hình thành lên một người giảng viên đó là: Phải quan tâm người học, động viên, chia sẻ, thấu hiểu đối với người học, đảm bảo sự công bằng cũng như tôn trọng học viên; sự tương tác giữa người dạy và người học, khơi dậy sự học hỏi và tìm tòi của người học. Công trình đề cao mối quan hệ giữa người dạy và người học trong quá trình lên lớp.

Cuốn sách “*Teacher Professional Development (Sự phát triển của giáo viên)*” của tác giả Jaap Scheerens [161], nhấn mạnh đến những yếu tố tạo nên sự phát triển của giảng viên; đó chính là phong cách, khả năng giảng dạy cũng như kết quả của quá trình giảng dạy. Những nhân tố có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ và tác động với nhau. Kết quả giảng dạy phụ thuộc chủ yếu vào năng lực cũng như trình độ của người giảng viên.

Tác giả Chương Tư Nghị với cuốn sách *“Giáo trình Công tác đảng, công tác chính trị của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc”* [114], đề cập một cách tương đối toàn diện công tác chính trị của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc, với nhiều bài giảng về nội dung xây dựng đội ngũ cán bộ. Cuốn sách nhấn mạnh vai trò, vị trí của con người trong phát triển kinh tế - xã hội. Tác giả đánh giá cao về vai trò, vị trí con người trong phát triển kinh tế - xã hội, trong nâng cao tiềm lực và sức mạnh quân sự quốc gia, đồng thời chỉ rõ: “Con người là gốc của mọi sáng nghiệp, đối với quân đội, công tác cán bộ là cái gốc của công tác xây dựng quân đội, xây dựng hiện đại hóa quân đội phải dựa vào cán bộ”. Từ đó, tác giả khẳng định, Trung Quốc cần xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội theo phương châm: Cách mạng hóa, trẻ hóa, tri thức hóa, chuyên nghiệp hóa. Đây là những nội dung cần phải tập trung thực hiện để xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội Trung Quốc ngày càng vững mạnh hơn.

Bài viết “Tổng quan về 5 trường đại học tổng hợp trong toàn quân” của tác giả Lăng Tường [156], tập trung phân tích làm rõ việc kiện toàn hệ thống các nhà trường quân sự, đặc biệt coi trọng cũng như nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học quân sự trong đó có đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn KHXX&NV. Tác giả cũng nhấn mạnh: Các trường quân sự Trung Quốc với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu của chiến tranh hiện đại, cần phải chú trọng đào tạo đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhất là những người có trình độ cao, có học hàm, học vị nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức quân đội Trung Quốc.

Tác giả X.G.Lucônhin và V.V.Xêrêbriannicốp với cuốn sách *“Phương pháp giảng dạy các môn khoa học xã hội”* [159], đã tổng hợp những kinh nghiệm giảng dạy các môn khoa học xã hội ở các trường quân sự của Liên Xô. Từ đó, cuốn sách chỉ ra cách vận dụng những kinh nghiệm, phương pháp tiến tiến, phù hợp trong giảng dạy các môn khoa học xã hội, để phục vụ công tác giảng dạy của giảng viên. Sự trưởng thành và phát triển

của đội ngũ giảng viên phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó tác giả cũng đã đề cập đến việc phải nâng cao kiến thức lý luận và nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giảng viên nhằm củng cố niềm tin, thế giới quan, bản lĩnh chính trị cũng như tâm lý đối với đội ngũ giảng viên các trường quân sự.

Bài viết “Đảng Cộng sản người lãnh đạo và giáo dục lực lượng vũ trang Xô Viết” của tác giả I.S.Mét-nhi-cốp [102], bài viết đã chỉ ra quy luật khách quan về sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và củng cố Quân đội; các cấp ủy đảng, phải thường xuyên lãnh đạo các tổ chức đảng ở cơ sở. Tác giả đã chỉ rõ: Những tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang Liên Xô là một bộ phận quan trọng của Đảng Cộng sản Liên Xô, có vai trò quan trọng hàng đầu trong giáo dục, rèn luyện cán bộ chiến sĩ ở đơn vị. Mọi hoạt động của tổ chức đảng, phải lấy Cương lĩnh, Điều lệ Đảng làm kim chỉ nam. Cụ thể, những tổ chức đảng phải hoạt động theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng thời, xuất phát từ tính chất, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang, Đảng Cộng sản Liên xô có hướng dẫn riêng về tổ chức đảng trong Quân đội Xô viết và Hải quân nhằm cụ thể hóa những điều quy định trong Điều lệ Đảng cho phù hợp với đặc điểm nhiệm vụ.

Tác giả A.M.Ioblép với bài viết: “Hoạt động của Đảng Cộng sản Liên Xô trong lĩnh vực đào tạo cán bộ quân đội” [2], đã luận giải sức mạnh của các lực lượng vũ trang phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó yếu tố quan trọng có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện quân đội của Đảng Cộng sản Liên Xô. Một trong những bài học kinh nghiệm quý báu của Đảng Cộng sản Liên Xô trong xây dựng lực lượng vũ trang Xô -Viết được rút ra:

“Đảng thường xuyên chăm lo giáo dục, xây dựng đội ngũ cán bộ, sĩ quan vững về tư tưởng, giỏi về quân sự và kỹ thuật, bảo đảm cho lực lượng vũ trang có chất lượng toàn diện, trong đó trọng tâm, cốt lõi là chất lượng chính trị, tinh thần, bao hàm cả lòng trung thành, đức hy sinh, tinh thần quyết chiến, quyết thắng trình độ tác chiến của Hồng quân và Hải quân Liên Xô...” [2, tr.3].

Công trình “Các đảng bộ học viện Quân đội nhân dân Lào lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn hiện nay” của tác giả Phu Vy Kẹo Pang Khăm [116], đã chỉ rõ vai trò, tầm quan trọng của các đảng bộ học viện Quân đội nhân dân Lào, coi đó là nhân tố quyết định đến hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của các nhà trường. Đồng thời, xác định những vấn đề có tính nguyên tắc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ học viện Quân đội nhân dân Lào, gồm:

“Một là, các đảng bộ học viện Quân đội nhân dân Lào lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, về mọi mặt Quân đội nhân dân Lào; Hai là, các đảng bộ học viện lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị phải trên cơ sở đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước Lào; Ba là, các đảng bộ học viện lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị phải theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; Bốn là, các đảng bộ học viện lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trên cơ sở giữ vững, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết với quần chúng, phát huy quyền làm chủ của quần chúng” [116, tr.65-67].

1.1.1.2. Các nghiên cứu ở trong nước

Cuốn sách “*Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước*”, Kỷ yếu hội thảo khoa học [61]. Kỷ yếu là tập hợp nhiều công trình đề cập đến nhiều vấn đề của giáo dục, trong đó nhấn mạnh đến việc nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ nhà giáo, cũng như vai trò của các trường sư phạm trong việc đào tạo đội ngũ giáo viên phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Các nhà khoa học đều có chung quan điểm là: Chất lượng giáo dục phụ thuộc chặt chẽ vào chất lượng giáo viên, chất lượng các trường Sư phạm đào tạo đội ngũ giáo viên. Nhiều bài viết đề ra giải pháp về việc đổi mới nội dung, chương trình và phương

pháp đào tạo giáo viên, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Công trình *“ Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy và việc xây dựng đội ngũ giảng viên đại học hiện nay ”*, của tác giả Ngô Văn Hà [85], đã tập trung nghiên cứu, phân tích hệ thống quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy, bao gồm: Vai trò, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy của người thầy giáo. Hơn nữa, tác giả đã đánh giá thực trạng và đi sâu phân tích sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy trong việc xây dựng đội ngũ nhà giáo đại học trong giai đoạn hiện nay.

Cuốn sách *“ Tính tích cực giảng dạy của giảng viên đại học ”*, của Nguyễn Thị Tình [136], đã trình bày một cách cụ thể về hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên trong môi trường đại học. Nội dung cuốn sách đi sâu nghiên cứu khai thác tính tích cực trong giảng dạy của giảng viên đại học. Quá trình đó được thể hiện rõ nét, xuyên suốt từ việc chuẩn bị nội dung bài giảng, quá trình giảng dạy khi lên lớp cũng như các hoạt động sau khi kết thúc giảng dạy. Trong đó, tính tích cực giảng dạy được thể hiện rõ nét nhất ở việc tổ chức giảng dạy, việc sử dụng các phương pháp dạy học cũng như đánh giá quá trình giảng dạy.

Phan Thủy Chi với công trình *“ Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của các trường đại học khối kinh tế Việt Nam thông qua các chương trình hợp tác quốc tế ”* [57], đề ra quan điểm xây dựng đội ngũ nhà giáo cần được đào tạo, phát triển một cách toàn diện, hướng tới chuẩn mực quốc tế. Tác giả cho rằng, trước xu thế hội nhập kinh tế nói chung và trong đào tạo nói riêng, đội ngũ nhà giáo các trường đại học khối kinh tế phải thay đổi để hướng tới chuẩn mực khu vực và quốc tế. Vì vậy, giảng viên cần có đủ năng lực giảng dạy nghiên cứu và tư vấn trong các chương trình đào tạo quốc tế như: Có trình độ tiếng Anh, có năng lực chuyên môn, khả năng thực hành, khả năng

liên hệ giữa lý thuyết và thực hành, khả năng nghiên cứu khoa học, tác phong làm việc khoa học, chính xác, có phẩm chất và đạo đức của người giảng viên.

Với công trình *“Phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học ở vùng đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục”*, Nguyễn Văn Đệ [81], trong đó, tác giả trình bày cơ sở lý luận về phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục với các nội dung: Tổng quan về lịch sử nghiên cứu phát triển đội ngũ giảng viên; một số khái niệm về giảng viên, đội ngũ giảng viên, phát triển đội ngũ giảng viên; vai trò của các trường đại học đối với đào tạo nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập; phát triển đội ngũ giảng viên trong bối cảnh hội nhập; kinh nghiệm quốc tế về phát triển đội ngũ giảng viên. Luận án làm rõ thực trạng đội ngũ giảng viên và phát triển đội ngũ giảng viên ở các trường đại học ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, tác giả đưa ra những giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên của các trường Đại học ở vùng đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học.

Công trình *“Đánh giá thực trạng chất lượng quản lý đội ngũ cán bộ giảng dạy trong các trường cao đẳng khối ngành kinh tế - quản trị kinh doanh ở nước ta hiện nay”* [104] của tác giả Trần Văn Khởi, công trình tập trung phân tích thực trạng chất lượng quản lý đội ngũ cán bộ giảng dạy các trường cao đẳng khối kinh tế, quản trị kinh doanh. Từ đó, đưa ra những giải pháp để nâng cao hơn nữa chất lượng của cán bộ giảng dạy đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

Công trình *“Phát triển đội ngũ giảng viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập quốc tế”*, của Nguyễn Văn Lượng [109], đã tập trung làm rõ cơ sở lý luận về phát triển đội ngũ giảng viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Luận án, tập trung làm rõ thực trạng phát triển đội ngũ giảng viên của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay với những ưu điểm, hạn chế, nguyên

nhân của những ưu điểm hạn chế và những vấn đề đặt ra hiện nay. Từ việc phân tích, làm rõ thực trạng, tác giả luận án đưa ra những giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Đề tài “*Các giải pháp xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các trường Công an nhân dân đến năm 2015 và hướng tới năm 2020*”, do Cán Văn Chúc làm chủ nhiệm [60], đã phân tích thực trạng đội ngũ nhà giáo cũng như cán bộ quản lý giáo dục trong các trường Công an nhân dân. Từ việc đánh giá thực trạng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đề tài dự báo về sự phát triển của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đến năm 2015, hướng tới năm 2020; đồng thời, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các trường Công an nhân dân.

Công trình “*Đánh giá giảng viên đại học theo hướng chuẩn hóa trong giai đoạn hiện nay*” của tác giả Trần Xuân Bách [3], đã làm rõ cơ sở lý luận trong việc đánh giá giáo dục, nguyên tắc và những vấn đề trong việc đánh giá đội ngũ giảng viên đại học. Tác giả cũng làm rõ những ưu điểm, hạn chế của công tác đánh giá đội ngũ giảng viên đại học theo hướng chuẩn hóa trên thế giới cũng như ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, công trình đề ra những phương pháp đánh giá giảng viên đại học theo hướng chuẩn hóa, nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giảng viên ở các trường đại học Việt Nam hiện nay.

Tác giả Nguyễn Thị Thu Hương với bài viết “*Xây dựng đội ngũ giảng viên trong trường đại học - Thực trạng và giải pháp*” [101], đã phân tích và làm rõ thực trạng đội ngũ giảng viên ở các trường đại học Việt Nam. Từ đó, đưa ra những giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên trong trường đại học hiện nay: Thu hút, tạo nguồn giảng viên; tuyển chọn giảng viên; đào tạo, bồi dưỡng giảng viên; chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ giảng viên...

Công trình “*Đảng bộ Công an Trung ương lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân từ năm 2001 đến năm 2010*” của Nguyễn Thị Thu Trang [144], đã làm rõ những yếu tố ảnh hưởng đến việc Đảng bộ Công an nhân dân lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên giai đoạn 2001 - 2010. Trên cơ sở đó, luận án đưa ra những nhận xét đánh giá, làm nổi bật những kết quả đạt được, hạn chế còn tồn tại cũng như những nguyên nhân ưu điểm, hạn chế và đúc rút một số kinh nghiệm, góp phần nâng cao hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng bộ Công an nhân dân đối với việc xây dựng đội ngũ giảng viên các trường đại học Công an nhân dân những năm tiếp theo.

Bài viết “*Một số biện pháp phát triển đội ngũ giảng viên trẻ*” của tác giả Nguyễn Thế Mạnh [110], chỉ rõ tính cấp thiết của việc bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên trẻ, để đảm bảo về số lượng và chất lượng trong quá trình xây dựng, đào tạo đội ngũ giảng viên. Tác giả nhấn mạnh, việc phát triển đội ngũ giảng viên phải đảm bảo về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục. Ngoài ra, phải nâng cao tỷ lệ giảng viên nữ, lựa chọn những sinh viên giỏi, xuất sắc để làm giảng viên và đào tạo ở những cấp, bậc học cao hơn.

Đề tài “*Chính sách quốc gia và sự phát triển đội ngũ giảng viên Đại học Việt Nam*” của Nguyễn Thị Mỹ Lộc và Trần Khánh Đức [107], tập trung làm rõ những ưu điểm, hạn chế của đội ngũ giảng viên các trường Đại học Việt Nam. Từ đó, phân tích, làm rõ những chính sách xây dựng đội ngũ giảng viên Đại học ở Việt Nam ở những góc độ: Mục tiêu, kế hoạch, cơ chế, chính sách. Cùng với đó, là chủ trương phát triển đội ngũ giảng viên, đảm bảo về số lượng, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục hiện nay.

Công trình “*Chính sách phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập ở Việt Nam*” của tác giả Vũ Đức Lễ [106], đã phân tích, làm rõ

những chủ trương, chính sách về phát triển đội ngũ giảng viên ở Đại học công lập Việt Nam hiện nay. Đó là những chính sách thu hút nhân tài, tuyển dụng đội ngũ giảng viên, sử dụng, đào tạo cũng như bồi dưỡng giảng viên. Cùng với đó phải có chính sách đãi ngộ hợp lý đối với giảng viên cũng như việc tôn vinh đội ngũ nhà giáo. Những quy định này được thực hiện lâu dài, đồng bộ để phát triển đội ngũ giảng viên cả số lượng cũng như chất lượng trong các trường đại học công lập Việt Nam.

Bài báo “Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay” của tác giả Trương Thành Trung [145], chỉ rõ thực trạng của việc nghiên cứu, thực hiện các nhiệm vụ khoa học của đội ngũ giảng viên hiện nay. Từ đó, bài viết nhấn mạnh: Muốn nâng cao khả năng NCKH của đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đại học cần phải chú trọng xây dựng mục tiêu, động cơ NCKH một cách đúng đắn. Nâng cao nhận thức và phương pháp luận của giảng viên để nghiên cứu đề tài khoa học, tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác nghiên cứu. Rèn luyện tư duy làm việc tập thể, sáng tạo thực hiện những đề tài khoa học nhằm phát triển năng lực, trình độ của đội ngũ giảng viên.

Tác giả Nguyễn Bá Minh, với bài viết “Phát triển đội ngũ giáo viên từ phương diện nhà trường” [112]. Tác giả nhấn mạnh, muốn phát triển sự nghiệp giáo dục, cần phải xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng. Từ những phân tích và nhận định trên, tác giả đưa ra những giải pháp để phát triển đội ngũ nhà giáo, đó là: Xây dựng kế hoạch để phát triển đội ngũ nhà giáo đồng bộ, hỗ trợ và giúp đỡ giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm; có chính sách thu hút, tuyển dụng những giáo viên giỏi, tạo ra động lực nhằm đảm bảo giáo viên yên tâm công tác vì sự nghiệp giáo dục.

Bài báo “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” của tác giả Nguyễn Xuân Tề [124], đã khẳng định vị trí, vai trò của đội ngũ nhà giáo cũng như cán bộ quản lý đối với công tác giáo dục và đào tạo, đây cũng là mối quan tâm hàng đầu của các cấp, các ngành về quản lý giáo dục. Từ đó, tác giả đưa ra những giải pháp đồng bộ để phát triển đội ngũ nhà giáo cũng như cán bộ quản lý giáo dục. Trong đó, nhấn mạnh đến việc nâng cao năng lực trình độ của đội ngũ nhà giáo, coi đây là nhiệm vụ cấp thiết, có tính chất lâu dài.

Tác giả Nguyễn Đức Vinh, với bài viết “Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thông qua công tác bồi dưỡng và tổ chức hoạt động giáo dục” [157], đã khái quát các nội dung về bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giáo viên. Từ đó, bài viết đề ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thông qua việc bồi dưỡng chính trị, tập huấn chuyên môn, dự giờ, tổ chức các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, sinh hoạt chuyên đề. Việc thực hiện tốt các giải pháp sẽ góp phần quan trọng để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

Bài báo “Phát triển năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý giáo dục” của Phạm Xuân Hùng [100]. Bài viết tập trung làm rõ việc phát triển năng lực của đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng giáo dục hiện nay. Những ưu điểm, hạn chế trong việc phát triển năng lực đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục. Từ đó, đưa ra những giải pháp nhằm phát triển hơn nữa năng lực của giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo, bồi dưỡng hiện nay.

Bài báo “Xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị và quản lý nhà nước” của tác giả Lưu Kiến Thanh [127], nhấn mạnh: Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên là một nhiệm vụ cần thiết để xây dựng, phát triển

đội ngũ cán bộ. Việc giảng dạy và tổ chức quản lý, năng lực, trình độ của đội ngũ giảng viên cũng như cán bộ quản lý đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục, đào tạo. Vì vậy, việc xây dựng, đào tạo đội ngũ giảng viên lý luận chính trị cũng như cán bộ quản lý giáo dục cần phải chú trọng và thực hiện thường xuyên nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

Bài viết “Giải pháp bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ khối KHXH&NV ở các trường đại học hiện nay” của Hoàng Văn Nhân [115], khẳng định: Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên khối KHXH&NV ở các trường đại học là việc làm cần thiết để củng cố, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên. Từ những phân tích, đánh giá bài báo đưa ra những giải pháp nhằm bồi dưỡng năng lực nghiên cứu của giảng viên khối KHXH&NV ở các trường đại học hiện nay.

1.1.2. Nhóm công trình nghiên cứu liên quan đến xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong Quân đội

Cuốn sách “*Xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong các trường đào tạo sĩ quan Quân đội*” của tác giả Nguyễn Văn Tháp [129], đã phân tích và đánh giá thực trạng việc xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các trường sĩ quan; làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế còn tồn tại trong quá trình xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV, nguyên nhân những ưu điểm, hạn chế và vấn đề đặt ra. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng, tác giả đưa ra những phương hướng, biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục trong nhà trường Quân đội.

Luận án tiến sĩ “*Phát huy tính tích cực xã hội của đội ngũ giảng viên trong các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*” của tác

giả Nguyễn Văn Hòa [88], nêu bật những nhân tố ảnh hưởng và thực trạng công tác phát huy tính tích cực của đội ngũ giảng viên (ưu điểm, hạn chế) trong các trường sĩ quan, trong đó có đội ngũ giảng viên KHXXH&NV. Trên cơ sở nghiên cứu và đánh giá, luận án đưa ra một số biện pháp nhằm phát huy hơn nữa tính tích cực xã hội của đội ngũ nhà giáo các trường sĩ quan hiện nay.

Luận án Tiến sĩ “*Phát triển bản lĩnh chính trị và tri thức khoa học của giảng viên trẻ khoa học xã hội nhân văn ở các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam*”, của tác giả Lương Thanh Hân [86], tác giả đi sâu phân tích làm rõ việc phát triển bản lĩnh chính trị cũng như tri thức khoa học của đội ngũ giảng viên KHXXH&NV ở các trường sĩ quan. Trên cơ sở phân tích những vấn đề lý luận chung và thực trạng phát triển bản lĩnh chính trị cũng như tri thức khoa học của giảng viên KHXXH&NV của các trường sĩ quan, tác giả đưa ra những phương hướng nhằm phát triển hơn nữa bản lĩnh chính trị cũng như tri thức của đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trẻ trong các nhà trường Quân đội.

Luận án Tiến sĩ “*Nâng cao năng lực đấu tranh tư tưởng, lý luận của giáo viên khoa học xã hội và nhân văn ở nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*” [135] của tác giả Phạm Văn Thuận, đi sâu nghiên cứu về năng lực đấu tranh tư tưởng, lý luận của đội ngũ giáo viên KHXXH&NV trong các nhà trường Quân đội. Tác giả cũng tập trung làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn để nâng cao năng lực đấu tranh tư tưởng, lý luận của giảng viên khoa học xã hội ở các nhà trường Quân đội. Luận án cũng đánh giá đúng thực trạng của công tác nâng cao năng lực đấu tranh tư tưởng, lý luận của đội ngũ giáo viên KHXXH&NV với những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong quá trình thực hiện. Trên cơ sở, lý luận và thực tiễn, luận án đưa ra một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao năng lực đấu tranh tư tưởng, lý

luận của đội ngũ giáo viên KHXH&NV trong các nhà trường của Quân đội hiện nay.

Bài viết “Xây dựng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh” của tác giả Phạm Nguyễn Ngọc Anh [1], đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đạo đức nhà giáo, đồng thời xây dựng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo Quân đội dựa trên những chuẩn mực đạo đức đặc thù với nghề nghiệp trong thời kỳ mới: *Thứ nhất*, đội ngũ nhà giáo Quân đội phải thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò và trách nhiệm của người thầy. *Thứ hai*, thường xuyên nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn; phương pháp, tác phong cho đội ngũ nhà giáo Quân đội. *Thứ ba*, nhà giáo Quân đội là người tiên phong, tiêu biểu, mẫu mực trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII “*về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*”. *Thứ tư*, xây dựng môi trường văn hóa sư phạm lành mạnh, đoàn kết, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau để các nhà giáo tự khẳng định mình trong thực tiễn.

Đề tài khoa học cấp Bộ Quốc phòng “*Nâng cao chất lượng quản lý giáo dục - đào tạo trong các học viện, trường sĩ quan quân đội, đáp ứng yêu cầu mới*” của tác giả Vũ Quang Lộc làm chủ nhiệm [108], tập trung làm rõ việc nâng cao chất lượng quản lý giáo dục ở các nhà trường Quân đội, trong đó, đề cập đến đội ngũ giảng viên KHXH&NV. Đề tài tập trung phân tích, làm rõ việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng quản lý giáo dục, đào tạo ở các học viện cũng như các trường sĩ quan hiện nay. Cùng với đó, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, học vấn, kinh nghiệm thực

tiền cũng như phương pháp sư phạm của giảng viên để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, đào tạo.

Đề tài khoa học cấp Bộ Tổng Tham mưu “*Nghiên cứu, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện, trường Quân đội hiện nay*” do tác giả Nguyễn Đức Độ làm chủ nhiệm [82], khẳng định việc nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học của đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay là cần thiết. Công trình, tập trung làm rõ thực trạng hoạt động nghiên cứu, thực hiện đề tài khoa học của đội ngũ giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan với những kết quả đạt được cũng như hạn chế còn tồn tại. Thông qua quá trình nghiên cứu đó, đề tài đã đưa ra một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên KHXH&NV ở các học viện cũng như các trường sĩ quan hiện nay.

Đề tài “*Bồi dưỡng phương pháp làm việc khoa học cho đội ngũ giảng viên ở các học viện, nhà trường Quân đội hiện nay theo Tư tưởng Hồ Chí Minh*” của tác giả Nguyễn Mạnh Hùng [99], khẳng định, việc bồi dưỡng phương pháp làm việc khoa học cho đội ngũ giảng viên ở các học viện cũng như trường sĩ quan là việc làm cần thiết, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của việc xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam ngày càng chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Từ đó, đề tài xác định, cần phải tăng cường hơn nữa bồi dưỡng phương pháp làm việc khoa học cho đội ngũ giảng viên để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, trong đó có đội ngũ giảng viên KHXH&NV. Đây được coi là nhiệm vụ cần thiết để xây dựng đội ngũ giảng viên trong các học viện, trường sĩ quan đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Đề tài khoa học cấp Bộ Tổng Tham mưu “*Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên các trường sĩ quan Quân đội*” [125], do Nguyễn Văn Thái làm chủ nhiệm chỉ rõ, trong tình hình thế giới cũng như trong

nước hiện nay, việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên các trường sĩ quan Quân đội có vị trí, vai trò to lớn trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Đề tài, tập trung làm rõ những yêu cầu phải xây dựng đội ngũ giảng viên, thực trạng chất lượng đội ngũ giảng viên các trường sĩ quan Quân đội, trong đó có giảng viên KHXX&NV với những kết quả đạt được và những yếu kém còn tồn tại. Trên cơ sở nghiên cứu và đánh giá thực trạng, tác giả đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cho đội ngũ giảng viên như: Nâng cao trách nhiệm, nhận thức của đội ngũ giảng viên; làm tốt công tác tuyển chọn và đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và sử dụng; có chế độ đãi ngộ tốt đối với giảng viên; tạo điều kiện làm việc thuận lợi để thúc đẩy sự nghiên cứu và sáng tạo của giảng viên.

Đề tài *“Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”*, do Trần Ngọc Thanh làm chủ nhiệm [128], đã xác định rõ vị trí, sự cần thiết của công tác giáo dục, đào tạo đội ngũ nhà giáo Quân đội trong việc xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam ngày càng chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Đề tài cũng chỉ rõ, việc bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo Quân đội là vấn đề cốt lõi, trọng tâm trong việc nâng cao chất lượng, giáo dục và đào tạo trong Quân đội. Từ thực trạng, công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo trong Quân đội trong thời gian qua, tác giả đề xuất những biện pháp nhằm đào tạo và bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ nhà giáo quân đội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Bài viết *“Chuẩn hóa chất lượng đội ngũ giáo viên quân đội”* của tác giả Trần Đình Tuấn [153], khẳng định sự cần thiết phải xây dựng những tiêu chí về phẩm chất và năng lực của đội ngũ nhà giáo quân đội, trong đó có đội ngũ giảng viên KHXX&NV. Cùng với đó, phải hình thành những phẩm chất của người chỉ huy, cũng như phẩm chất của nhà giáo để khi phối hợp hoạt động quân sự và hoạt động sư phạm sẽ hình thành nên những nội

dung, phẩm chất mới. Từ việc xác định những phẩm chất của đội ngũ nhà giáo, bài viết đã đề cập một số giải pháp cụ thể nhằm chuẩn hóa năng lực, chất lượng của đội ngũ nhà giáo trong Quân đội phù hợp với xu thế mới của thời đại.

Tác giả Phạm Đức Tú với bài viết “Thực trạng và giải pháp kiện toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo quân đội” [152], tác giả phân tích, làm rõ về thực trạng của đội ngũ nhà giáo, chỉ ra những ưu điểm, tồn tại của đội ngũ nhà giáo trong Quân đội. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số biện pháp để xây dựng, phát triển cũng như kiện toàn đội ngũ nhà giáo trong Quân đội về: Cơ cấu, số lượng, về năng lực; phẩm chất cũng như tác phong, văn hóa ứng xử sư phạm.

Bài viết “Phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo ở Học viện Chính trị hiện nay” của tác giả Đỗ Duy Môn [113], đã làm rõ những kết quả đạt được trong quá trình xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên ở Học viện trên các phương diện như: Trình độ chuyên môn được nâng cao; bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch; cơ cấu, số lượng được bố trí hợp lý; công tác bồi dưỡng phát triển năng lực được coi trọng. Về cơ bản, đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục, đào tạo của Học viện. Tuy nhiên, ngoài những kết quả đạt được, Học viện vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, yếu kém trong công tác xây dựng đội ngũ giảng viên, như chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển cũng như công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đảm bảo tính kế thừa chưa cao. Từ những kết quả đạt được cũng như hạn chế còn tồn tại nêu trên, tác giả đưa ra một số biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hơn nữa công tác xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác giáo dục, đào tạo của Học viện.

Tác giả Nguyễn Văn Bạo với bài viết “Học viện Chính trị xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên ngang tầm nhiệm vụ” [6], nhấn mạnh đến yêu cầu và nhiệm vụ phải xây dựng đội ngũ giảng viên, trong đó, có đội ngũ giảng viên KHXXH&NV, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Tác giả chỉ rõ, phải tăng cường đổi mới công tác quản lý, đánh giá, quy hoạch sử dụng cán bộ, giảng viên. Xây dựng đội ngũ giảng viên đảm bảo về cơ cấu, số lượng và chất lượng, từng bước chuẩn hóa các tiêu chí đối với cán bộ, giảng viên.

Bài báo “Bồi dưỡng, phát triển đạo đức nghề nghiệp của Nhà giáo trong các trường quân đội” của Nguyễn Văn Chính [58], bài báo tập trung làm rõ vai trò của đội ngũ nhà giáo đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở các nhà trường Quân đội hiện nay. Do đó, phải tăng cường công tác bồi dưỡng cũng như phát triển đạo đức nghề nghiệp giáo viên, coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Từ những phân tích, đánh giá về thực trạng, bài báo đưa ra một số biện pháp nhằm phát triển, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo trong Quân đội nói chung và đội ngũ nhà giáo KHXXH&NV nói riêng.

1.2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ TỔNG QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.2.1. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã tổng quan

1.2.1.1. Về tư liệu

Các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án nhìn chung phong phú, đa dạng về thể loại, bao gồm các công trình xuất bản dưới dạng sách chuyên khảo và tham khảo, tạp chí, luận án tiến sĩ... điều đó thể hiện sự quan tâm của các nhà khoa học trong nước cũng như ngoài nước về mảng đề tài này. Những tư liệu liên quan đến xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV được thể hiện ở các công trình nêu trên chính là nguồn tư liệu quý, phục vụ trực tiếp cho việc nghiên cứu, làm sáng tỏ quá trình Đảng bộ Quân đội nhân dân

Việt Nam lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020.

1.2.1.2. Về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Những công trình, đề tài nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án của các tác giả nước ngoài và trong nước đã tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau như: Chính trị học, Lịch sử quân sự, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Quản lý giáo dục... Sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu như: Phân tích, so sánh, tổng hợp, lịch sử, lôgic... Sự đa dạng trong cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, giúp nghiên cứu sinh có cơ sở để lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu phù hợp với mã số ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2.1.3. Về nội dung

Một là, các công trình nêu trên đã làm rõ những vấn đề lí luận cơ bản có liên quan đến xây dựng đội ngũ nhà giáo nói chung, đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng, như quan niệm, vị trí vai trò, chức năng, nhiệm vụ... của đội ngũ giảng viên KHXH&NV. Dù là công trình của tác giả nước ngoài hay trong nước nhưng đều thống nhất khẳng định: Nhà giáo giữ vị trí, vai trò quyết định đến chất lượng giáo dục, đào tạo của quốc gia và trong từng cơ sở giáo dục. Các nghiên cứu đều nhấn mạnh: Xây dựng đội ngũ nhà giáo là việc làm thường xuyên, quan trọng trong quản lý, phát triển nguồn nhân lực giáo dục. Về cơ bản các công trình đều luận bàn, phân tích, đánh giá về chức năng, hoạt động cơ bản, những yêu cầu về năng lực, phong cách sư phạm; những yêu cầu về phẩm chất chính trị, đạo đức của nhà giáo; những vấn đề cơ bản về quản lý, xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo; đề ra những giải pháp xây dựng, quản lý, chuẩn hoá nhằm phát triển đội ngũ giảng viên phù hợp với đặc điểm tổ chức; nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của từng trường, từng cơ sở đào tạo.

Hai là, các công trình đã tổng quan đều cho rằng, tùy điều kiện, hoàn cảnh của từng quốc gia, bậc học, cơ sở đào tạo, nội dung và biện pháp xây

dựng đội ngũ nhà giáo có những điểm khác nhau nhất định, nhưng đều khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa số lượng, chất lượng và cơ cấu, đều hướng đến đảm bảo đủ số lượng, với cơ cấu đội ngũ giảng viên hợp lý, đồng thời không ngừng nâng cao về chất lượng, nhất là về phẩm chất và năng lực của nhà giáo.

Ba là, các công trình nghiên cứu trực tiếp ở các nhà trường Quân đội, tuy góc độ tiếp cận vấn đề nghiên cứu khác nhau, nhưng nhìn chung đã tập trung phân tích, làm rõ một số vấn đề về lý luận và thực tiễn về xây dựng đội ngũ giảng viên ở các nhà trường Quân đội. Trong đó, có một số công trình nghiên cứu sâu về việc bồi dưỡng, xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên ở một học viện, trường sĩ quan cụ thể trong Quân đội. Nhìn chung, các nghiên cứu đều thống nhất cho rằng, giảng viên trong các nhà trường Quân đội phải là những người mẫu mực về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, giỏi về chuyên môn, có văn hoá sư phạm tốt. Phát triển đội ngũ giảng viên phải kết hợp chặt chẽ với phát triển nguồn nhân lực giáo dục để xác định phương hướng, mục tiêu, giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, với yêu cầu chất lượng ngày càng cao để đáp ứng nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của từng trường.

Bốn là, các công trình nghiên cứu đã đề xuất giải pháp khá đồng bộ, toàn diện, từ việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức có liên quan; làm tốt công tác tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng, quản lý, sử dụng đến đổi mới, nâng cao chế độ đãi ngộ, chính sách; hạn chế ngăn ngừa những tiêu cực, cản trở của các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến phát triển đội ngũ giảng viên; trong đó, đặc biệt nhấn mạnh giải pháp xây dựng và phát huy vai trò, tính tích cực, tự giác của đội ngũ giảng viên.

Kết quả và những đóng góp của các công trình đã nghiên cứu đối với luận án là rất quan trọng. Tuy nhiên, dưới góc độ khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, đến nay vẫn chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu

về những yếu tố tác động đến quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV; cũng chưa có công trình nào tiến hành hệ thống hóa, phân tích làm rõ chủ trương, đặc biệt là sự chỉ đạo của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV từ năm 2007 (năm mà Đảng ủy Quân sự Trung ương ban hành Nghị quyết số 86/ĐUQSTU về công tác giáo dục đào tạo trong tình hình mới) đến năm 2020); và cũng chưa có công trình nào đánh giá ưu điểm, hạn chế cũng như đúc kết kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020. Đó chính là những “khoảng trống” khoa học để nghiên cứu sinh lựa chọn làm đề tài luận án của mình.

1.2.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Một là, những yếu tố tác động đến quá trình Đảng bộ Quân đội nhân dân Việt Nam lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV. Trong đó, nghiên cứu làm rõ tình hình thế giới, khu vực và trong nước; chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục, đào tạo và xây dựng đội ngũ giảng viên; thực trạng xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong Quân đội trước năm 2007.

Hai là, chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ Quân đội nhân dân Việt Nam về xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020. Về chủ trương, tập trung làm rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp. Về chỉ đạo, tập trung làm rõ: Công tác tuyển chọn, đào tạo đội ngũ giảng viên KHXH&NV; công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; công tác NCKH; công tác bảo đảm chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong Quân đội.

Ba là, ưu điểm, hạn chế của Đảng bộ Quân đội nhân dân Việt Nam trong lãnh đạo xây dựng đội ngũ KHXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020. Trong đó, tập trung nghiên cứu làm rõ ưu điểm, hạn chế trong nhận thức và

hoạch định chủ trương, trong chỉ đạo tổ chức thực hiện và hiệu quả mang lại trong thực tiễn; làm rõ nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế.

Bốn là, kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ Quân đội nhân dân Việt Nam lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV (2007-2020). Trong từng kinh nghiệm, đi sâu làm rõ cơ sở, nội dung của kinh nghiệm, đề xuất hướng vận dụng kinh nghiệm trong lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trong Quân đội hiện nay.

Tiểu kết chương 1

Nghiên cứu về xây dựng đội ngũ giảng viên nói chung, đội ngũ giảng viên KHXXH&NV nói riêng trong các nhà trường Quân đội là chủ đề thu hút sự quan tâm, nghiên cứu của nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, các nhà khoa học trong và ngoài nước, tiến hành nghiên cứu ở những góc độ, khía cạnh và phạm vi khác nhau. Điều này đã được minh chứng bằng số lượng các công trình, các bài viết đã được nghiên cứu sinh tổng hợp, phân tích trong tổng quan tình hình nghiên cứu đến đề tài luận án.

Thành công của các công trình khoa học đã công bố liên quan đến đề tài luận án là tương đối toàn diện cả về tư liệu; cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu; nhất là sự phong phú, đa dạng về nội dung. Có thể khẳng định rằng, dù là công trình của tác giả nước ngoài hay trong nước đều làm rõ vị trí, vai trò quyết định của đội ngũ nhà giáo đối với việc bảo đảm chất lượng giáo dục của quốc gia cũng như từng cơ sở giáo dục và đào tạo. Một số công trình đã đi sâu phân tích, làm rõ thực trạng đội ngũ nhà giáo nói chung, công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo trong Quân đội nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cũng như trong từng ngành. Đặc biệt, có cả những công trình phân tích luận giải chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ nhà giáo trong những giai đoạn cụ thể... Kết quả

nghiên cứu của các công trình khoa học đã tổng quan đều có giá trị đối với đề tài luận án của nghiên cứu sinh.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã tổng quan, cả về thành tựu cũng như những hạn chế; vận dụng phương pháp luận sử học mácxít; căn cứ vào đối tượng, chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu của khoa học Lịch sử Đảng, nghiên cứu sinh xác định được những “khoảng trống khoa học” - những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu. Qua đó khẳng định, đề tài “*Đảng bộ Quân đội nhân dân Việt Nam lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn từ năm 2007 đến năm 2020*” là đề tài độc lập cũng như không trùng lặp với các công trình đã được công bố. Chính vì vậy, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề này làm đề tài luận án tiến sĩ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chương 2
CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI
VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI
VÀ NHÂN VĂN (2007-2015)

2.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

2.1.1. Nhận thức chung về đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong Quân đội

2.1.1.1. Quan niệm về giảng viên, đội ngũ giảng viên và các môn khoa học xã hội và nhân văn trong Quân đội

Theo cuốn Đại từ điển tiếng Việt, giảng viên được hiểu là những người làm công tác giảng dạy ở các trường Đại học, Cao đẳng, ở các lớp tập huấn cán bộ [160, tr.731]. Còn theo cuốn Từ điển Giáo dục học, giảng viên là một chức danh nghề nghiệp của nhà giáo trong các cơ sở giáo dục Đại học và sau Đại học, dưới giáo sư, phó giáo sư, giảng viên chính [87, tr.103].

Theo Luật Giáo dục được ban hành năm 2019, trong Điều 66 ghi rõ: Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác, giảng dạy trình độ sơ cấp, trung cấp gọi là giáo viên; nhà giáo giảng dạy từ trình độ cao đẳng trở lên gọi là giảng viên. Điều 67 của Luật Giáo dục năm 2019 cũng quy định, nhà giáo phải đáp ứng các tiêu chuẩn: Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

Trong Điều 67 của Luật Giáo dục năm 2019 cũng quy định cụ thể nhà giáo cũng như giảng viên có những quyền sau: Giảng dạy hay giáo dục theo mục tiêu chung, theo nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. Nhà giáo cũng như giảng viên phải gương mẫu thực

hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ của nhà trường, cũng như những quy tắc ứng xử của nhà giáo. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng và đối xử công bằng với người học, bảo vệ quyền cũng như lợi ích chính đáng của người học. Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, cũng như đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương cho người học.

Như vậy, giảng viên là những nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học, có tiêu chuẩn, chức danh, quyền lợi cũng như trách nhiệm cụ thể theo quy định của Nhà nước nói chung, cũng như quy định đặc thù của các cơ quan giáo dục nói riêng. Giảng viên vừa có trách nhiệm của viên chức sự nghiệp, vừa có chức trách của nhà giáo, nhà khoa học, nhà hoạt động xã hội. Giảng viên bao gồm những người đã được đào tạo sư phạm, được tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp, phó giáo sư, giáo sư trong biên chế sự nghiệp của các trường đại học, cơ sở giáo dục công lập hoặc trong danh sách làm việc toàn bộ thời gian ở các trường đại học, cao đẳng tư thục. Giảng viên hiện nay, bao gồm: Giảng viên cơ hữu (những người thuộc biên chế chính thức của cơ sở giáo dục) và giảng viên thỉnh giảng (những người ở các trường đại học, học viện thỉnh giảng tại các trường, hoặc cơ sở giáo dục khác và giảng viên kiêm chức là những cán bộ lãnh đạo thuộc các Cục, Vụ, Viện, Ban, Ngành...). Giảng viên phải là những người công tác, giảng dạy được Hiệu trưởng của các cơ sở giáo dục công nhận chức vụ và phân công công tác giảng dạy hoặc những người làm việc trong hay ngoài trường, tham gia công tác giảng dạy theo chế độ kiêm nhiệm.

Tóm lại, giảng viên là những nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học, có tiêu chuẩn, chức danh, nhiệm vụ, quyền lợi và trách nhiệm theo quy định của Nhà nước nói chung và những quy định đặc thù của các cơ sở giáo dục đại học nói riêng. Giảng viên là những viên chức sự nghiệp, là nhà giáo, nhà khoa học, nhà hoạt động xã hội, đồng thời cũng là chủ thể lao

động sư phạm có kiến thức chuyên môn sâu rộng, đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể của hệ thống giáo dục đào tạo đại học.

Đội ngũ được hiểu là tập hợp gồm số đông người cùng có chức năng hoặc nghề nghiệp tạo thành một lực lượng [160, tr.339]. Khái niệm đội ngũ không chỉ dùng trong lĩnh vực quân đội, mà còn được dùng phổ biến trong nhiều các lĩnh vực, hoạt động nghề nghiệp khác nhau như: Đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức, đội ngũ trí thức, đội ngũ y bác sĩ... Như vậy, đội ngũ được hiểu là tập hợp người tạo thành một lực lượng để cùng thực hiện một hay nhiều chức năng, nhiệm vụ chính trị, xã hội, họ là những người có liên quan tương đối mật thiết với nhau về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như lợi ích.

Trong lĩnh vực giáo dục, đội ngũ được sử dụng để chỉ những tập hợp người phân biệt với nhau về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong hệ thống tổ chức giáo dục như: Đội ngũ giảng viên, đội ngũ giáo viên, đội ngũ cán bộ quản lý... Như vậy, đội ngũ giảng viên là tập hợp những người được tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp ở các trường đại học, cao đẳng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nhà nước, của ngành giáo dục, cũng như những mục tiêu, yêu cầu cụ thể của các cơ sở giáo dục.

Đội ngũ giảng viên là nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo một cách bài bản, quyết định đến chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo. Đây là đội ngũ được tuyển chọn một cách kỹ càng với hệ thống các tiêu chuẩn về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, năng lực chuyên môn cũng như kỹ năng nghề nghiệp. Mỗi giảng viên đều thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và liên kết với nhau trong việc thực hiện mục tiêu chung, song đều chịu sự quản lý thống nhất về tổ chức, thể chế, chuyên môn theo quy định chung của Nhà nước cũng như quy định cụ thể của từng đơn vị giáo dục cụ thể.

KHXH&NV được hiểu là hệ thống những tri thức về xã hội và con người hợp thành xã hội [98, tr.510]. KHXH&NV bao gồm hai chuyên ngành khoa học đó là: Khoa học xã hội nghiên cứu về xã hội và khoa học nhân văn

ngiên cứu về con người. Nội dung và phương hướng phát triển của khoa học xã hội và nhân văn phụ thuộc vào bản chất, mục tiêu, chính sách, đường lối, quan điểm của chế độ xã hội. Những kết quả nghiên cứu của KHXH&NV được sử dụng để xây dựng quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách nhằm phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa cũng như con người của quốc gia, dân tộc, cũng như chế độ xã hội đó.

Đối với các trường trong Quân đội, thuật ngữ KHXH&NV là để chỉ các môn học, các chuyên ngành khoa học cụ thể với đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu tương đối độc lập với nhau. Các môn khoa học xã hội và nhân văn bao gồm: Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Lịch sử; Nhà nước và pháp luật; Văn hóa học; Dân tộc học; Xã hội học; Văn học; Tâm lý học quân sự; Giáo dục học quân sự; Công tác đảng, Công tác chính trị... Đây là hệ thống những kiến thức khoa học về Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách pháp luật của Nhà nước, công tác chính trị trong quân đội. Những nội dung kiến thức này giúp người học hình thành thế giới quan khoa học, niềm tin về chủ nghĩa xã hội, những phẩm chất đạo đức cách mạng, những phẩm chất nghề nghiệp trong quân đội, năng lực trí tuệ để người học sau khi tốt nghiệp có đầy đủ năng lực, phẩm chất để làm việc cũng như tiếp tục tự nghiên cứu để phát triển bản thân, sáng tạo những tri thức mới, cũng như nhanh chóng thích nghi với những yêu cầu, nhiệm vụ công tác trong các hoạt động của môi trường quân đội.

Như vậy, các môn KHXH&NV trong các trường Quân đội là hệ thống những kiến thức tổng hợp, toàn diện về những sự kiện khoa học, những khái niệm, phạm trù, những lý thuyết, học thuyết, phương pháp nghiên cứu các chuyên ngành KHXH&NV được lựa chọn, cụ thể hóa trong các kế hoạch, chương trình, nội dung giảng dạy phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đào tạo của các trường trong Quân đội.

2.1.1.2. Đặc điểm đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong Quân đội

Đội ngũ giảng viên KHXH&NV là một bộ phận hợp thành đội ngũ giảng viên giảng dạy trong các trường Quân đội. Theo đó, đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong Quân đội là tập hợp những giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng, đó là những sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng được tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, phẩm chất nghề nghiệp và có những tiêu chuẩn chức danh nhất định, được tổ chức, biên chế trong các cơ quan, khoa, đơn vị trong các trường Quân đội, có nhiệm vụ chủ yếu là giảng dạy các môn KHXH&NV theo chương trình, nội dung của Nhà nước cũng như theo chương trình, nội dung của từng trường.

Khác với đội ngũ giảng viên ngoài quân đội, đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong Quân đội có những đặc điểm cơ bản sau đây:

Thứ nhất, đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các trường Quân đội được đào tạo cơ bản theo các chuyên ngành, tuyển chọn từ nhiều nguồn khác nhau, đáp ứng những yêu cầu của Quân đội.

Xuất phát từ vị trí, vai trò của đội ngũ giảng viên trong Quân đội, nên đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong Quân đội được tuyển chọn, đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, từ các trường trong Quân đội cũng như các trường ngoài Quân đội. Đặc điểm chung của đội ngũ giảng viên KHXH&NV Quân đội, đó là họ đều là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về chuyên ngành, có năng lực chuyên môn, có kỹ năng, kỹ xảo về nghiệp vụ sư phạm, có thể giới quan khoa học, phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng. Các cơ sở đào tạo trong Quân đội đặc biệt chú trọng đến vấn đề tuyển chọn, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ giảng viên KHXH&NV. Vì vậy, đội ngũ giảng viên KHXH&NV hiện nay hầu hết đều là sĩ quan, được đào tạo bài bản trong các học viện, trường đại

học trong và ngoài Quân đội có trình độ đại học, sau đại học, trong đó số lượng giảng viên có trình độ sau đại học ngày càng tăng cao. Cùng với đó, các trường trong Quân đội vừa đào tạo theo trình độ học vấn, vừa đào tạo theo chức vụ nên giảng viên KHXH&NV không chỉ có trình độ học vấn mà còn có cả hệ thống tri thức, kinh nghiệm thực tiễn lãnh đạo, quản lý, chỉ huy. Họ được bố trí làm việc ở môi trường thực tiễn tại các cơ quan, đơn vị trong một khoảng thời gian nhất định, giữ cương vị chỉ huy, quản lý và khẳng định được năng lực, kinh nghiệm của bản thân trong công tác, sau đó được đưa điều động, bổ nhiệm lên làm giảng viên dạy các môn KHXH&NV. Đây là một trong những đặc điểm nổi bật của đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong quá trình công tác, làm việc.

Thứ hai, đội ngũ giảng viên KHXH&NV là những người trực tiếp tham gia giảng dạy, nâng cao chất lượng các môn KHXH&NV ở các trường Quân đội.

Giảng viên KHXH&NV là lực lượng giảng dạy trực tiếp, cũng như giữ vai trò quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các môn khoa học xã hội và nhân văn trong Quân đội. Chất lượng giáo dục và đào tạo của các cơ sở giáo dục phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó đội ngũ giảng viên giữ vai trò quan trọng hàng đầu. Vì vậy, xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên cũng chính là nâng cao chất lượng giảng dạy của các môn khoa học xã hội và nhân văn trong các trường Quân đội. Trong quá trình đào tạo, người giảng viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn giáo dục, định hướng cho người học những năng lực, hành vi, lối sống, phẩm chất đạo đức theo đúng mục tiêu, chương trình đào tạo đã đặt ra. Do đó, chất lượng đội ngũ giảng viên ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục của nhà trường, cũng như khả năng tiếp thu của người học. Đội ngũ giảng viên KHXH&NV là lực lượng quan trọng trong các trường Quân đội, nên muốn nâng cao chất lượng dạy và học của các môn KHXH&NV cần phải phát huy hơn nữa vai trò, cũng như nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên KHXH&NV.

Đội ngũ giảng viên KHXH&NV giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, đạo đức, nhân cách của người học thông qua quá trình tương tác, trao đổi trên lớp, từ đó góp phần hình thành lên thế giới quan, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm xây dựng bảo vệ Tổ quốc, cũng như phát triển toàn diện người học trong các trường Quân đội. Ngoài ra, đội ngũ giảng viên KHXH&NV còn có nhiệm vụ trang bị cho người học một khối lượng kiến thức nhất định về tri thức chuyên môn, kiến thức liên ngành cũng như những kinh nghiệm nhất định về hoạt động công tác đảng, công tác chính trị nhằm đảm bảo người học có thể hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao sau khi tốt nghiệp ra trường.

Thứ ba, đội ngũ giảng viên KHXH&NV không chỉ thực hiện nhiệm vụ giảng dạy mà còn tham gia công tác quản lý, chỉ huy, nghiên cứu phát triển lý thuyết các chuyên ngành KHXH&NV quân sự.

Sự phát triển của các môn, các ngành KHXH&NV trong Quân đội phục thuộc trực tiếp vào năng lực, trình độ của đội ngũ giảng viên KHXH&NV. Những công trình nghiên cứu, bài báo khoa học của đội ngũ giảng viên góp phần quan trọng tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm, bổ sung, phát triển, làm sáng tỏ hơn nữa những vấn đề về KHXH&NV quân sự Việt Nam. Cùng với đó, sự tâm huyết, nhiệt tình với nghề, sự say mê, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên góp phần truyền cảm hứng, sự tìm tòi, học hỏi đối với học viên, từ đó nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học các môn KHXH&NV trong các trường Quân đội. Trong giai đoạn hiện nay, sự nghiệp cách mạng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại đặt ra những yêu cầu mới, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ đòi hỏi đội ngũ giảng viên KHXH&NV Quân đội vừa phải chủ động, kịp thời, nắm bắt tình hình thực tiễn phục vụ quá trình nghiên cứu, giảng dạy, cũng như bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái của các thế lực thù

địch trên lĩnh vực tư tưởng, chính trị của Đảng trong lĩnh vực quân đội nhằm đảm bảo Quân đội luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Theo cơ cấu tổ chức thì các khoa chuyên môn, các tổ chức chi bộ là bộ phận quan trọng cấu thành các học viện, nhà trường trong Quân đội. Do đó, xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV có chất lượng cao, số lượng và cơ cấu phù hợp, cũng chính là góp phần xây dựng các khoa chuyên môn, tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Họ không chỉ là đối tượng xây dựng, mà còn là chủ thể trong quá trình xây dựng các khoa, các học viện, nhà trường trong toàn quân ngày càng vững mạnh và phát triển. Đội ngũ giảng viên KHXXH&NV còn là lực lượng đảm bảo cho sự luân chuyển cán bộ giữa các học viện, nhà trường trong Quân đội, là lực lượng dự trữ cán bộ chính trị cho quân đội khi chiến tranh xảy ra. Hiện nay, trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi đội ngũ giảng viên KHXXH&NV cần phải nâng cao hơn nữa năng lực, trình độ, chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Thứ tư, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn cũng như ngoại ngữ, tin học của đội ngũ giảng viên KHXXH&NV không đồng đều.

Thực tiễn hiện nay cho thấy, đội ngũ giảng viên KHXXH&NV ở các học viện, nhà trường trong Quân đội hiện nay có sự đa dạng về lứa tuổi, trình độ chuyên môn cũng không đồng đều. Cùng một khoa công tác nhưng có những giảng viên hơn bốn mươi năm nhập ngũ, gần bốn mươi năm tuổi nghề, đã từng trải qua nhiều cương vị chỉ huy, quản lý trong quân đội, những cũng có những giảng viên chỉ mới ngoài đôi mươi, trình độ kinh nghiệm quản lý chưa có gì. Có những giảng viên (chủ yếu là giảng viên trẻ) rất thông thạo về ngoại ngữ, tin học, do được đào tạo bài bản, nhưng cũng có một bộ phận giảng viên (chủ yếu là những giảng viên lớn tuổi) lại rất hạn chế về tin học, ngoại ngữ... Có những nhà trường 100% cán bộ từ bộ môn trở lên phải qua thực tế lãnh đạo chỉ huy ở đơn vị (như Học viện Chính trị, Học viện Lục quân), nhưng cũng có những nhà trường không yêu cầu bắt buộc tiêu chí này, vì thế có

người lên cán bộ khoa, cấp hàm đại tá nhưng vẫn chưa phải đi thực tế... Thực tiễn đó không thể không tác động đến quá trình truyền thụ kiến thức, kinh nghiệm cho học viên ở các nhà trường quân đội.

2.1.2. Những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

2.1.2.1. Tình hình thế giới và trong nước

Trên thế giới

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đã và đang phát triển mạnh mẽ, tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến mọi quốc gia, dân tộc, tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại diễn ra từ giữa thế kỷ XX với sự xuất hiện của sản xuất tự động hóa ngày càng phát triển mạnh mẽ. Cuộc cách mạng này cho đến ngày nay đã biến khoa học thành lực lượng sản xuất trực tiếp làm cho lực lượng sản xuất phát triển rất nhanh, tốc độ tăng trưởng kinh tế của thế giới rất cao, gắn liền với sự phát triển kỳ diệu của công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, năng lượng mới, công nghệ nano, công nghệ vũ trụ, rô bốt hóa, vi tính hóa... Những thành tựu của khoa học và công nghệ hiện đại đã tác động đến tất cả các nước, các dân tộc trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội, tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Chính sự phát triển của cách mạng khoa học và công nghệ đã tạo ra thời cơ vận hội mới cho tất cả các quốc gia, dân tộc nhưng cũng đặt các quốc gia dân tộc trước những nguy cơ thách thức không thể xem thường. Đối với việc xây dựng đội ngũ giảng viên KHXX&NV trong các nhà trường quân đội, sự phát triển của cách mạng khoa học và công nghệ đã tạo ra kết cấu hạ tầng thông tin ngày một hiện đại hơn, như điện thoại thông minh, internet; tạo cơ hội thuận lợi cho việc đổi mới, đa dạng hóa các phương pháp và hình thức dạy học; tạo môi trường dân chủ về thông tin, tránh lối dạy học thông tin một chiều, áp đặt. Ngược lại, chính sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ cũng tạo ra nguồn thông tin đa dạng, nhiều chiều, khó kiểm soát;

sự phát triển không đồng đều giữa các cơ sở giáo dục đào tạo khi không có điều kiện tiếp cận và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo...

Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng là một yếu tố tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến công tác xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội. Cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại cùng với kinh tế tri thức đã làm gia tăng quá trình hợp tác liên kết giữa các nước không phân biệt chế độ chính trị. Dù là CNTB hay CNXH đều có xu hướng tìm đến với nhau, xích lại gần nhau để hợp tác và phát triển, dẫn đến xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đối với việc xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cho phép các nhà trường quân đội nhanh chóng tiếp cận nhưng thông tin tri thức mới, những mô hình giáo dục tiên tiến, những kinh nghiệm hay cùng nguồn đầu tư hợp tác của bạn bè quốc tế... Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng làm nảy sinh những vấn đề mới, như nguy xâm nhập văn hoá, lối sống không lành mạnh; sự phai nhạt lí tưởng của một số cán bộ, giảng viên trước những khó khăn từ điều kiện và môi trường công tác của các nhà trường quân đội; sự bất cập về ngôn ngữ trong bối cảnh hội nhập khi mà trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh của đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội còn hết sức hạn chế.

Sự khủng hoảng, tan vỡ của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và sự điều chỉnh thích nghi của chủ nghĩa tư bản hiện đại là một trong những đặc điểm nổi bật, tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến công tác xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội. Nếu như trước đây khi còn Liên Xô và hệ thống các nước XHCN, việc xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV có nhiều thuận lợi, từ việc tổ chức đưa cán bộ, giảng viên đi đào tạo ở Liên Xô, đến chương trình, nội dung đào tạo, phương tiện, trang thiết bị dạy học, thậm chí cả phòng học chuyên dùng của các môn lí luận cơ

bản đều có Liên Xô giúp. Sau khi Liên Xô tan rã (tháng 12 năm 1991), các nguồn viện trợ giúp đỡ không còn như trước; nhiều vấn đề liên quan đến chương trình, nội dung đào tạo giảng viên lí luận chính trị cần phải nhận thức và điều chỉnh lại. Đặc biệt là sự khủng hoảng và tan rã của Liên Xô và hệ thống XHCN đã tác động và ảnh hưởng rất xấu đến tư tưởng, tình cảm, niềm tin của một bộ phận cán bộ, giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội, việc khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên không phải một sớm một chiều.

Cùng với sự khủng hoảng, tan vỡ của hệ thống các nước XHCN, là sự điều chỉnh thích nghi của CNTB hiện đại. Sự điều chỉnh của CNTB bắt đầu từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX, và đến nay vẫn đang trong quá trình điều chỉnh để thích nghi trong điều kiện lịch sử mới. Sự điều chỉnh đó thể hiện ở nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế, CNTB đã tập trung điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế theo chiều sâu, bằng cách đẩy nhanh sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học công nghệ và ứng dụng có hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng đó vào lĩnh vực sản xuất và giải quyết các vấn đề xã hội. Nhờ đó kinh tế phát triển, các vấn đề xã hội được cải thiện, nhất là ở các nước tư bản phát triển. Đó là một nghịch lí đặt ra đối với quá trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói chung, trong các nhà trường quân đội nói riêng. Làm sao để củng cố giữ vững niềm tin của cán bộ, giảng viên KHXH&NV vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; vào quan điểm, đường lối của Đảng; vào CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, khi mà Liên Xô và hệ thống XHCN tan vỡ; CNTB tuy bản chất không thay đổi nhưng đã có sự điều chỉnh thích nghi và đã đạt được những thành tựu quan trọng...? Đó là những khó khăn thách thức đặt ra đòi hỏi Đảng bộ Quân đội nói chung, các nhà trường quân đội nói riêng phải tìm lời giải đáp.

Trong nước

Sau 20 năm đổi mới (1986-2006), Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đất nước đã thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, kéo dài, chuyển sang thời kỳ phát triển mới, đẩy mạnh sự

nghiệp CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế. Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển. Khoa học và công nghệ có nhiều tiến bộ, đã tập trung hơn vào nghiên cứu ứng dụng, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều thành tựu khoa học công nghệ mới được ứng dụng trong các ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, quốc phòng và an ninh..., đã tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ mới có chất lượng cao, có sức cạnh tranh, phục vụ sản xuất và thay thế nhập khẩu. KHXH&NV có tiến bộ trong việc điều tra, nghiên cứu, cung cấp tư liệu và luận cứ khoa học phục vụ hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc. Chương trình nghiên cứu tổng kết 20 năm đổi mới được tiến hành từ năm 2003, đã cung cấp cơ sở khoa học để xây dựng các văn kiện Đại hội X. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Chính trị - xã hội ổn định. Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân có nhiều thành tích trong xây dựng lực lượng, nâng cao tinh thần chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Các tuyến phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được củng cố. Việc kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng ở một số địa bàn có hiệu quả. Đã phát hiện và ngăn chặn được nhiều âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Hoạt động đối ngoại được mở rộng; vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao, tạo động lực quan trọng để phát triển đất nước... Những thành tựu đạt được trên đây đã khẳng định tính đúng đắn của đường lối cũng như vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình đổi mới đất nước; tạo cơ sở đưa đất nước phát triển nhanh hơn trong chặng đường tiếp theo. Đối với việc đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo nói chung, xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội nói riêng, những thành tựu trên đã tạo cơ sở tiền đề cho việc hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cũng như tham gia vào quá trình mở rộng liên kết và hợp tác quốc tế. Đồng thời, những thành tựu đó đã tạo cơ sở để củng cố vững chắc niềm tin, lòng tự hào của cán bộ, giảng viên, học viên trong các nhà trường

quân đội đối với sự lãnh đạo của Đảng cũng như con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam.

Bên cạnh những thuận lợi do thành tựu của đổi mới mang lại, *công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc cũng đứng trước nhiều nguy cơ, thách thức*. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (4-2006) chỉ rõ: “Nước ta đang đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, không thể coi thường bất cứ thách thức nào” [68, tr.75]. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên có dấu hiệu tăng. Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng không nhỏ đến niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Cùng với đó, các thế lực thù địch đẩy mạnh thực hiện “diễn biến hòa bình”, với những phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, thâm độc, nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, phi chính trị hóa lực lượng vũ trang, phi chính trị hóa Quân đội cũng như xóa bỏ chế độ XHCN ở Việt Nam.

Tình hình thế giới và trong nước nêu trên đòi hỏi những người quân nhân nói chung, đội ngũ giảng viên KHXX&NV nói riêng phải không ngừng rèn luyện, tu dưỡng bản lĩnh, phẩm chất chính trị, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên KHXX&NV có trình độ cao, bản lĩnh chính trị vững vàng góp phần bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới trở thành vấn đề cấp thiết, có tính chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

2.1.2.2. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, cũng như quá trình toàn cầu hoá làm cho khoa học, công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực trở thành nhân tố quan trọng hàng đầu đối với sự

phát triển của mỗi quốc gia. Xuất phát từ yêu cầu đó, Đại hội lần thứ X của Đảng (4-2006) xác định nhiệm vụ những năm tới của giáo dục và đào tạo là: “Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đổi mới cơ cấu tổ chức, nội dung, phương pháp dạy và học; thực hiện "chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa", chấn hưng nền giáo dục Việt Nam” [68, tr.95]. Để thực hiện nhiệm vụ trên, một trong những giải pháp được Đại hội đưa ra là: “Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường. Đảm bảo đủ số lượng đội ngũ giáo viên ở tất cả các cấp học, bậc học” [68, tr.97]. Cùng với đó, phải đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; huy động nguồn lực vật chất và trí tuệ của xã hội tham gia chăm lo sự nghiệp giáo dục. Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo. Tiếp cận chuẩn mực giáo dục tiên tiến trên thế giới, phù hợp với yêu cầu phát triển của Việt Nam.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, ra Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 01/8/2007, *Về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới*, trong đó đã xác định:

Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục lí luận trong hệ thống các trường chính trị, các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp trong cả nước; khắc phục sự lạc hậu của chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, bảo đảm tính cơ bản, hệ thống, hiện đại và phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Tham khảo, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm quốc tế về cải cách giáo dục chính trị. Tăng cường đào tạo, đào tạo lại, nâng cao trình độ khoa học, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chú trọng phát hiện và bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia đối với các chuyên ngành nghiên cứu, giảng dạy lí luận. Đổi mới cách đánh giá chất lượng đào tạo, bảo đảm thực chất, chống bệnh thành tích và chủ nghĩa hình thức [69, tr.8].

Đây là yêu cầu đối với công tác giáo dục lý luận chính trị nói chung, đào tạo đội ngũ giảng viên KHXX&NV trong các nhà trường quân đội nói riêng.

Thông báo kết luận số 242-TB/TW ngày 15-4-2009 của Bộ Chính trị, *Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020*, đã xác định: “Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng; tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về phương pháp giáo dục” [7, tr.4]... trong đó Bộ Chính trị nhấn mạnh: “Cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình các môn khoa học xã hội, nhân văn, nhất là các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” [7, tr.4].

Đặc biệt, để xây dựng đội ngũ nhà giáo có đủ năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới đất nước, ngày 04-11-2013, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*. Nghị quyết xác định: “Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo” [71, tr.136]. Điểm mới trong các văn kiện của Đảng về tiêu chuẩn của đội ngũ giảng viên các trường đại học, cao đẳng, được Nghị quyết chỉ ra là “Giảng viên cao đẳng, đại học có trình độ từ thạc sĩ trở lên và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm” [71, tr.137]. Nghị quyết cũng đề ra các định hướng lớn về chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, đó là: “Có chế độ ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Việc tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phải trên cơ sở đánh giá năng lực, đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả công tác. Có chế độ ưu đãi và quy định tuổi nghỉ hưu hợp lý đối với nhà giáo có trình độ cao” [71, tr.137-138].

Kết luận số 94-KL/TW ngày 28-3-2014 của Ban Bí thư *Về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*, nhấn mạnh:

Đổi mới mạnh mẽ việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên lý luận chính trị, bảo đảm sát hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân. Xây dựng cho được đội ngũ giáo viên lý luận chính trị tâm huyết, yêu nghề, tuyệt đối trung thành, có niềm tin, có kiến thức mới gắn với thực tiễn. Đây là nhân tố quyết định sự thành công của việc tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong nhà trường [4].

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, ngày 11-01-2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án *Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005 - 2010*, trong đó xác định mục tiêu tổng quát:

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa, nâng cao chất lượng, bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp và trình độ chuyên môn của nhà giáo, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục trong công cuộc đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước [132, tr.1].

Ngày 13-6-2012 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 711/QĐ-TTg *Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020* xác định: “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, phát triển giáo dục gắn với phát triển khoa học và công nghệ [134, tr.7]. Chiến lược cũng đưa ra giải pháp cụ thể để xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, đó là củng cố, hoàn thiện hệ thống đào tạo giáo viên, đổi mới căn bản và toàn diện nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên. Chuẩn hóa trong đào tạo, tuyển chọn, sử

dụng và đánh giá nhà giáo cũng như cán bộ quản lý giáo dục. Chú trọng nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tác phong cũng như tư cách của đội ngũ nhà giáo để làm gương cho người học. “Thực hiện các chính sách ưu đãi về vật chất và tinh thần tạo động lực cho các nhà giáo yên tâm làm việc, có chính sách đặc biệt thu hút các nhà giáo, nhà khoa học, chuyên gia có kinh nghiệm và uy tín trong và ngoài nước tham gia phát triển giáo dục” [134, tr.9-10].

Những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục, đào tạo cũng như xây dựng đội ngũ nhà giáo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, hội nhập quốc tế, là cơ sở quan trọng để các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị vận dụng đề ra những chủ trương, giải pháp cụ thể để xây dựng đội ngũ nhà giáo ngày càng phát triển.

2.1.2.3. Thực trạng công tác xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong Quân đội trước năm 2007

Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của đội ngũ giảng viên đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển Quân đội, Đảng ủy Quân sự Trung ương (từ năm 2011 đổi thành Quân ủy Trung ương) luôn chú trọng công tác xây dựng đội ngũ giảng viên nói chung, giảng viên KHXX&NV nói riêng, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Ngày 01-6-1994, Đảng ủy Quân sự Trung ương ban hành Nghị quyết số 93/ĐUQSTW *Về tiếp tục đổi mới công tác đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật và xây dựng nhà trường chính quy*, trong đó xác định: “Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật và xây dựng nhà trường chính quy nhằm mục tiêu đại học hóa trình độ học vấn của đội ngũ sĩ quan” [73, tr.3-4]. Để thực hiện được phương hướng, mục tiêu trên Nghị quyết nêu rõ: “Cần chú trọng giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng bản lĩnh chính trị, giáo dục khoa học, nghệ thuật và truyền thống quân sự, khoa học kỹ thuật quân sự, các môn khoa học xã hội nhân văn”; “Tiếp tục cải tiến phương pháp giáo dục; xây dựng

và ban hành thống nhất các chương trình, nội dung học tập tại chức cho cán bộ các cấp, các ngành và tổ chức, quản lý học tập chặt chẽ, bảo đảm chất lượng”. Đồng thời, phát huy khả năng NCKH của các học viện, nhà trường và xây dựng một số học viện thành những trung tâm đào tạo và NCKH mạnh. Phát huy khả năng tham gia giảng dạy của cán bộ ở các cơ quan NCKH [73, tr.7-8]. Cùng với đó, Nghị quyết cũng nhấn mạnh: “Thực hiện tiêu chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho giảng viên theo chức trách quy định”. Đồng thời, kiên quyết tuyển chọn, điều động số cán bộ đã qua đào tạo cơ bản và qua thực tiễn chiến đấu, công tác có khả năng giảng dạy, tăng cường cho các trường, bảo đảm đủ giảng viên và có phần dự trữ. Phân công một số cán bộ có trình độ khoa học của các viện nghiên cứu và các cơ quan tham gia giảng dạy. “Tuyển chọn những cán bộ dân sự có trình độ đại học, sau đại học có khả năng giảng dạy để bổ sung cho các trường theo chế độ phục vụ lâu dài hoặc có thời hạn, hoặc mời giảng dạy theo hợp đồng” [73, tr.8].

Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ nói chung, đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng, ngày 29-4-1998, Đảng ủy Quân sự Trung ương ban hành Nghị quyết số 94-NQ/ĐUQSTW *Về xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội trong thời kỳ mới*. Nghị quyết nhấn mạnh: “Chú trọng bồi dưỡng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các kiến thức khoa học xã hội, nhân văn, nghệ thuật quân sự, kinh nghiệm chiến đấu” [75, tr.11] cho đội ngũ cán bộ các cấp. Đối với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng viên KHXH&NV, Nghị quyết xác định: “nâng tỉ lệ khối lượng kiến thức lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học xã hội và nhân văn, công tác đảng, công tác chính trị trong chương trình, nội dung đào tạo bồi dưỡng cán bộ”, đồng thời “củng cố kiện toàn trường chính trị, các khoa, bộ môn khoa học xã hội và nhân văn, công tác đảng, công tác chính trị trong các trường Quân đội [75, tr.16].

Đến năm 2005, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Quyết định số 85/2005/QĐ-BQP về việc phê duyệt Đề án *Kiến toàn, phát triển đội ngũ nhà*

giáo Quân đội đến năm 2010, trong đó nhấn mạnh, cần phải “Lập kế hoạch hằng năm gửi các trường nhà nước đào tạo nhà giáo các chuyên ngành mà các trường quân đội chưa tự đào tạo được, chủ yếu là khoa học kỹ thuật - công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, các bộ môn cơ bản, cơ sở” [10, tr.11].

Thực hiện chủ trương của Đảng ủy Quân sự Trung ương về xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo nói chung, đội ngũ giảng viên KHXXH&NV nói riêng, từ năm 1994 đến năm 2006, Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị đã ban hành nhiều chỉ thị, quy chế giáo dục - đào tạo, văn bản, đề án quan trọng. Các học viện, nhà trường trong Quân đội cũng chú trọng công tác đào tạo, phát triển giảng viên, coi đây là nhiệm vụ quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy. Những thành tựu và hạn chế về công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo nói chung, đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trước năm 2007, được thể hiện ở những nội dung như sau:

Thứ nhất, đối với công tác đào tạo đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn.

Từ năm 1994 đến năm 2006, công tác đào tạo giảng viên KHXXH&NV (cả trình độ đại học và sau đại học) được Học viện Chính trị và các cơ quan chức năng chú trọng, trong đó đào tạo sau đại học được ưu tiên nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV đáp ứng yêu cầu của các học viện cũng như trường sĩ quan. Nội dung đào tạo tập trung vào việc nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy của đội ngũ giảng viên; việc ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác đào tạo đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trước năm 2007 vẫn còn một số hạn chế sau: Trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, chưa có những giải pháp hiệu quả để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Chưa chú trọng lựa chọn, điều động những cán bộ có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực để đào tạo, bồi dưỡng trở thành nhà giáo và cán bộ quản lý. Chương trình đào tạo một số ngành còn quá tải về nội dung; tính liên thông giữa các cấp học, bậc học chưa thống nhất; việc cập nhật kiến

thức về nghệ thuật quân sự, khoa học công nghệ còn nhiều hạn chế so với yêu cầu... [78, tr.8-9].

Thứ hai, đối với công tác bồi dưỡng, tập huấn giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

Trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh nhà giáo do Bộ Quốc phòng đã ban hành, nhiều học viện, trường sĩ quan đã chủ động trong công tác bồi dưỡng để chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, trong đó phải kể đến sự cố gắng nỗ lực của các cơ quan và các nhà trường trong tổ chức bồi dưỡng chứng chỉ sư phạm; chứng chỉ dạy học sau đại học; chứng chỉ tin học và ngoại ngữ... Các học viện, trường sĩ quan cũng đã chú trọng bồi dưỡng năng lực thực tế của đội ngũ giảng viên KHXH&NV bằng việc đưa cán bộ, giảng viên đi thực tế (dự nhiệm) chức danh lãnh đạo ở đơn vị cơ sở trong thời gian một năm; riêng Học viện Biên phòng thực hiện bổ nhiệm các cương vị lãnh đạo, chỉ huy đơn vị... Nhờ đó trình độ, năng lực toàn diện của đội ngũ giảng viên từng bước được chuẩn hóa và không ngừng nâng cao.

Cùng với công tác bồi dưỡng đội ngũ, hàng năm Cục Tuyên huấn thuộc Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đều tổ chức tập huấn các môn KHXH&NV cho đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy các môn này tại các nhà trường. Nội dung tập huấn chủ yếu hướng vào việc quán triệt các văn kiện Đại hội của Đảng cũng như những vấn đề mới cần bổ sung cập nhật của KHXH&NV nói chung, từng chuyên ngành nói riêng. Lực lượng lên lớp chủ yếu là các chuyên gia thuộc Hội đồng lý luận Trung ương, các nhà giáo giỏi, có kinh nghiệm của Học viện Chính trị và các nhà trường trong toàn quân. Sau mỗi đợt tập huấn của Bộ, các nhà trường đều phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, giảng viên có liên quan. Nhờ đó, chất lượng các bài giảng nói riêng, nội dung giảng dạy các môn KHXH&NV của các nhà trường nói chung luôn bảo đảm thông tin cập nhật, tin cậy, hiện đại, đúng định hướng chính trị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bồi dưỡng, tập huấn giảng viên KHXH&NV vẫn còn tồn tại một số hạn chế: Chương trình tập huấn các

môn KHXH&NV được tổ chức hằng năm nhưng nội dung chủ yếu dành cho các môn lí luận cơ bản (Triết học Mác - Lênin; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh), ít bàn về các môn còn lại. Nội dung và cách thức tổ chức bồi dưỡng chứng chỉ tiếng Anh chưa phù hợp, chủ yếu là tự phát. Bồi dưỡng năng lực bằng hình thức đi thực tế (dự nhiệm) ở một số nhà trường, nhất là gian đoạn trước và sau năm 2000 chưa thường xuyên, chưa trở thành tiêu chí bắt buộc đối với đội ngũ giảng viên...

Thứ ba, đối với công tác nghiên cứu khoa học

Từ năm 1994 đến trước năm 2007, công tác NCKH đã bám sát nhiệm vụ của từng trường, sự phát triển của Quân đội. Các học viện, trường sĩ quan đã chủ trì, tham gia các đề tài cấp nhà nước, cấp Bộ, cấp ngành và cấp cơ sở, phục vụ công tác lãnh đạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, xây dựng nhà trường. Từ năm 1994 đến trước năm 2007, Học viện Chính trị và Trường Sĩ quan Chính trị (là hai đơn vị được Tổng cục Chính trị giao nhiệm vụ biên soạn giáo trình các môn KHXH&NV) đã biên soạn mới 13 đầu giáo trình liên quan đến lĩnh vực KHXH&NV, đã bổ sung giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo trình Công tác đảng, công tác chính trị trong chống “diễn biến hòa bình”... Việc thực hiện đề tài các cấp luôn được chú trọng, đến hết năm 2004 các học viện, trường sĩ quan đã thực hiện và nghiệm thu thành công 5.621 đề tài NCKH cũng như sáng kiến khoa học các cấp [78, tr.5].

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc chỉ đạo hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên KHXH&NV giai đoạn này còn một số hạn chế: Đầu tư cho hoạt động NCKH trong các nhà trường quân đội còn thấp. Thiết bị NCKH còn thiếu thốn và lạc hậu. Một số đề tài còn nặng về lý luận, thời gian kéo dài, hiệu quả vận dụng vào thực tế chưa cao. Có một số đề tài chưa phù hợp với sự phát triển nên nghiệm thu nhưng không sử dụng được. Tiềm lực khoa học, công nghệ, hiệu quả nghiên cứu ứng dụng ở một số cơ sở chưa ngang tầm với vai trò là Trung tâm đào tạo - NCKH của Quân đội [78, tr.10].

Thứ tư, việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên

Bộ Quốc phòng đã ban hành các văn bản về định mức giảng dạy, chế độ công tác đối với đội ngũ giảng viên; đồng thời, ban hành tiêu chuẩn chức danh nhà giáo trong các trường Quân đội. Trên cơ sở những quy định chung của Bộ Quốc phòng, các học viện, trường sĩ quan tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách cho đội ngũ giảng viên nói chung và đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng. Ngoài những chế độ, chính sách chung của Đảng, Nhà nước và Bộ Quốc phòng, các học viện, trường sĩ quan cũng ban hành những cơ chế, chính sách riêng đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên phù hợp với đặc thù của từng đơn vị, nhằm đảm bảo đời sống, nâng cao thêm thu nhập đối với cán bộ, giảng viên, như chính sách hỗ trợ đối với giảng viên đi đào tạo sau đại học; chính sách hỗ trợ cán bộ, giảng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và đạt chuẩn chức danh Giáo sư, Phó giáo sư... Nhờ đó, trình độ, chất lượng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội từng bước được nâng cao.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, việc bảo đảm chế độ, chính sách cho đội ngũ giảng viên nói chung, đội ngũ KHXH&NV nói riêng còn hạn chế như: Việc xét duyệt, công nhận chức danh, điều chỉnh chế độ, chính sách đối với nhà giáo còn chậm, chưa tạo động lực cho nhà giáo yên tâm công tác; còn thiếu chính sách thu hút, trọng dụng nhà giáo và cán bộ khoa học có trình độ cao; chưa thu hút, ưu đãi người giỏi làm công tác giảng dạy...

Đánh giá chung: Từ những kết quả đạt được trên từng mặt công tác nêu trên, đã góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các học viện, trường sĩ quan quân đội. Cụ thể là:

Về chính trị, tuyệt đại đa số giảng viên KHXH&NV có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, yên tâm phục vụ Quân đội lâu dài. Trước những diễn biến phức tạp của thời cuộc, nhất là sau khi CNXH ở các nước Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, đội ngũ giảng viên KHXH&NV vẫn kiên định, giữ vững định hướng chính trị trong giảng

dạy và nghiên cứu khoa học, không có sai phạm về tư tưởng chính trị, không có biểu hiện dao động về lập trường tư tưởng; tích cực tham gia đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, lối sống trong sạch lành mạnh, giữ gìn tư cách nhà giáo.

Về trình độ học vấn, tỉ lệ qua thực tế đơn vị, nếu như Nghị quyết số 93-NQ/ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương (ngày 01-6-1994) đề ra mục tiêu: Đến năm 1996 giảng viên các trường sĩ quan có 40% - 60% đại học hoặc qua đào tạo cơ bản các học viện; đến năm 1998 có 70% trở lên có trình độ đại học, sau đại học, thì sau 10 năm thực hiện, đến năm 2004, đội ngũ giảng viên khối trường sĩ quan, cao đẳng đạt trình độ đại học là 71,8%; trình độ sau đại học là 20%. Đội ngũ giảng viên khối học viện đạt trình độ sau đại học là 50,02% [78, tr.5].

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, chất lượng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các học viện, trường sĩ quan vẫn còn có những hạn chế như:

Số lượng nhà giáo còn thiếu nhiều, so với nhu cầu thực tế còn thiếu hơn. Chưa có dự trữ 20% như Nghị quyết 93/ĐUQSTU đã xác định. Trong quá trình chuẩn hóa trình độ, nhiều nhà giáo phải luân phiên đi học, đi thực tế, kiêm nhiệm giảng dạy, số giờ đứng lớp cao. Các nhà giáo có trình độ cao, đầu ngành giỏi, chuyên sâu, có uy tín... phần lớn đã nhiều tuổi, lực lượng kế cận mỏng, cơ cấu ngành nghề tuy đã được khắc phục song còn mất cân đối.

Chất lượng đội ngũ nhà giáo có mặt còn hạn chế, có khoảng cách nhất định so với chuẩn quốc gia, với sự phát triển của giáo dục đào tạo và có sự chênh lệch khá lớn giữa các trường cùng bậc đào tạo. Cụ thể là “Tỉ lệ giảng viên có trình độ sau đại học, qua thực tế đơn vị, qua đào tạo, bồi dưỡng về sự phạm đều thấp so với quy định của Nhà nước và của Bộ Quốc phòng. Số giảng viên đã qua thực tế chiến đấu giảm dần, cao nhất là các học viện chỉ còn 29,62%” [25, tr.3]. Trình độ ngoại ngữ, tin học, khả năng sử dụng trang thiết

bị dạy học hiện đại của đội ngũ giảng viên KHXX&NV tuy có được cải thiện nhưng còn nhiều bất cập.

Từ những kết quả đạt được cũng như những hạn chế nêu trên, đòi hỏi Đảng bộ Quân đội phải tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, kịp thời đề ra những chủ trương, giải pháp cụ thể, nhằm phát huy những kết quả đã đạt được, hạn chế, khắc phục những yếu kém và giải quyết các vấn đề nảy sinh, nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên KHXX&NV ngày càng cao về chất lượng, đảm bảo về số lượng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

2.1.3. Chủ trương của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

Chủ trương của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên KHXX&NV giai đoạn 2007-2015 được thể hiện tập trung chủ yếu ở Nghị quyết số 86/NQ, ngày 29-3-2007 của Đảng uỷ Quân sự Trung ương *Về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*; Nghị quyết số 769-NQ/QUTW ngày 21-12-2012, *Về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo*; với những nội dung chủ yếu sau đây:

Về phương hướng chung: “Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Đề án kiện toàn và phát triển đội ngũ nhà giáo quân đội, đảm bảo cả về số lượng và cơ cấu; trong đó chú trọng về nâng cao trình độ học vấn, năng lực và tay nghề sư phạm, kinh nghiệm thực tiễn” [79, tr.9].

Đề án kiện toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo quân đội đến năm 2010 đưa ra định hướng về bổ sung số lượng, chuẩn hóa chất lượng đội ngũ nhà giáo, trong đó xác định: *Về số lượng* “Bổ sung cho đủ số thiếu và số tiêu hao, phải bảo đảm tiêu chuẩn, đúng ngành nghề. Phấn đấu đến năm 2010 đủ 100% theo biên chế mới của từng trường... Đồng thời từng bước giải quyết số giáo viên thừa bằng các giải pháp thích hợp đúng chế độ quy định” [25, tr.7]. Về chất lượng “Căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh và tình hình thực tế, từng trường lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa trình độ đội ngũ nhà

giáo, báo cáo cấp trên phê duyệt. Phần đầu đến năm 2010 đội ngũ nhà giáo quân đội cơ bản đạt chuẩn về trình độ theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng” [25, tr.7]. Để bảo đảm chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo quân đội, khắc phục những quan điểm nhận thức không đúng về đưa cán bộ, giảng viên trong các học viện, trường sĩ quan luân phiên đi thực tế, dự nhiệm ở đơn vị cơ sở, Đề án cũng lưu ý “Tùy theo tính chất của từng loại khoa, bộ môn để bồi dưỡng kinh nghiệm thực tế lãnh đạo, chỉ huy, quản lý cho các nhà giáo. Tăng cường việc luân phiên nhà giáo đi giữ chức vụ thực sự trong 2 năm, dự nhiệm 1 năm, đi thực tế theo chuyên đề, thực tập ngắn” [25, tr.7].

Về mục tiêu: Trên cơ sở phương hướng chung, Nghị quyết số 86/NQ, ngày 29-3-2007 của Đảng uỷ Quân sự Trung ương *Về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới* cũng đưa ra mục tiêu “phần đầu đến năm 2010 đủ số lượng nhà giáo theo biên chế mới và có dự trữ khoảng 10%; có trên 90% đạt tiêu chuẩn quốc gia về trình độ học vấn và trên 70% đạt quy định của Bộ Quốc phòng về giữ chức vụ” [79, tr.9]. Từ mục tiêu chung, Nghị quyết cũng xác định mục tiêu, phương hướng cụ thể đối với từng đối tượng, trong đó với cán bộ, giảng viên KHXH&NV cấp chiến thuật - chiến dịch, Nghị quyết xác định phải “có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng; có kiến thức sâu sắc về chuyên ngành, có trình độ ngoại ngữ, tin học; có tư duy sáng tạo, khả năng nghiên cứu, đề xuất các vấn đề thuộc quyền hạn, trách nhiệm được giao; có năng lực thực hành nhiệm vụ theo cương vị chức trách” [79, tr.5-6]. Để đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa về trình độ học vấn cũng năng lực thực tế của đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các học viện, trường sĩ quan, Nghị quyết xác định, với cán bộ nghiên cứu, giảng dạy phải “có trình độ cao về lý thuyết, có khả năng nghiên cứu độc lập và năng lực thực hành, có trình độ ngoại ngữ tương ứng” [79, tr.5-6]. Do vậy “đào tạo trình độ sau đại học chủ yếu tập trung cho cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu khoa học” [79, tr.5-6].

Đến năm 2012, Quân ủy Trung ương ban hành Nghị quyết số 769-NQ/QUTW ngày 21-12-2012, *Về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo*. Nghị quyết xác định mục tiêu:

Đến năm 2020, đội ngũ giảng viên từ Thạc sĩ, Tiến sĩ, Giáo sư, Phó Giáo sư ở các trường sĩ quan cũng như học viện phải có trình độ ngoại ngữ, tin học theo đúng quy định của Nhà nước. Ngoài ra, đội ngũ giảng viên phải có phương pháp và tác phong công tác tốt, có năng lực hoạt động thực tiễn, tự lực, chủ động, sáng tạo và hiệu quả; có khả năng xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh trong thực tiễn. Có độ tuổi và sức khỏe phù hợp với từng cương vị công tác [117, tr.6].

Trên cơ sở mục tiêu chung về chất lượng, Nghị quyết đưa ra những yêu cầu cụ thể đối với một số loại cán bộ, trong đó, đối với cán bộ nghiên cứu, giảng dạy phải:

Có tư duy độc lập, sáng tạo, say mê trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, bám sát thực tiễn quân đội, năng lực, phương pháp sư phạm tốt, đáp ứng nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Tham gia nghiên cứu đề xuất những chủ trương, giải pháp xây dựng quân đội; tích cực đấu tranh trên mặt trận chính trị tư tưởng, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng. Phần đầu 100% giảng viên các học viện, trường sĩ quan có trình độ đại học, trong đó trên 60% trình độ sau đại học (có 25% giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên) [117, tr.7].

Về nhiệm vụ, giải pháp:

Thứ nhất, đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

Chương trình, nội dung đào tạo là những nhân tố có tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tổ chức cũng như chất lượng đào tạo giảng viên KH&NV trong các học viện, trường sĩ quan quân đội. Trong đó, nội dung

đào tạo là cơ sở, nguồn cứ liệu để kết cấu nên chương trình đào tạo; chương trình đào tạo là sự sắp xếp khoa học để chuyển tải nội dung đến người học, thực hiện mục đích của môn học. Đổi mới nội dung bao giờ cũng gắn liền với đổi mới chương trình môn học và ngược lại. Trước năm 2007, mặc dù Đảng ủy Quân sự Trung ương và Bộ Quốc phòng đã tích cực chỉ đạo đổi mới chương trình, nội dung giảng dạy KHXH&NV trong các học viện, trường sĩ quan quân đội, tuy nhiên, “chương trình đào tạo tuy có đổi mới nhưng chưa hợp lý và chưa cân đối giữa lí thuyết với thực hành, thời gian đào tạo còn dài. Một số nội dung còn lạc hậu, trùng lặp và thiếu tính liên thông giữa các bậc học và trình độ đào tạo” [79, tr.2]. Chính bởi vậy việc đổi mới chương trình, nội dung đào tạo giảng viên KHXH&NV nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thời kỳ mới là một vấn đề cấp thiết, đặc biệt là đối với các môn lí luận cơ bản. Nghị quyết số 86/NQ của Đảng ủy Quân sự Trung ương xác định “Đổi mới chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, gắn với thực tiễn quân đội, phù hợp với sự phát triển của nghệ thuật quân sự, với vũ khí, trang bị, khoa học - công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn” [79, tr.8]. Đồng thời “chương trình đào tạo phải vừa đáp ứng mục tiêu chung, vừa cụ thể hóa cho từng đối tượng, ngành nghề; chú trọng cả dài hạn và ngắn hạn; bảo đảm tính liên thông, không để trùng lặp nội dung; kết hợp tốt đào tạo chính khóa với ngoại khóa” [79, tr.8].

Đối với đổi mới nội dung đào tạo, Nghị quyết xác định “Đổi mới, hoàn thiện nội dung giáo dục đào tạo, sát với đối tượng... Chú trọng các vấn đề về nội dung bảo vệ Tổ quốc trong thời bình và thời chiến... thống nhất tài liệu KHXH&NV theo hướng chuẩn hóa, làm cơ sở hoàn thiện giáo trình, tài liệu dạy học” [79, tr.8]. Một điểm mới trong chủ trương của Đảng ủy Quân sự Trung ương về đổi mới chương trình, nội dung đào tạo giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội là vấn đề dạy học ngoại ngữ. Nghị quyết xác định “Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu đào tạo ở từng bậc học và trình độ đào tạo” [79, tr.8], nhằm

bảo đảm cho đội ngũ giảng viên KHXXH&NV có đủ tiêu chuẩn, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới. Đến Nghị quyết số 769-NQ/QUTW, ngày 21-12-2012 *Về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội giai đoạn 2013 - 2020*, nhấn mạnh: “Coi trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực thực tiễn, trình độ, kiến thức, ngoại ngữ và tin học; gắn đào tạo chuyên ngành với giáo dục pháp luật và kiến thức về kinh tế, xã hội cho cán bộ” [117, tr.10-11].

Cùng với đổi mới chương trình, nội dung đào tạo, Nghị quyết số 86/NQ của Đảng uỷ Quân sự Trung ương cũng chỉ rõ phải “Đẩy mạnh việc vận dụng phương pháp dạy học hiện đại, sát thực tế, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và bồi dưỡng năng lực tư duy, rèn luyện năng lực hoạt động thực tiễn cho người học. Chú trọng đổi mới phương pháp giáo dục các môn KHXXH&NV ” [79, tr.8]. Cùng với việc đổi mới phương pháp dạy, Nghị quyết cũng xác định “Đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, bảo đảm tính khách quan, phản ánh đúng thực chất trình độ của người học... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật mô phỏng trong dạy và học” [79, tr.8].

Thứ hai, nâng cao chất lượng tuyển chọn, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giảng viên KHXXH&NV

Nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên từ học viên tốt nghiệp các ngành trong quân đội, có nhu cầu và đủ điều kiện để trở thành giảng viên các trường Quân đội. “Có chế độ, chính sách ưu tiên tuyển chọn đối với cán bộ, đảng viên, con em công nhân, nông dân, gia đình có công với cách mạng... Tăng cường việc phát hiện, tuyển chọn tài năng quân sự đi đôi với việc đào tạo, bồi dưỡng cũng như có những chính sách ưu đãi cần thiết” [79, tr.10].

Đối với công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trong các học viện, trường sĩ quan quân đội, Nghị quyết số 86/NQ của Đảng uỷ Quân sự Trung ương xác định “tăng cường tổ chức tham quan, nghiên cứu thực tế trong

quá trình đào tạo” [79, tr.8], nhằm bảo đảm cho đội ngũ giảng viên KHXH&NV có thêm chất liệu từ thực tiễn cuộc sống, thực tiễn huấn luyện, công tác từ các đơn vị cơ sở, kéo gần khoảng cách giữa nhà trường với đơn vị, giữa lý thuyết với thực hành, giữa lý luận với thực tế. Một điểm mới nữa trong công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các học viện, trường sĩ quan quân đội, được Nghị quyết xác định đó là, các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy của Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, các tổng cục, các đồng chí tư lệnh, chính ủy các quân khu, quân chủng, Bộ đội Biên phòng, quân đoàn, binh chủng, giám đốc, chính ủy các học viện, nhà trường “trực tiếp tham gia giảng dạy một số nội dung về khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự, công tác đảng, công tác chính trị, khoa học xã hội - nhân văn” [79, tr.9]. Chủ trương này cho phép các học viện đào tạo giảng viên KHXH&NV có thêm cơ sở, điều kiện để tiếp nhận, cập nhật thông tin mới, đặc biệt là những kinh nghiệm, kiến thức thực tiễn phong phú, sinh động của lãnh đạo Bộ Quốc phòng và các tướng lĩnh trong toàn quân.

Thứ ba, nâng cao chất lượng NCKH của đội ngũ giảng viên KHXH&NV

Giảng dạy và NCKH là nhiệm vụ chính trị trung tâm, là thước đo trình độ, năng lực của đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các học viện, trường sĩ quan quân đội. Bởi vậy, cùng với việc đề ra chủ trương nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, Nghị quyết số 86/NQ của Đảng uỷ Quân sự Trung ương cũng xác định những vấn đề cần tập trung giải quyết nhằm nâng cao chất lượng NCKH của đội ngũ giảng viên KHXH&NV, đó là “Tập trung đầu tư cho nghiên cứu khoa học cơ bản, phát triển đội ngũ cán bộ nghiên cứu đầu ngành cũng như bồi dưỡng cán bộ trẻ kế cận” [79, tr.9].

Để thực hiện nhiệm vụ trên, tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các học viện, trường sĩ quan quân đội có thêm cơ sở vật chất phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ NCKH trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Nghị quyết xác định cần “nâng cấp trang thiết bị

và đổi mới chính sách khoa học, công nghệ trong nhà trường” [79, tr.9], bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học; đồng thời xây dựng cơ chế liên kết giữa cơ sở đào tạo và cơ sở nghiên cứu khoa học, công nghệ; “Thực hiện tốt liên kết đào tạo giữa các trường trong và ngoài quân đội để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học”; hoàn thiện và triển khai đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo trong quân đội giai đoạn 2007-2015 và những năm tiếp theo” [79, tr.10]; nâng cao hiệu quả hợp tác, mở rộng liên kết đào tạo với nước ngoài; đầu tư cho việc mời chuyên gia nước ngoài giảng dạy một số ngành trong trường quân đội theo đúng quy định.

Để khắc phục tình trạng “Chất lượng các luận án, luận văn và khả năng nghiên cứu độc lập của một số nghiên cứu sinh, học viên cao học còn hạn chế; hiệu quả ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào thực tiễn chưa cao” [79, tr.2], Nghị quyết số 86/NQ của Đảng uỷ Quân sự Trung ương cũng xác định “Nâng cao chất lượng, hiệu quả các đề tài và việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động thực tiễn của nhà trường, đơn vị. Khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên” [79, tr.9-10],

Thứ tư, bảo đảm tốt chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên KHXH&NV

Chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo nói chung, đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các học viện, trường sĩ quan quân đội nói riêng luôn có một vị trí quan trọng, là nhân tố tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến động cơ, thái độ làm việc của đội ngũ giảng viên. Nghị quyết số 86/NQ của Đảng uỷ Quân sự Trung ương chỉ rõ “Chế độ, chính sách có nội dung chưa phù hợp với lao động sư phạm quân sự, vì thế chưa thu hút được người giỏi vào các trường quân đội” [79, tr.2]. Để khắc phục tình trạng này, Nghị quyết xác định, cần “Bổ sung, hoàn thiện các chế độ, chính sách về đãi ngộ, khen thưởng, bảo đảm các điều kiện làm việc cũng như sinh hoạt đối với nhà giáo quân đội [79, tr.9]. Muốn vậy, cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các

nhà trường theo hướng “Chú trọng đầu tư xây dựng, đảm bảo chỗ ở, học tập và làm việc của học viên cũng như cán bộ. Nâng dần tỷ lệ đầu tư xây dựng cơ bản, phấn đấu đến năm 2010 đảm bảo đủ chỗ ở, học tập và làm việc của các nhà trường” [79, tr.9]. Đến Nghị quyết số 769-NQ/QUTW *Về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo*, bổ sung thêm: “Xây dựng các dự án nhà ở công vụ cho cán bộ ở các đơn vị đóng quân trên địa bàn khó khăn, đồng thời xây dựng các dự án nhà ở chính sách cho cán bộ” [117, tr.10-11].

Trước thực trạng số lượng các nhà giáo đã qua chiến đấu ngày càng giảm; chính sách tôn vinh, đãi ngộ đối với nhà giáo giỏi, giàu kinh nghiệm còn nhiều bất cập, Nghị quyết số 86/NQ của Đảng ủy Quân sự Trung ương xác định, cần bổ sung chính sách “tôn vinh các nhà giáo đã qua chiến đấu, nhà giáo có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm giảng dạy cũng như cống hiến cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong quân đội” [79, tr.9].

Như vậy, từ năm 2007 đến năm 2015, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, trong nước; xuất phát từ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; thực trạng đội ngũ giảng viên KHXH&NV, Đảng ủy Quân sự Trung ương đã kịp thời ban hành các nghị quyết về xây dựng đội ngũ nhà giáo nói chung, đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng. Đó là cơ sở để các cấp bộ đảng trong Đảng bộ Quân đội quán triệt, tổ chức thực hiện nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2. ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN (2007-2015)

2.2.1. Chỉ đạo công tác tuyển chọn, đào tạo đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

Đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các học viện và trường sĩ quan, không chỉ là nhà giáo mà còn là cán bộ Quân đội nhân dân Việt Nam. Vì vậy, công tác quy hoạch, tuyển chọn, đào tạo giảng viên, không chỉ đáp ứng yêu

cầu, tiêu chuẩn của nhà giáo mà còn phải đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của người cán bộ Quân đội nhân dân Việt Nam.

Thực hiện Quyết định số 85/2005/QĐ-BQP ngày 25-6-2005 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt Đề án *Kiến toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo Quân đội đến năm 2010*, Cục Nhà trường - Bộ Tổng Tham mưu đã phối hợp với các cơ quan chức năng, cũng như các học viện và trường sĩ quan nghiên cứu đổi mới quy trình tuyển chọn, đào tạo đội ngũ giảng viên nói chung, đội ngũ giảng viên KHXXH&NV nói riêng trong giai đoạn mới. Trong đó, xác định việc tuyển chọn đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trong các học viện, trường sĩ quan phải đảm bảo đủ về số lượng, có lực lượng dự trữ theo quy định. Đảm bảo đủ giảng viên theo biên chế của từng khoa, bộ môn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo của nhà trường, không để tình trạng thiếu giảng viên kéo dài. Đồng thời, có lực lượng dự trữ để thay thế nhau lúc đi học, đi thực tế ở đơn vị, luân chuyển...

Năm 2007, quán triệt và triển khai Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự Trung ương về *công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, các cơ quan của Bộ Quốc phòng theo chức năng, nhiệm vụ đã phối hợp chặt chẽ trong việc tham mưu giúp Đảng ủy Quân sự Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý công tác giáo dục - đào tạo và xây dựng nhà trường. Đảng ủy các học viện, nhà trường đã ra nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quá trình giáo dục - đào tạo, xây dựng đội ngũ nhà giáo, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo.

Ngày 15-7-2013, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 2523/QĐ-BQP phê duyệt *Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011-2020*, trong đó nhấn mạnh, hệ thống nhà trường Quân đội được điều chỉnh về qui mô, nhiệm vụ, tổ chức, biên chế, đủ số lượng, nâng cao chất lượng, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện Quyết định trên, ngày 26-11-2013, Bộ Tổng Tham mưu ban hành Kế hoạch số 1859/KH-TM thực hiện *Chiến lược phát*

triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011-2020, trong đó, xác định nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn 2011 - 2015 là, điều chỉnh quy hoạch hệ thống nhà trường Quân đội, xác định nhiệm vụ, tổ chức biên chế của các học viện, trường, chú trọng công tác tuyển chọn giảng viên đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong nhà trường Quân đội.

Thông qua các nghị quyết, quyết định, đề án, chiến lược của Đảng ủy Quân sự Trung ương cũng như Bộ Quốc phòng, công tác tuyển chọn đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các học viện và trường sĩ quan thể hiện ở những nội dung chủ yếu:

Thứ nhất, việc tuyển chọn đội ngũ giảng viên KHXH&NV phải căn cứ vào quy định, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, yêu cầu nhiệm vụ giảng dạy các môn KHXH&NV, cũng như điều kiện thực tế của các khoa, bộ môn thuộc các học viện, cũng như trường sĩ quan. Ngoài ra, số lượng tuyển chọn giảng viên còn phải căn cứ vào số lượng biên chế, cơ cấu, trình độ đội ngũ giảng viên của mỗi đơn vị cụ thể.

Thứ hai, nguồn tuyển chọn giảng viên KHXH&NV chủ yếu từ những cán bộ, học viên sau khi tốt nghiệp ở các trường sĩ quan cũng như các học viện trong Quân đội. Đây là lực lượng được đào tạo một cách bài bản, có năng lực chuyên môn, có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực NCKH cũng như khả năng phát triển cao hơn sau này. Ngoài ra, các học viện và trường sĩ quan còn có thể tuyển dụng giảng viên ở ngoài ngành Quân đội như sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, giảng viên đang giảng dạy ở các cơ sở đào tạo ngoài quân đội. Trong đó, ưu tiên những người tốt nghiệp loại giỏi, có trình độ cao cũng như có kinh nghiệm nhiều năm giảng dạy.

Thứ ba, xây dựng bộ tiêu chuẩn để tuyển chọn, tuyển dụng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các học viện, trường sĩ quan quân đội. Những yêu cầu, tiêu chuẩn đó phải được cụ thể hóa như: Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ học vấn, kinh nghiệm quá trình công tác, tuổi đời, sức khỏe,

năng khiếu, nguyện vọng... Từ đó, việc tuyển chọn đội ngũ giảng viên được thuận tiện hơn.

Thứ tư, việc tuyển chọn, tuyển dụng đội ngũ giảng viên KHXH&NV phải được thực hiện đúng và đầy đủ các quy trình như: Nộp hồ sơ dự tuyển; tổ chức gặp mặt để tìm hiểu động cơ, mong muốn nguyện vọng trở thành giảng viên; kiểm tra sức khỏe; kiểm tra trình độ chuyên môn; thẩm tra, xác minh lý lịch. Đối với những người ngoài lực lượng Quân đội, sẽ có những yêu cầu riêng cụ thể.

Thực hiện chủ trương của Đảng ủy Quân sự Trung ương, từ năm 2007 đến năm 2015, các học viện cũng như các trường sĩ quan trong Quân đội đã tuyển chọn, tuyển dụng được hơn 400 giảng viên. Trong đó, các học viện chiếm 34%; còn các trường sĩ quan chiếm 66% số lượng giảng viên được tuyển chọn, tuyển dụng. Nhìn chung các giảng viên được tuyển chọn có tuổi đời còn rất trẻ, chủ yếu là các cán bộ, học viên trong các cơ quan, đơn vị quân đội. Ngoài ra, có một số giảng viên được tuyển dụng từ bên ngoài: Đó là những sinh viên tốt nghiệp loại giỏi ở các trường đại học; những cán bộ, giảng viên đang công tác, làm việc ở các trường đại học, học viện giảng dạy về các môn KHXH&NV [24, tr.32-33, tr.36-37].

Những cán bộ, giảng viên được tuyển chọn, tuyển dụng đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống trong sáng, năng lực chuyên môn tốt, có năng khiếu và khả năng giảng dạy, NCKH.

Cùng với việc tuyển chọn, tuyển dụng đội ngũ giảng viên, Đảng ủy Quân sự Trung ương và Bộ Quốc phòng còn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội.

Thực hiện Đề án *Kiến toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo Quân đội đến năm 2010* của Bộ Quốc phòng ngày 25-6-2005, nhằm xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, chuẩn hóa về chất lượng đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo ngày càng cao trong các trường quân đội, Bộ Quốc phòng

giao Tổng cục Chính trị và Cục Nhà trường - Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo việc đào tạo đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại các học viện cũng như các trường sĩ quan.

Bộ Quốc phòng đã hoàn thiện Đề án *Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2007-2015 và những năm tiếp theo* trình Chính phủ và được thông qua tháng 6-2007. Đề án góp phần quan trọng vào việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt là trình độ ngoại ngữ của đội ngũ giảng viên KHXH&NV ở các học viện và các trường sĩ quan Quân đội.

Cụ thể hóa Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương và *Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2020*, Học viện Chính trị là trung tâm đào tạo và nghiên cứu KHXH&NV của Quân đội và quốc gia, đã lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên cập nhật, bổ sung nội dung, chương trình đào tạo đội ngũ giảng viên KHXH&NV theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa”, cụ thể:

Đối với đào tạo trình độ sau đại học: Từ năm 2007 đến năm 2015, Học viện đã chủ động xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với từng đối tượng (bắt đầu từ năm 2011, Học viện được giao chỉ tiêu đào tạo sau đại học phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH - đối tượng dân sự). Thực hiện nghiêm quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bổ sung, cập nhật mới nội dung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ hai năm một lần.

Đối với đào tạo trình độ đại học: Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung nội dung, chương trình đào tạo giảng viên KHXH&NV (văn bằng 2, trình độ Đại học).

Toàn bộ chương trình, nội dung đào tạo đại học và sau đại học các chuyên ngành KHXH&NV được thực hiện theo hướng giảm thời lượng lý thuyết, tăng thời lượng các hình thức tập bài, thực hành, thực tập, nâng cao khả năng tư duy và kỹ năng nghề nghiệp sát với mô hình, mục tiêu đào tạo, bảo đảm tỉ lệ khối lượng kiến thức hợp lý giữa KHXH&NV với khoa học

quân sự; giữa giảng dạy lý thuyết với thực hành. Gắn đào tạo theo chức vụ với trình độ học vấn, bảo đảm tính hệ thống, kế thừa, liên thông giữa các trình độ đào tạo.

Học viện thường xuyên nghiên cứu, đổi mới nội dung, hình thức tổ chức và phương pháp đào tạo theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng đào tạo. Chú trọng sử dụng phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy toàn diện phẩm chất, năng lực của người học, nhất là năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ học vấn và chức danh đào tạo; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, thành tựu khoa học tiên tiến vào các hoạt động dạy học và NCKH. Các khoa triển khai thực hiện tốt việc đổi mới nội dung gắn với đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng tốt các phương pháp giảng dạy hiện đại, sát thực tiễn, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn cho người học. Đồng thời, quản lý, đánh giá chặt chẽ chất lượng giảng dạy của từng giảng viên, thông qua dự giờ, phản ánh của học viên và cơ quan chức năng để kịp thời rút kinh nghiệm, không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy.

Ngoài ra, Học viện tăng cường hợp tác mời các chuyên gia đầu ngành ngoài Học viện, như: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Trường Đại học KHXH&NV - Đại học Quốc gia Hà Nội; Học viện Báo chí tuyên truyền; Học viện Khoa học xã hội... tham gia giảng dạy, hướng dẫn luận văn, luận án; sử dụng có hiệu quả đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong Quân đội.

Từ năm 2007 đến năm 2015, công tác đào tạo giảng viên KHXH&NV và đào tạo sau đại học ở Học viện Chính trị đã đạt được những kết quả sau:

Đào tạo trình độ tiến sĩ: Từ năm 2007 đến năm 2015, Học viện đào tạo được gần 170 Tiến sĩ, trong đó: Năm 2007, đào tạo được 20 Tiến sĩ; năm 2008, đào tạo được 24 Tiến sĩ; năm 2009, đào tạo 10 Tiến sĩ; năm 2008 đào tạo được 17 Tiến sĩ; năm 2011, đào tạo được 21 Tiến sĩ; năm 2012, đào tạo

được 17 Tiến sĩ; năm 2013, đào tạo 17 Tiến sĩ; năm 2014 đào tạo được 24 Tiến sĩ; năm 2015 đào tạo được 23 Tiến sĩ [90].

Đối với đào tạo trình độ Thạc sĩ: Từ năm 2007 đến năm 2015, Học viện Chính trị đào tạo được hơn 800 Thạc sĩ, trong đó: Năm 2007, đào tạo được 61 Thạc sĩ; năm 2010, đào tạo được 72 Thạc sĩ; đặc biệt từ năm 2012 đến năm 2015 số lượng học viên đạt trình độ Thạc sĩ tăng lên nhanh chóng, năm 2012 là 98 Thạc sĩ, năm 2013 là 150 Thạc sĩ, năm 2014 là 121 Thạc sĩ, năm 2015 là 127 Thạc sĩ. Như vậy, quy mô và số lượng đào tạo Thạc sĩ của Học viện ngày càng tăng lên qua các năm [90].

Đối với công tác đào tạo giảng viên KHXH&NV cấp trung, sư đoàn (Đại học văn bằng 2): Từ năm 2007 đến năm 2015, Học viện Chính trị đào tạo được gần 2.000 giảng viên, trong đó năm 2007, đào tạo được 75 giảng viên; năm 2011, 120 giảng viên; năm 2015 là 124 giảng viên. Số lượng giảng viên được đào tạo ngày càng tăng qua các năm. Điều này khẳng định, Học viện Chính trị là trung tâm đào tạo giảng viên KHXH&NV cho các nhà trường quân đội [91].

Cũng trong khoảng thời gian này, Trường Sĩ quan Chính trị (được tách ra từ Học viện Chính trị, năm 2008), được giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội, giáo viên KHXH&NV và đào tạo cán bộ, nghiên cứu, giảng dạy thuộc nhóm ngành khoa học chính trị và nhân văn khác trình độ thạc sĩ. Tuy nhiên, số lượng đào tạo giáo viên và thạc sĩ không nhiều và cũng không liên tục như ở Học viện Chính trị. Cụ thể, từ năm 2014 đến năm 2015, nhà trường đã đào tạo được hơn 80 thạc sĩ các chuyên ngành: Triết học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, CNXH khoa học. Đây là những kết quả quan trọng, góp phần cùng Học viện Chính trị đào tạo đội ngũ giảng viên KHXH&NV, đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo ở các nhà trường quân đội [147].

Cùng với việc đào tạo đội ngũ giảng viên KHXH&NV tại các học viện, nhà trường trong Quân đội, từ năm 2007 đến năm 2015, hằng năm Bộ Quốc phòng cũng đã gửi cán bộ của các cơ quan, đơn vị và các học viện, trường sĩ

quan đi đào tạo tại các trường ngoài Quân đội. Từ năm 2010 đến năm 2015, có hơn 20 cán bộ giảng viên được cử đi học nghiên cứu sinh; gần 60 cán bộ giảng viên được cử đi học trình độ thạc sĩ; gần 60 cán bộ được cử đi học trình độ đại học; khoảng 50 cán bộ giảng viên được cử đi học văn bằng 2 [143]. Số cán bộ, giảng viên được cử đi học các trường ngoài quân đội đều theo học các ngành mà trong quân đội chưa đào tạo được (Chính trị học; Hồ Chí Minh học; Dân tộc học; Xã hội học...). Một số trường hợp đặc biệt (trong quân đội vẫn đào tạo được) nhưng do yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, vẫn được Bộ Quốc phòng đồng ý cho học ở bên ngoài (theo hình thức chính quy không tập trung).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tuyển chọn, tuyển dụng, đào tạo đội ngũ giảng viên KHXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan từ năm 2007 đến năm 2015 vẫn còn những hạn chế, như: Công tác tạo nguồn giảng viên KHXH&NV chưa được chú trọng đúng mức, dẫn đến một số cán bộ ở đơn vị không có nguyện vọng, không có năng khiếu nhưng vẫn cử đi đào tạo làm giảng viên; chương trình, nội dung đào tạo còn có sự trùng lặp; phương pháp giảng dạy mặc dù đã được đổi mới những cơ bản vẫn một chiều, chưa có có nhiều sự tương tác, trao đổi, lấy người học làm trung tâm... Những hạn chế trên đã tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo giảng viên KHXH&NV trong những năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết số 86 của Đảng ủy Quân sự Trung ương.

2.2.2. Chỉ đạo công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên

Cùng với việc chú trọng công tác đào tạo, Đảng ủy Quân sự Trung ương và Bộ Quốc phòng cũng luôn quan tâm đến việc bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo nói chung, đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng nhằm bổ sung, cập nhật những kiến thức mới đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ giảng viên phải phù hợp với yêu cầu, đặc điểm của từng nhà trường Quân đội, cũng như thực hiện đúng theo quy định, yêu cầu của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Mục tiêu của công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý cũng như trình độ ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ giảng viên. Trang bị cho đội ngũ giảng viên những kỹ năng, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy cũng như NCKH trong nhà trường Quân đội.

Việc bồi dưỡng đội ngũ giảng viên được thực hiện thường xuyên cả ngắn hạn và dài hạn, phù hợp với đặc điểm công việc của giảng viên cũng như điều kiện của từng học viện cũng như các trường sĩ quan. Hằng năm, đội ngũ giảng viên KHXXH&NV được cử đi học các lớp bồi dưỡng ngắn hạn do Cục Nhà trường tổ chức cũng như các lớp bồi dưỡng dài hạn nhằm chuẩn hóa về đội ngũ cũng như nâng cao về mặt trình độ chuyên môn. Thông qua các lớp bồi dưỡng nhằm hình thành hệ thống kiến thức, năng lực sư phạm, kỹ năng nghề nghiệp, thái độ ứng xử của giảng viên với học viên cũng như đồng nghiệp, đáp ứng yêu cầu đào tạo của các học viện cũng như các trường sĩ quan Quân đội.

Từ năm 2007 đến năm 2015, công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên KHXXH&NV ở các học viện và trường sĩ quan tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

Về bồi dưỡng chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm: Các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị cũng như các học viện và các trường sĩ quan đã chú trọng thực hiện bồi dưỡng chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giảng viên KHXXH&NV. Đến năm 2015, có gần 400 giảng viên được học và cấp chứng chỉ. Trong đó, đối với các học viện là 77.5%, các trường sĩ quan là 22.5% số giảng viên được bồi dưỡng chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm [24 tr.32-33, tr.36-37]. Việc bồi dưỡng chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với đội ngũ giảng viên góp phần nâng cao năng lực sư phạm, kỹ năng, phương pháp giảng dạy; qua đó, góp phần nâng cao phẩm chất, kinh nghiệm, kỹ năng, trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên cũng như nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong các nhà trường

quân đội. Các học viện, trường sĩ quan đã tích cực cử giảng viên tham gia lớp bồi dưỡng chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm như: Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện Hậu cần, Học viện Quân y, Học viện Biên phòng, Học viện Phòng không - Không quân, Học viện Hải quân, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Thông tin.

Đối với việc bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ. Hằng năm, các học viện, các trường sĩ quan cử các giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng công nghệ thông tin và ngoại ngữ do Bộ Quốc phòng tổ chức. Ngoài ra, các học viện và các trường sĩ quan cũng tổ chức riêng các lớp tập huấn, bồi dưỡng về tin học, cũng như cử các giảng viên của mình đi học các lớp ngoại ngữ nhằm nâng cao trình độ cá nhân và đội ngũ giảng viên. Từ năm 2007 đến năm 2015, các học viện và trường sĩ quan đã tổ chức được hơn 60 lớp tập huấn về công nghệ thông tin cũng như bồi dưỡng ngoại ngữ cho đội ngũ giảng viên. Trong đó, có gần 1.200 cán bộ giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin; hơn 4.000 cán bộ, giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ [24, tr.32-33, tr.36-37].

Năm 2007, số giảng viên của các học viện có trình độ ngoại ngữ B1 trở lên là 38,1%, các trường sĩ quan là 35,3%. Đến năm 2015, số lượng giảng viên ở các học viện đạt trình độ ngoại ngữ B1 trở lên là 41,8%, các trường sĩ quan là 69,5%. Từ năm 2007 đến năm 2015, có gần 200 giảng viên ở các học viện đạt trình độ ngoại ngữ B1 và gần 1.300 giảng viên của các trường sĩ quan đạt trình độ ngoại ngữ B1 trở lên [24, tr.32-33, tr.36-37]. Có gần 50 giảng viên đã tích cực, chủ động học và được cấp Văn bằng 2 ngoại ngữ [42, tr.4]. Một số học viện, trường sĩ quan đã phối hợp với Học viện Khoa học quân sự tổ chức các lớp Văn bằng 2 tiếng Anh cho cán bộ, giảng viên như: Học viện Chính trị, Học viện Biên phòng, Học viện Hậu cần, Học viện Phòng không-Không quân, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Chính trị. Tổng cộng các học viện và các trường sĩ quan đã mở được 09 lớp với gần 300 học viên tham gia [42, tr.2].

Qua số liệu trên cho thấy, số lượng đội ngũ giảng viên ở các trường sĩ quan cũng như các học viện có trình độ ngoại ngữ B1 ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, đội ngũ giảng viên ở các trường sĩ quan có trình độ ngoại ngữ B1 cao hơn so với các học viện. Nhiều học viện, trường sĩ quan như: Học viện Phòng không-không quân, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 2... đã sáng tạo ra nhiều cách làm hay để rèn luyện, nâng cao trình độ, kỹ năng giao tiếp tiếng Anh cho cán bộ, học viên như: Sử dụng hệ thống bảng, biển song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh); có nhà trường còn lấy điểm bồi dưỡng tiếng Anh để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của cán bộ, đảng viên... Đây chính là sự nỗ lực và quyết tâm của các học viện, trường sĩ quan cũng như của đội ngũ giảng viên trong việc nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong các nhà trường quân đội.

Đối với công tác tập huấn: Bộ Quốc phòng chỉ đạo các học viện, các trường sĩ quan tiếp tục thực hiện tốt Điều lệ công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam đã được Bộ Quốc phòng ban hành năm 2000. Trong đó, tập trung làm tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn đối với đội ngũ nhà giáo: Giảng viên đi học theo kế hoạch của bộ môn, khoa, trường và cấp trên; dự các lớp bồi dưỡng tại trường hoặc do cấp trên tổ chức về chuyên môn, sư phạm; tham gia các hoạt động NCKH; đi thực tế đơn vị đảm nhiệm cương vị công tác theo qui định về tiêu chuẩn chức danh [8, tr.29]. Cùng với đó, Bộ Quốc phòng cũng giao cho Phòng Giáo dục lý luận chính trị, KHXH&NV thuộc Cục Tư tưởng - Văn hóa Tổng cục Chính trị có chức năng, nhiệm vụ “tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo giảng dạy lý luận, KHXH&NV trong các trường quân đội” [8, tr.49]. Trên cơ sở đó, hằng năm, Bộ Quốc phòng giao cho Tổng cục Chính trị chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức chương trình tập huấn đối với giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội. Mục đích là nhằm thống nhất chương trình, nội dung, phương pháp; nâng cao chất lượng giảng dạy các môn KHXH&NV trong các nhà trường quân đội.

Trên cơ sở kế hoạch tập huấn được Tổng cục Chính trị phê duyệt, Cục Tư tưởng - Văn hóa (nay là Cục Tuyên huấn) có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các nội dung, công việc liên quan để chương trình tập huấn được diễn ra theo đúng kế hoạch. Thành lập Ban Tổ chức lớp tập huấn, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, bố trí địa điểm để tổ chức hội nghị, đón tiếp đại biểu, phục vụ hậu cần cho các đoàn tham gia tập huấn.

Từ năm 2007 đến năm 2015, Tổng cục Chính trị đã tổ chức được 06 đợt tập huấn đối với giảng viên KHXH&NV các học viện cũng như các trường sĩ quan (tập huấn hệ mỗi năm một lần). Tham dự các đợt tập huấn có lãnh đạo của Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các đơn vị đăng cai tổ chức tập huấn, Thủ trưởng Cục Tuyên huấn, đại diện Cục Nhà trường, các đồng chí báo cáo viên lớp tập huấn, đại diện Phòng Giáo dục KHXH&NV, Tổng cục Chính trị. Đối với các học viện và trường sĩ quan (không chuyên), thành phần tham dự tập huấn là các đại biểu của khoa Lý luận Mác-Lênin và khoa Công tác đảng, công tác chính trị, mỗi khoa cử 01 đồng chí cán bộ Khoa và các đồng chí Chủ nhiệm bộ môn. Đối với Học viện Chính trị, Trường Sĩ quan Chính trị, mỗi khoa cử 01 cán bộ Khoa hoặc các đồng chí Chủ nhiệm bộ môn. Đối với các trường sĩ quan có khoa KHXH&NV, cử 01 đồng chí cán bộ Khoa và các đồng chí Chủ nhiệm bộ môn tham dự.

Nội dung các đợt tập huấn tập trung làm rõ các vấn đề: Nghiên cứu vận dụng nội dung Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X và XI của Đảng, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* vào giảng dạy các môn KHXH&NV; tình hình nghiên cứu lý luận trong 20 năm và 30 năm đổi mới ở Việt Nam - Những vấn đề đặt ra hiện nay cần quan tâm; một số vấn đề công tác tư tưởng trong Quân đội hiện nay; tình hình biển đảo của Tổ quốc và những vấn đề đặt ra hiện nay; tình hình an ninh chính trị và một số vấn đề về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Quân đội hiện nay; công tác đấu tranh phòng, chống diễn biến hòa bình, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong quân đội; ứng dụng công nghệ thông tin vào

giảng dạy các môn KHXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan. Ngoài ra, trong mỗi đợt tập huấn, đều dành một thời lượng để trao đổi về chương trình, nội dung, phương pháp và giáo trình, tài liệu giảng dạy các môn KHXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan trong quân đội. Đây là những nội dung hết sức ý nghĩa và thiết thực đối với đội ngũ giảng viên đang giảng dạy các môn KHXH&NV ở học viện và các trường sĩ quan thuộc các nhà trường quân đội.

Những nội dung mà báo cáo viên trình bày ở các lớp tập huấn được lựa chọn hết sức kỹ lưỡng và chặt chẽ. Các báo cáo viên đều là những chuyên gia, những người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, không chỉ nắm vững những vấn đề lý luận mà còn có thực tiễn, kinh nghiệm hoạt động phong phú. Kết thúc các đợt tập huấn, Ban Tổ chức đều tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, tổng kết, rút kinh nghiệm để lần tập huấn sau đạt kết quả tốt hơn. Sau mỗi đợt tập huấn, các học viện, trường sĩ quan đều tổ chức cho cán bộ tham gia tập huấn báo cáo kết quả tập huấn đến toàn thể cán bộ, giảng viên trong nhà trường (thường được tiến hành vào tuần đầu của năm học mới). Nhờ đó, những tri thức, kiến thức tập huấn đều được phổ biến, quán triệt đến từng giảng viên trong các nhà trường.

Như vậy, công tác tập huấn đội ngũ giảng viên KHXH&NV là một hoạt động thiết thực, có ý nghĩa to lớn đối với hoạt động giảng dạy và nghiên cứu các môn KHXH&NV trong các học viện cũng như trường sĩ quan. Thông qua các đợt tập huấn, góp phần bổ sung, cập nhật những kiến thức mới đối với đội ngũ giảng viên, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn giảng dạy của các học viện, trường sĩ quan, nắm bắt rõ hơn các vấn đề kinh tế - xã hội, tình hình trong nước và thế giới; từ đó, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng bài giảng của đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Ngoài ra, theo định kỳ hằng năm, các học viện cũng như trường sĩ quan còn tổ chức đưa những giảng viên đi nghiên cứu thực tế. Đội ngũ giảng viên được cử đi thực tế trên cương vị, chức danh lãnh đạo, quản lý, chỉ huy ở các

đơn vị cơ sở trong thời hạn từ một đến hai năm. Thông qua hoạt động thực tế, giúp cho đội ngũ giảng viên tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm, phát hiện thêm nhiều vấn đề mới, điều chỉnh, bổ sung những vấn đề chưa hoàn chỉnh, phục vụ một cách hiệu quả cho công tác NCKH, cũng như giảng dạy chuyên môn, nâng cao trình độ, tổ chức, quản lý cũng như chỉ huy của bản thân.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác bồi dưỡng, tập huấn giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội giai đoạn (2007 - 2015) vẫn còn một số hạn chế, bất cập như: Công tác bồi dưỡng ngoại ngữ cho đội ngũ giảng viên chưa thật sự hiệu quả, việc thực hiện chuyên cần có mặt ở lớp học chưa được đảm bảo, do nhiều giảng viên vừa đi học vừa đi làm; chương trình tập huấn các môn KHXH&NV có một số nội dung không còn phù hợp với thực tiễn, chưa thật sự bám sát vào những yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo ở các học viện, trường sĩ quan...

2.2.3. Chỉ đạo hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên

Đối với đội ngũ giảng viên trong các nhà trường quân đội, NCKH vừa là nhiệm vụ, vừa là quyền lợi: Nhiệm vụ của giảng viên phải chủ trì hoặc tham gia các đề tài NCKH, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học. Cùng với đó đội ngũ giảng viên phải tích cực tham gia giảng dạy và NCKH tại cơ sở đào tạo. Tham gia các nội dung NCKH khác khi đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ do nhà trường quy định cũng như được sự đồng ý của chỉ huy cơ sở đào tạo [8, tr.27]. Chất lượng đào tạo sẽ không được nâng cao nếu như công tác NCKH không được chú trọng phát triển. Đối với các trường theo định hướng nghiên cứu, thì NCKH ngày càng trở nên quan trọng hơn trong bối cảnh toàn cầu hóa và xu thế khoa học - công nghệ phát triển như vũ bão hiện nay. Đối với đội ngũ giảng viên, giảng dạy và NCKH là hai nhiệm vụ trọng tâm trong suốt quá trình công tác. Hai nhiệm vụ này quan hệ chặt chẽ với nhau, hỗ trợ và thúc đẩy nhau cùng phát triển. Kết quả hoạt động NCKH sẽ góp phần bổ sung, làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn, phục vụ trực tiếp cho công tác xây dựng nhà trường, xây dựng Quân đội cũng như nâng cao chất lượng giảng dạy - đào tạo.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác NCKH đối với đội ngũ giảng viên cũng như đối với sự phát triển của các học viện, trường sĩ quan trong Quân đội, từ năm 2007 đến năm 2015, Đảng ủy Quân sự Trung ương, Bộ Quốc phòng và các cơ quan chuyên môn luôn chú trọng phát triển NCKH trong các học viện và các trường sĩ quan, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, đào tạo cũng như quá trình hội nhập quốc tế.

Thực hiện Nghị quyết số 86 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới, ngày 23-12-2007, Bộ Quốc phòng ban hành Chỉ thị số 1853/CT-BQP về trích kinh phí ngành cho hoạt động khoa học, công nghệ. Cục Nhà trường - Bộ Tổng Tham mưu chủ trương đẩy mạnh phong trào NCKH, nâng cao chất lượng các đề tài, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phục vụ tốt hơn công tác dạy học trong các nhà trường. Ngày 20-8-2008, Tổng cục Chính trị ban hành hướng dẫn số 188/HD-CT về khen thưởng thành tích khoa học công nghệ và môi trường. Những chủ trương, chính sách trên đã động viên, khích lệ đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia NCKH. Đồng thời, góp phần bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên nói chung, đội ngũ giảng viên KHXXH&NV nói riêng trong NCKH ở các học viện và các trường sĩ quan.

Đến năm 2011, Bộ Quốc phòng đẩy mạnh triển khai, quản lý chặt chẽ các đề tài NCKH cấp Bộ, ngành, ứng dụng có hiệu quả vào công tác giáo dục, đào tạo. Đẩy mạnh hơn nữa phong trào NCKH, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, mô hình, học cụ của đội ngũ nhà giáo phục vụ công tác giảng dạy... Cục Nhà trường cùng với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn các học viện, các trường sĩ quan tổ chức và tham gia các hội thi: Tuổi trẻ sáng tạo, Olympic,... đạt thành tích cao [32, tr.13].

Năm 2013, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2020, trong đó nhấn mạnh: Việc đào tạo sau đại học phải gắn với các công trình NCKH từ cấp học viện, cấp trường trở lên. Các đề tài nghiên cứu phải tập trung vào những vấn

đề cấp thiết về lý luận và thực tiễn của quân đội, có tính ứng dụng cao. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài vào thực tiễn [13, tr.20].

Thực hiện chủ trương của Bộ Quốc phòng về công tác NCKH, từ năm 2007 đến năm 2015, đội ngũ giảng viên KHXH&NV các trường sĩ quan cũng như các học viện trong Quân đội đã tích cực tham gia viết báo, nghiên cứu đề tài, sáng kiến khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, tham gia các hội thi cũng như hội thảo và đạt được những kết quả tích cực. Năm 2007, các học viện và các trường sĩ quan chủ trì và thực hiện 05 đề tài khoa học cấp Nhà nước, 31 đề tài cấp Bộ và 416 đề tài cấp cơ sở. Đến năm 2010, số đề tài cấp Nhà nước là 12, cấp Bộ là 30, cấp cơ sở là 494 đề tài. Năm 2015, số đề tài cấp Nhà nước được thực hiện là 24, đề tài cấp Bộ là 82 và cấp cơ sở là 664 đề tài [24, tr.40]. Đối với các sáng kiến khoa học, năm 2007, các học viện và các trường sĩ quan có 7 sáng kiến cấp Bộ Quốc phòng và 196 sáng kiến cấp cơ sở. Đến năm 2015, các học viện và trường sĩ quan có 36 sáng kiến cấp Bộ Quốc phòng và 273 sáng kiến cấp cơ sở. Như vậy, từ năm 2007 đến năm 2015, số lượng sáng kiến cấp Bộ Quốc phòng của các học viện và trường sĩ quan tăng thêm 29 sáng kiến, số lượng sáng kiến cấp cơ sở tăng thêm 77 sáng kiến. Điều này cho thấy, việc đề xuất các sáng kiến khoa học được các giảng viên, nhà khoa học và các học viện, trường sĩ quan chú trọng và không ngừng tăng lên qua các năm, phục vụ thiết thực cho mục tiêu giáo dục và đào tạo, huấn luyện của từng đơn vị [24, tr.40]. Tiêu biểu trong hoạt động nghiên cứu KHXH&NV ở các học viện, nhà trường, là đội ngũ giảng viên của Học viện Chính trị. Từ năm 2007 đến năm 2015, đội ngũ cán bộ, giảng viên của Học viện đã thực hiện 03 đề tài khoa học cấp Nhà nước, 63 đề tài khoa học cấp Bộ, ngành và 304 đề tài khoa học cấp cơ sở; Học viện cũng đã tổ chức 22 hội thảo khoa học cấp Học viện [91, tr.11, 37]. Còn với Trường Sĩ quan Chính trị, từ năm 2007 đến năm 2015, đã tham gia và chủ trì thực hiện 135 đề tài (cấp Bộ 04; cấp cơ sở 131), 18 sáng kiến (cấp cơ sở) được nghiệm thu, ứng dụng

vào thực tế; tổ chức 57 hội thảo khoa học cấp cơ sở [147, tr.6]. Ngoài ra, Nhà trường còn tham gia 62 hội thi, hội thao cấp Bộ Quốc phòng, như: Giải thưởng tuổi trẻ sáng tạo trong Quân đội; Hội thi Olympic các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh... [147, tr.26]. Qua số liệu trên cho thấy, số lượng đề tài, sáng kiến các cấp không ngừng tăng lên qua các năm, điều này cho thấy, công tác NCKH được các giảng viên, cũng như các học viện và trường sĩ quan thực hiện một cách nghiêm túc. Công tác NCKH đã thực sự trở thành một nhiệm vụ, một phong trào có ý nghĩa thiết thực đối với việc giáo dục, đào tạo ở mỗi cơ quan, đơn vị trong nhà trường Quân đội.

Nhìn chung, các đề tài, sáng kiến khoa học của đội ngũ giảng viên KHXH&NV của các học viện và trường sĩ quan hết sức phong phú, đa dạng, được triển khai sâu rộng trong các nhà trường cũng như đối với mỗi giảng viên. Các sáng kiến, đề tài tập trung chủ yếu vào việc nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học các môn KHXH&NV. Nghiên cứu, đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp dạy học, thi, kiểm tra đánh giá kết quả dạy học. Các đề tài, sáng kiến được các học viện, trường sĩ quan đăng ký đều xuất phát từ thực tiễn trong quá trình tổ chức và quản lý đào tạo, nên tính thực tiễn, khả thi cao, kết quả nghiên cứu được ứng dụng vào ngay các cơ sở đào tạo.

Công tác xuất bản giáo trình, tài liệu phục vụ học tập, nghiên cứu giảng dạy được các Học viện Chính trị và Trường Sĩ Chính trị (là hai đơn vị được phép biên soạn giáo trình các môn KHXH&NV, trong đó Học viện Chính trị biên soạn giáo trình phục vụ cho đào tạo cán bộ cấp chiến thuật, chiến dịch; Trường Sĩ Chính trị biên soạn giáo trình cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội). Từ năm 2007 đến năm 2015, đội ngũ cán bộ, giảng viên các môn KHXH&NV của Học viện Chính trị đã tham gia nghiên cứu, biên soạn được gần 80 giáo trình và gần 400 tài liệu các loại (tài liệu dạy học, sách chuyên khảo, tham khảo) phục vụ cho học tập, nghiên cứu, giảng dạy các môn KHXH&NV [91, tr.11, 37]. Còn với Trường Sĩ quan Chính trị, từ năm 2007 đến năm 2015, đã

biên soạn, chỉnh sửa, bổ sung 30 giáo trình, tài liệu [147, tr.6]. Những giáo trình, tài liệu này đã góp phần quan trọng vào việc đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy các môn KHXH&NV, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về giáo dục và đào tạo trong các trường quân đội. Ngoài Học viện Chính trị và Trường Sĩ Chính trị, đội ngũ giảng viên KHXH&NV ở các học viện nhà trường còn lại, căn cứ vào giáo trình chuẩn quốc gia, giáo trình do Tổng cục Chính trị phát hành, có thể biên soạn tập bài giảng (lưu hành nội bộ) để phục vụ cho quá trình giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

Từ năm 2007 đến năm 2015, các học viện và trường sĩ quan cũng đã tổ chức được 17 hội thảo khoa học cấp Quốc gia, 38 hội thảo khoa học cấp Bộ Quốc phòng và 270 hội thảo khoa học cấp cơ sở [24, tr.41]. Trong đó, Học viện Chính trị đã tổ chức 22 hội thảo khoa học cấp Học viện [91, tr.37]; Trường Sĩ quan Chính trị, tổ chức 57 hội thảo khoa học cấp cơ sở [147, tr.6]. Nội dung các hội thảo đều hướng tới kỷ niệm các sự kiện lịch sử trọng đại của Đảng, của đất nước và quân đội. Ngoài ra, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm của từng nhà trường mà lựa chọn nội dung hội thảo cho phù hợp, nhằm giải quyết các vấn đề do lí luận và thực tiễn đặt ra. Thông qua các hội thảo khoa học giúp cho đội ngũ giảng viên KHXH&NV hiểu và nắm rõ hơn những nội dung, chủ đề của hội thảo, phát huy được tinh thần học hỏi, trao đổi, đam mê NCKH của đội ngũ giảng viên. Ngoài ra, các hội thảo khoa học còn góp phần quan trọng phát triển tri thức, nâng cao năng lực NCKH của giảng viên cũng như vận dụng những tri thức mới vào thực tiễn giảng dạy ở các học viện và trường sĩ quan.

Như vậy, từ năm 2007 đến năm 2015, các học viện và trường sĩ quan trong Quân đội đã chú trọng đẩy mạnh hoạt động NCKH, coi đây là nhiệm vụ chính trị trung tâm của công tác xây dựng đội ngũ giảng viên ở mỗi đơn vị. Thông qua các hoạt động nghiên cứu đề tài, sáng kiến khoa học các cấp, viết giáo trình, tài liệu, tham gia các hội thảo, trao đổi, sinh hoạt chuyên môn, NCKH... đã góp phần nâng cao năng lực NCKH của các giảng viên, tích lũy những kinh nghiệm tổ chức và quản lý hoạt động NCKH. Ngoài ra, các học

viện và trường sĩ quan còn chỉ đạo giảng viên phải tích cực, chủ động viết bài báo khoa học gửi các tạp chí trong và ngoài quân đội. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng không thể thiếu để đánh giá, xếp loại giảng viên hằng năm. Chính yếu tố này đã tạo động lực thúc đẩy, bồi dưỡng, nâng cao năng lực NCKH của đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các học viện cũng như trường sĩ quan.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, việc chỉ đạo hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên KHXH&NV giai đoạn 2007 - 2015 vẫn còn một số hạn chế sau: Kinh phí dành cho đề tài cấp cơ sở và biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học chưa tương xứng với tính chất và giá trị của công trình; số lượng các bài báo khoa học đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành còn ít; chưa có những đề tài, công trình nghiên cứu để lại dấu ấn và có sức ảnh hưởng trên bình diện quốc gia...

2.2.4. Chỉ đạo thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

Chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên là một trong những nội dung hết sức quan trọng trong công tác xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên. Việc xây dựng, thực hiện đầy đủ cơ chế, chính sách, đãi ngộ đối với đội ngũ giảng viên KHXH&NV chính là tạo môi trường, cũng như điều kiện thuận lợi giúp đội ngũ giảng viên yên tâm công tác, cống hiến, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên nói chung, đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng, thực hiện chủ trương của Đảng ủy Quân sự Trung ương về đổi mới chính sách đối với đội ngũ cán bộ nói chung, đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng, từ năm 2007 đến năm 2015, Đảng ủy Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng cũng như các cơ quan, đơn vị chức năng luôn chú trọng thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đối với giảng viên, tạo động lực để đội ngũ

giảng viên yên tâm công tác, làm việc, đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong các học viện, trường sĩ quan quân đội.

Ngày 20-11-2008, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 141/2008/QĐ-BQP về việc *Ban hành quy định một số chế độ chi tiêu cho hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội*, trong đó quy định: Chế độ chi cho việc tuyển chọn nghiên cứu sinh, học viên cao học và bồi dưỡng sau đại học; chi xây dựng chương trình khung, biên soạn chương trình, giáo trình các môn học; chế độ mời giảng, chế độ đối với giáo viên dạy vượt định mức giờ giảng, mức bồi dưỡng giờ giảng vượt định mức; chế độ khen thưởng thành tích trong học tập, giảng dạy... Đây chính là cơ sở để Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan chức năng và các học viện, trường sĩ quan thực hiện chính sách đối với đội ngũ giảng viên.

Ngày 06-8-2010, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 2826/QĐ-BQP *Về việc hỗ trợ đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đang trực tiếp nghiên cứu, giảng dạy trong các nhà trường quân đội*, với mức hỗ trợ cụ thể như sau: Hỗ trợ 1,7 tháng tiền lương tối thiểu chung/người/tháng đối với giáo sư; 1,5 tháng tiền lương tối thiểu chung/người/tháng đối với phó giáo sư và 1,0 tháng tiền lương tối thiểu chung/người/tháng đối với tiến sĩ.

Năm 2011, Bộ Quốc phòng thực hiện chế độ hỗ trợ tài chính đối với cán bộ, giảng viên đi học nghiên cứu sinh trong nước. Đây là những chính sách cụ thể, thể hiện sự quan tâm, động viên của Quân ủy Trung ương cũng như Bộ Quốc phòng đối với đội ngũ giảng viên, tạo động lực để đội ngũ giảng viên yên tâm công tác, phấn đấu học tập, rèn luyện, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác giáo dục, đào tạo trong các nhà trường quân đội.

Ngày 15-7-2013, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định “*Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2020*”, trong đó nhấn mạnh việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên: Thực hiện hợp đồng, mời giảng và có chế độ đãi

ngộ tốt với nhà giáo có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm, trình độ sư phạm đã chuyển công tác, nghỉ hưu, tham gia giảng dạy. Bộ Quốc phòng có chính sách ưu đãi để thu hút nhà giáo trong Quân đội tình nguyện công tác lâu dài tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Nghiên cứu thử nghiệm quy định về chế độ nghĩa vụ của giảng viên, giáo viên sau khi ra công tác tại các cơ sở giáo dục đào tạo có nhiều khó khăn để duy trì số lượng nhà giáo làm việc theo hạn định, không phá vỡ quy hoạch xây dựng đội ngũ nhà giáo theo cơ cấu vùng miền chung của Bộ Quốc phòng [13, tr.19]. Những quy định trên của Bộ Quốc phòng là căn cứ cụ thể để các học viện cũng như các trường sĩ quan vận dụng và thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên KHXH&NV.

Ngoài các chính sách trên, những chính sách về nhà ở được Thường vụ Quân ủy Trung ương xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy, người chỉ huy các cấp. Để khắc phục tồn tại, từng bước tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh việc thực hiện công tác chính sách nhà ở cho đội ngũ cán bộ trong toàn quân nói chung và đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng, ngày 10-6-2009, Bộ Quốc phòng ban hành Chỉ thị số 73/CT-BQP về *đẩy mạnh việc thực hiện công tác chính sách nhà ở trong Quân đội*. Trong đó, xác định nhiệm vụ: Khẩn trương xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tạo sự chủ động, thống nhất trong toàn quân về chỉ đạo, quản lý và thực hiện chính sách nhà ở; tổ chức phát triển quỹ nhà ở theo quy mô tập trung để đảm bảo cho cán bộ nhiều đơn vị đứng chân trên cùng địa bàn, trong đó chú trọng phát triển quỹ đất nhà ở công vụ...; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm chủ động, trực tiếp chăm lo nhà ở cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc đơn vị mình.

Cụ thể hóa chủ trương trên, ngày 13-01-2010, Bộ Quốc phòng đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trong Quân đội, ban hành kèm theo Thông tư số 03/2010/TT-BQP ngày 13-01-2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, nêu rõ: Trong trường hợp số lượng nhà công vụ không đáp ứng đủ nhu

cầu của cán bộ thì thực hiện xét ưu tiên theo thứ tự: Xa trước, gần sau; cấp bậc, chức vụ cao trước, thấp sau; đối tượng có học hàm, học vị cao; có thành tích trong công tác.

Nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách nhà ở đối với đội ngũ cán bộ nói chung, đội ngũ giảng viên KHXXH&NV nói riêng, ngày 19-9-2011, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư số 177/2011/TT-BQP “*Quy định đối tượng, điều kiện, nguyên tắc, trình tự, thủ tục tham gia dự án phát triển nhà ở, đất ở chính sách và giải quyết chính sách nhà ở trong Quân đội*”. Trong đó, Thông tư xác định cách tính điểm đối với từng đối tượng được xét thụ hưởng chính sách nhà ở, đất ở (Giáo sư; Nhà giáo nhân dân: 4,0 điểm. Phó giáo sư; Nhà giáo Ưu tú; tiến sĩ: 3,0 điểm....).

Đối với việc đề bạt quân hàm, Thường vụ Quân ủy Trung ương chủ trương vận dụng thăng quân hàm cao hơn một bậc so với trần quân hàm Bộ Quốc phòng đã ban hành từ năm 1999 trở về trước đối với những cán bộ có nhiều công lao, thành tích, đã tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu... Thực hiện chủ trương trên, Tổng cục Chính trị ban hành Hướng dẫn số 1962/CT-CB, ngày 14-12-2010 *Về việc hướng dẫn đề bạt quân hàm*. Trong đó nhấn mạnh: Thăng quân hàm cao hơn một bậc đối với giáo viên trường sĩ quan, trường quân sự quân khu, quân đoàn... đã tốt nghiệp đại học và nhiều năm trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc giáo viên dạy giỏi.

Thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên KHXXH&NV, từ năm 2007 đến năm 2015, các học viện và các trường sĩ quan trong Quân đội đã luôn chú trọng chế độ đãi ngộ về vật chất cũng như tinh thần đối với đội ngũ giảng viên, tạo động lực mới để giảng viên lao động, sáng tạo, phát huy năng lực bản thân. Ngoài những chính sách chung của Đảng, Nhà nước, Quân đội như: Chế độ tiền lương, phân phối phúc lợi, nhà đất, chế độ an dưỡng, điều dưỡng cán bộ..., các học viện, trường sĩ quan còn đề nghị lên trên nhiều chế độ, chính sách khác như: Kéo dài tuổi phục vụ; bảo lưu phụ cấp đối với cán bộ, giảng viên hết tuổi tại ngũ, còn có khả năng và nhu cầu

công tác; phụ cấp đối với giảng viên có học vị tiến sĩ, chức danh giáo sư, phó giáo sư đang nghiên cứu, giảng dạy ở các học viện cũng như trường sĩ quan. Các học viện cũng như trường sĩ quan thực hiện nghiêm chính sách hỗ trợ đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đang trực tiếp nghiên cứu, giảng dạy ở các đơn vị. Trong đó, tiến sĩ được hỗ trợ 1,0 hệ số lương cơ bản, phó giáo sư được hỗ trợ 1,5 và giáo sư được hỗ trợ 1,7 hệ số lương cơ bản. Đây chính là sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời để đội ngũ giảng viên giải quyết những khó khăn, động viên, khích lệ họ yên tâm công tác, học tập, làm việc và cũng là cơ sở quan trọng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo ngày càng cao trong các nhà trường quân đội [83, tr.81].

Từ năm 2011, Bộ Quốc phòng hỗ trợ mỗi cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu sinh ở trong nước 05 triệu đồng/người; cán bộ, giảng viên đi học cao học được hỗ trợ 03 triệu đồng/người. Ngoài ra, ở những đơn vị cụ thể, còn thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính riêng đối với những giảng viên được cử đi học, đào tạo sau đại học từ 05 đến 20 triệu/người. Những cán bộ, giảng viên có điều kiện, hoàn cảnh khó khăn, những người có học hàm, học vị cao, có thời gian công tác, làm việc lâu năm được ưu tiên, cộng thêm điểm khi xét duyệt chính sách nhà ở, đất ở... Những ưu đãi này, đã tạo động lực to lớn để đội ngũ giảng viên giảng dạy, NCKH phấn đấu và nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn [83, tr.81].

Cùng với việc quan tâm đến chế độ, chính sách, Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị chức năng còn chú trọng công tác phong tặng các danh hiệu cao quý đối với đội ngũ giảng viên KHXX&NV như: “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Giảng viên giỏi”, huân chương, huy chương, chiến sĩ thi đua, bằng khen, giấy khen, chứng nhận... Đây chính là sự tôn vinh, biểu dương, khích lệ của Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng cũng như các học viện, trường sĩ quan đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong giảng dạy, NCKH ở các nhà trường trong Quân đội.

Tiểu kết chương 2

Sự lãnh đạo của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong những năm 2007-2015, chịu sự tác động và ảnh hưởng trực tiếp từ những biến đổi của tình hình thế giới, trong nước; từ thực trạng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trước năm 2007 và chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục đào tạo nói chung, xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng.

Chủ trương của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong giai đoạn 2007-2015 được thể hiện chủ yếu trong Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTU ngày 29-3-2007 *Về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*. Quá trình chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV được tiến hành đồng bộ trên tất cả các nội dung, tập trung chủ yếu ở bốn vấn đề: Công tác tuyển chọn, đào tạo; bồi dưỡng, tập huấn; hoạt động NCKH và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Quân đội, đội ngũ giảng viên KHXH&NV có sự phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong công tác giảng dạy, NCKH, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của các học viện cũng như các trường sĩ quan trong hệ thống các trường quân đội, cũng như hệ thống giáo dục Việt Nam. Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình Đảng bộ Quân đội nhân dân Việt Nam lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV cũng bộc lộ một số hạn chế và những vấn đề cần phải giải quyết như: Công tác tạo nguồn đội ngũ giảng viên KHXH&NV chưa được chú trọng đúng mức; công tác đào tạo, bồi dưỡng còn nhiều bất cập; chính sách đãi ngộ mặc dù đã tốt hơn nhưng vẫn còn nhiều vấn đề chưa thỏa đáng; chất lượng đội ngũ giảng viên có mặt còn hạn chế, nhất là ngoại ngữ và tin học... Đó cũng là những vấn đề cần khắc phục để xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Chương 3

SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN (2015-2020)

3.1. NHỮNG YẾU TỐ MỚI TÁC ĐỘNG VÀ CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN CỦA ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI

3.1.1. Những yếu tố mới tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

3.1.1.1. Tình hình thế giới và trong nước

Trên thế giới, trong những năm 2015 - 2020, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, trong đó đáng chú ý là:

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng công nghiệp 4.0) phát triển mạnh mẽ. Đại lần thứ XII của Đảng (1-2016) khẳng định “Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin tiếp tục phát triển mạnh mẽ; thúc đẩy sự phát triển nhảy vọt trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia” [72, tr.70-71]. Theo đánh giá của các chuyên gia trên thế giới, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với kết quả được dự báo là sẽ tạo ra kỷ nguyên trỗi dậy của Robot thay thế con người ở rất nhiều công việc, trong đó có lĩnh vực giáo dục đào tạo. Thực tế, trong thập niên vừa qua, chính sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp 4.0 đã mang đến nhiều điểm khác biệt so với giai đoạn trước đây. Chẳng hạn như: Về vị trí vai trò của người thầy, nếu như trước đây, người thầy thường đóng vai trò độc quyền về tri thức, thì ngày nay người học có thể học ở mọi nơi, mọi chỗ, học trong sách báo; học qua điện thoại, truyền hình; qua internet... vì thế, người thầy giờ đây không còn độc quyền về tri thức như trước đây. Về nội dung giảng dạy, nếu như trước đây, nội dung dạy và học được khai thác chủ yếu trong giáo trình do nhà trường cung cấp thì ngày nay, ngoài giáo trình do nhà trường cung

cấp, người dạy và người học có thể tự làm giàu tri thức của mình từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó có cả kho tài liệu miễn phí trên internet, ở đó có nhiều tài liệu quý và hiếm, thậm chí có cả những bài giảng mẫu của các chuyên gia đầu ngành. Về phương pháp giảng dạy, nếu như trước đây, người thầy chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình, độc thoại, thì ngày nay, phương pháp độc thoại, đọc chép không còn chỗ đứng trong môi trường dạy học hiện đại. Người thầy phải sử dụng tổng hợp các phương pháp, phương tiện để vừa truyền thụ những kiến thức cơ bản cho người học vừa phải định hướng, hướng dẫn người học tự khám phá kho tàng tri thức của nhân loại để làm giàu tri thức cho bản thân... Cách mạng công nghiệp 4.0 càng phát triển thì những khác biệt nêu trên càng thể hiện rõ; tính chất, mức độ của sự khác biệt ở các quốc gia, các nhà trường cũng khác nhau. Nơi nào có điều kiện thuận lợi, công nghệ hiện đại, mức độ bao phủ rộng thì sự khác biệt càng trở lên rõ nét và ngược lại. Chính bởi vậy, công tác xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các học viện, trường sĩ quan quân đội cần đánh giá đúng đặc điểm này để có sự điều chỉnh cần thiết cả về chủ trương và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Một điểm mới nữa của tình hình thế giới, đó là *xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng giữa các quốc gia không phân biệt chế độ chính trị*. Đại lần thứ XII của Đảng (1-2016) khẳng định “Khoa học, công nghệ phát triển rất nhanh cùng với toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng tác động mạnh mẽ đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia” [72, tr.266]. Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã từng xuất hiện từ những thập niên cuối của thế kỷ XX. Trong những năm 2015-2020, trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, xu thế đó càng được đẩy nhanh, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia, kể cả những nước từ trước đến nay chủ trương “đóng cửa”, hoặc hạn chế “mở cửa” với bên ngoài. Toàn cầu hóa và hội nhập không chỉ diễn ra trên lĩnh vực kinh tế mà trên tất cả các lĩnh vực của đời sống quốc tế. Khoa học và công nghệ phát triển, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng làm cho trình

độ dân trí thế giới ngày một nâng cao, đòi hỏi các quốc gia, các tổ chức quốc tế phải có một chính sách cởi mở, minh bạch, tôn trọng công lí, coi trọng tiếng nói của người dân. Công tác xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội cũng chịu tác động và ảnh hưởng trực tiếp từ xu thế này. Thông qua các chương trình hợp tác với các nước, trực tiếp là quân đội các nước (Liên Bang Nga; Trung Quốc; Hàn Quốc, Nhật Bản; Ấn Độ; Cu Ba...), các nhà trường quân đội có điều kiện để mở rộng giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trao đổi, hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đào tạo cán bộ; thiết kế xây dựng mô hình nhà trường thông minh; hợp tác trong ứng dụng khoa học công nghệ; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; giải quyết các vấn đề về chính sách đối với đội ngũ cán bộ giảng viên... Đó là những điều kiện rất thuận lợi, đòi hỏi các cấp bộ đảng, trực tiếp là các nhà trường trong Quân đội cần đánh giá đúng để có sự điều chỉnh cần thiết cả chủ trương, chỉ đạo, nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Ở trong nước, sau 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 2016), Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, ngoại giao, an ninh, quốc phòng... góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân; khẳng định vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Những thành tựu đó đã tạo ra thế và lực mới cho đất nước. Thế mới và lực mới là tổng hòa những thành tựu hết sức to lớn, rất quan trọng về phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế. Thế mới, lực mới của Việt Nam được củng cố và bồi đắp dưới sự lãnh đạo của Đảng - một Đảng cách mạng chân chính, có bản lĩnh và trí tuệ; là kết quả lao động, sáng tạo của nhân dân Việt Nam - một dân tộc cần cù, thông minh, giàu lòng yêu nước, có bản lĩnh và ý chí cách mạng kiên cường, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Thành quả và những kinh nghiệm, bài học thành công, chưa thành công chính là những tiền

đề vật chất và tinh thần quan trọng để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới đất nước.

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, Việt Nam đứng trước nhiều thách thức không nhỏ. Kinh tế từng bước ra khỏi tình trạng suy giảm tăng trưởng, nhưng còn nhiều khó khăn và sẽ phải ứng phó với hai thách thức: “bẫy thu nhập trung bình” và “bẫy tự do hóa thương mại”. Bốn nguy cơ mà Đảng nêu ra vẫn tồn tại. Nguy cơ “tụt hậu xa hơn về kinh tế” và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, công chức và tề quan liêu, tham nhũng, lãng phí diễn biến phức tạp. Những biểu hiện xa rời mục tiêu CNXH, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” vẫn tồn tại phức tạp, xuất hiện những âm mưu và hoạt động nhằm hình thành các tổ chức đối lập. Các thế lực thù địch tăng cường chống phá, thực hiện “diễn biến hòa bình”, nhằm thay đổi chế độ chính trị ở Việt Nam. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo đứng trước nhiều khó khăn, thách thức lớn. Niềm tin của cán bộ và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước có mặt giảm sút.

Những biến đổi của tình hình thế giới, khu vực và trong nước nêu trên, đặt ra những yêu cầu mới về năng lực, phẩm chất của đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội. Không ngừng nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, không chỉ giỏi về lĩnh vực chuyên môn mà còn phải am hiểu các lĩnh vực khác. Kịp thời nắm bắt, cập nhật những thành tựu của khoa học - công nghệ liên quan đến quân sự, quốc phòng để bổ sung, cập nhật, vận dụng sáng tạo trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy. Để thực hiện được điều này, đòi hỏi các nhà trường quân đội phải chú trọng đến việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên nói chung, đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng cả về số lượng cũng như chất lượng nhằm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Bản thân mỗi giảng viên phải thường xuyên cập nhật thông tin, nhận định, đánh giá đúng tình hình trong nước và thế giới; sự thay đổi, điều chỉnh của các nước trong khu vực và thế giới về quân sự, quốc phòng, an ninh cũng như những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch,

tiềm lực và khả năng sẵn sàng chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam... để không bị bất ngờ trong mọi tình huống, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

3.1.1.2. Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng đội ngũ giảng viên

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04-11-2013 của Ban Chấp hành Trung Đảng *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*, giáo dục và đào tạo của Việt Nam đạt được những kết quả quan trọng, là động lực để phát triển đất nước. Đại hội lần thứ XII của Đảng đánh giá “Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng” [72, tr.113]. Đó là nhân tố quan trọng có ý nghĩa quyết định đến những thành tựu đạt được của giáo dục Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, Đại hội cũng thẳng thắn chỉ ra “Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu” [72, tr.114].

Từ những thành tựu đạt được cũng như những hạn chế, yếu kém của giáo dục Việt Nam sau 30 năm đổi mới; đặc biệt là trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Đại hội lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định và phát triển những quan điểm về đổi mới giáo dục, đào tạo được nêu ra từ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04-11-2013 của Ban Chấp hành Trung Đảng *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*, trong đó nhấn mạnh: “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo cấp học và trình độ đào tạo” [72, tr.117].

Đặc biệt, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, trong nước cũng như thực trạng “Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Hệ thống, chương trình đào tạo,

bồi dưỡng lí luận chính trị còn nhiều bất hợp lí. Phương pháp giảng dạy, học tập lí luận chính trị còn lạc hậu” [72, tr.193], Đại hội chủ trương “Đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan nghiên cứu lí luận của Đảng” [72, tr.201]. Muốn vậy, phải “đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lí luận, nhất là những chuyên gia đầu ngành; nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lí luận, đáp ứng yêu cầu mới [72, tr.201].

Trên cơ sở chủ trương của Đảng, *Chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo 2011-2020*, do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 13-6-2012 xác định: “Đến năm 2020, nền giáo dục nước ta được đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế; chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện” [134, tr.7]. Chiến lược cũng đề ra mục tiêu đến năm 2020: 60% giảng viên cao đẳng và 100% giảng viên đại học đạt trình độ thạc sĩ trở lên; 100% giảng viên đại học và cao đẳng sử dụng thành thạo một ngoại ngữ. Thực hiện đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ các trường đại học, cao đẳng với phương án kết hợp đào tạo trong và ngoài nước để đến năm 2020 có 25% giảng viên đại học và 8% giảng viên cao đẳng là tiến sĩ [134, tr.10].

Tiếp tục cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo trong tình hình mới, ngày 18-01-2019, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030*”. Theo đó, mục tiêu, phương hướng chung là đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ chuẩn hóa đội ngũ cán bộ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo. Mục tiêu chung của Đề án xác định: Xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển khoa học, công nghệ

cho đất nước, gắn với yêu cầu khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong tình hình mới chính là cơ sở nền tảng, là căn cứ chính trị, pháp lý để Đảng bộ Quân đội quán triệt và bổ sung chủ trương, chỉ đạo xây dựng đội ngũ nhà giáo nói chung, giảng viên KHXXH&NV nói riêng phù hợp với thực tiễn của Quân đội, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.1.2. Sự bổ sung, phát triển chủ trương của Đảng bộ Quân đội xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTU ngày 29-3-2007 *Về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới* và Nghị quyết 769-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương *Về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo*, không chỉ có giá trị đối với công tác xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV giai đoạn 2007-2015, mà còn có giá trị đối với giai đoạn 2015-2020. Tuy nhiên, do những diễn biến mới của tình hình thế giới, khu vực và trong nước; yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong giai đoạn mới; đặc biệt là từ những kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trong giai đoạn 2007 - 2015, Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ X (9-2015) và *Nghị quyết của Quân ủy Trung ương (2019), về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*, đã bổ sung, phát triển chủ trương về xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trong giai đoạn 2015-2020, với những nội dung chủ yếu như sau:

Về phương hướng chung: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội có số lượng và cơ cấu hợp lý, chất lượng chính trị cao, kiến thức, năng lực toàn diện; phấn đấu cơ bản đủ cán bộ so với biên chế” [64, tr.9].

Về mục tiêu: Nghị quyết số 109-NQ/QUTW, ngày 11-02-2019 của Quân ủy Trung ương, *Về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, nhất là cấp*

chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới xác định: “xây dựng đội ngũ cán bộ chỉ huy, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược (trong đó có đội ngũ giảng viên KHXXH&NV - TG) ngang tầm nhiệm vụ, phần đầu từ 20% đến 30% cán bộ đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế” [121, tr.5]. Đây là điểm mới so với Nghị quyết số 86 của Đảng ủy Quân sự Trung ương năm 2007 và Nghị quyết 769 của Quân ủy Trung ương năm 2012. Sự bổ sung này là cần thiết, vì như trên đã trình bày, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nếu cán bộ Quân đội mà không thích ứng, không đủ khả năng tham gia hội nhập sẽ không thể hoàn thành nhiệm vụ, chẳng hạn như việc tham gia hội thảo quốc tế, tiếp cận những thông tin, tư liệu, phương tiện, trang thiết bị công nghệ hiện đại, tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc...

Đối với đội ngũ cán bộ làm công tác giảng dạy, Nghị quyết đề ra mục tiêu phấn đấu: “100% giảng viên các học viện, trường sĩ quan đạt chuẩn theo quy định, trong đó tiến sĩ đạt 25% trở lên; 100% đội ngũ nhà giáo đã qua cương vị chỉ huy, quản lý đơn vị phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đào tạo của từng đối tượng” [121, tr.6].

Về nhiệm vụ, giải pháp:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới công tác tuyển chọn; đổi mới chương trình, nội dung đào tạo giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

Đối với công tác tuyển chọn, cần “Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, có chất lượng, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương về thu hút tạo nguồn tuyển chọn, tuyển dụng đội ngũ cán bộ...”; “Ưu tiên tuyển dụng, tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có chuyên ngành đào tạo phù hợp với các ngành nghề quân đội chưa đào tạo hoặc đào tạo nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng” [121, tr.9].

Đối với công tác đào tạo, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ X (9-2015) xác định: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện theo phương châm “Cơ bản, thiết thực, vững chắc”, coi trọng huấn luyện đồng bộ, chuyên sâu, sát thực tế chiến đấu và cách đánh truyền thống Việt Nam... Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục - đào tạo với huấn luyện chiến đấu và hoạt động thực tiễn ở cơ quan, đơn vị” [64, tr.7]. Chú trọng đẩy mạnh đổi mới chương trình, nội dung đào tạo theo hướng rút ngắn thời gian đào tạo tại các học viện, nhà trường Quân đội, tăng thời gian thực hành của người học. Việc đào tạo phải đảm bảo tính liên thông, kế thừa, liên tục, tích hợp và phát triển, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo các khóa học, cập nhật kịp thời sự phát triển của khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Thứ hai, nâng cao chất lượng bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

Đối với công tác bồi dưỡng, thực hiện bồi dưỡng đội ngũ giảng viên theo chức vụ cũng như trình độ của đội ngũ giảng viên. Việc bồi dưỡng phải nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực thực tiễn, trình độ, kiến thức, ngoại ngữ, tin học cũng như các kiến thức về kinh tế, xã hội đối với đội ngũ giảng viên. “Kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo với bồi dưỡng, giữa huấn luyện tại chức với tự học để nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong nhà trường Quân đội” [121, tr.9].

Thường xuyên tổ chức tập huấn đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn KHXH&NV hằng năm. Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức tập huấn nhằm cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ giảng viên. Làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá các đợt tập huấn để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên KHXH&NV, cũng như việc vận dụng những tri thức mới vào nghiên cứu, giảng dạy ở các nhà trường quân đội.

Thứ ba, nâng cao chất lượng NCKH của đội ngũ giảng viên

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ X (9-2015) xác định: “Thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược về quân sự, quốc phòng; đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin hiện đại trên các lĩnh vực, nhất là trong quản lý, chỉ huy, huấn luyện, giáo dục - đào tạo và nâng cao khả năng trong phòng chống chiến tranh mạng, chiến tranh thông tin” [64, tr.7]. Để khắc phục tình trạng thiếu hụt giáo trình, tài liệu dạy học và bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các đề tài nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên, Nghị quyết số 109-NQ/QUTW, ngày 11-02-2019 của Quân ủy Trung ương xác định: Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, biên soạn giáo trình các môn KHXH&NV phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy ở các học viện, trường sĩ quan. Các đề tài NCKH phải hướng đến giải quyết các vấn đề thực tiễn và vận dụng trực tiếp vào các nhà trường. Muốn vậy, cần “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho nhiệm vụ dạy, học và nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo trong quân đội cũng như những vấn đề mới đặt ra trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4” [121, tr.9-10].

Thứ tư, quan tâm thực hiện tốt hơn nữa chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên KHXH&NV

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ X (2015) đã xác định: “Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với Quân đội, hậu phương Quân đội, người có công và công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định” [64, tr.6].

Trước thực trạng, đời sống của một bộ phận không nhỏ sĩ quan trẻ (trong đó có đội ngũ giảng viên KHXH&NV) đời sống còn nhiều khó khăn, nhất là về nhà ở, Nghị quyết số 109-NQ/QUTW, ngày 11-02-2019 của Quân ủy Trung ương chỉ rõ: “Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất bổ sung hoàn thiện chế độ chính sách ưu đãi, chế độ tiền lương, phụ cấp đặc thù... phụ cấp nhà ở, chế độ đối với cán bộ nơi khó khăn...; chính sách ưu tiên trong đào tạo, tuyển chọn,

bổ trí sử dụng cán bộ... Triển khai các dự án nhà ở xã hội, nhà ở chính sách, nhà ở công vụ để giải quyết kịp thời tháo gỡ những khó khăn về nhà ở đối với cán bộ” [121, tr.13].

Như vậy, chủ trương xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung, đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng của Đảng bộ Quân đội giai đoạn 2015 - 2020 là sự kế thừa và phát triển tư duy, kết quả đạt được trong quá trình xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV giai đoạn 2007-2015. Những quan điểm, chủ trương đó là cơ sở quan trọng để Đảng bộ Quân đội chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV có đủ năng lực, phẩm chất, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

3.2. SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

3.2.1. Chỉ đạo công tác tuyển chọn và đào tạo đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

Đối với công tác tuyển chọn, từ những kết quả đạt được trong công tác tuyển chọn đội ngũ giảng viên KHXH&NV giai đoạn 2007 - 2015, Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các đơn vị, cơ quan chức năng tăng cường hơn nữa công tác tuyển chọn đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của các trường Quân đội trong tình hình mới. Công tác tuyển chọn đội ngũ giảng viên KHXH&NV được Bộ Quốc phòng xác định là điều kiện tiên quyết, tác động trực tiếp đến quá trình xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên cũng như chất lượng giáo dục, đào tạo trong các học viện cũng như trường sĩ quan. Vì vậy, công tác tuyển chọn đội ngũ giảng viên được các học viện cũng như các trường sĩ quan trong Quân đội chú trọng, nhằm tuyển chọn được những giảng viên có đầy đủ năng lực, phẩm chất, trình độ chuyên môn phù hợp với đặc thù riêng của từng đơn vị.

Kế hoạch thực hiện *Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2020*, xác định: Từ năm 2016 đến năm 2020, “tiếp tục triển khai và hoàn thành Đề án và mục tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, phấn đấu đến năm 2020 tất cả giảng viên các học viện, trường sĩ quan, đại học đều có trình độ đại học, trong đó có trên 60% trình độ sau đại học (25% trở lên là tiến sĩ), thực hiện 100% giảng viên giảng dạy đại học có trình độ sau đại học” [33, tr.7].

Ngày 20-4-2016, Bộ Quốc phòng ban hành *Điều lệ Công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam*, trong đó, xác định: Ưu tiên tuyển chọn nhà giáo từ cán bộ đơn vị cơ sở ngoài nhà trường, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ học vấn theo quy định và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngành, chuyên ngành, có khả năng sư phạm, có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn. Ưu tiên tuyển chọn từ học viên đạt kết quả học tập và kết quả tốt nghiệp loại giỏi, loại xuất sắc có nguyện vọng ở lại trường để đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ sư phạm, làm nhà giáo [17, tr.50].

Ngày 27-12-2017, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư số 308/2017/TT-BQP về việc “*Quy định tuyển chọn, tuyển dụng vào đội ngũ cán bộ; đào tạo sĩ quan dự bị gọi vào phục vụ tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam*”. Thông tư quy định những điều kiện, tiêu chuẩn để được tuyển chọn, tuyển dụng vào đội ngũ cán bộ Quân đội, như: “Quân nhân chuyên nghiệp, viên chức quốc phòng; cán bộ công chức, viên chức trong biên chế nhà nước và người lao động làm việc ở các cơ quan, tổ chức không thuộc biên chế nhà nước; những người tốt nghiệp trình độ đại học, sau đại học, có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, sức khỏe và tuổi đời; có nguyện vọng và khả năng hoạt động trong lĩnh vực quân sự được xem xét tuyển chọn, tuyển dụng vào đội ngũ cán bộ; đào tạo sĩ quan dự bị gọi vào phục vụ tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam”.

Người giảng viên KHXXH&NV trong các nhà trường quân đội phải là người có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; có phẩm chất đạo đức tốt, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc có đủ tiêu chuẩn chính trị để bồi dưỡng phát triển thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Tuổi đời đối với sinh viên tốt nghiệp đại học

không quá 30 tuổi. Người có trình độ thạc sĩ tuổi đời không quá 35 tuổi, người có trình độ tiến sĩ không quá 40 tuổi.

Những người có trình độ cao như: Giáo sư, Phó Giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, những người có kinh nghiệm giảng dạy, kinh nghiệm thực tiễn được ưu tiên trong quá trình tuyển dụng. Đối với sinh viên tốt nghiệp đại học, phải đạt học lực từ loại khá trở lên, ưu tiên những người có học lực giỏi và xuất sắc. Những người được giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế được ưu tiên cộng điểm trong quá trình tuyển dụng.

Việc tuyển dụng đội ngũ giảng viên KHXH&NV phải căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế của từng học viện cũng như các trường sĩ quan trong Quân đội. Hằng năm, các học viện cũng như các trường sĩ quan phải lập danh sách số lượng giảng viên cần tuyển, trên cơ sở chỉ tiêu, biên chế được giao gửi về các đơn vị chức năng của Bộ Quốc phòng. Đặc biệt, việc tuyển dụng phải được công khai, dân chủ, minh bạch trong tất cả các khâu của quá trình tuyển dụng. Tăng cường công tác giám sát, xét duyệt hồ sơ cũng như thi tuyển.

Đối với các ứng viên, sau khi đã hoàn thành xong việc xét duyệt hồ sơ cũng như sơ tuyển, phải trải qua một phần thi kiểm tra khả năng giảng dạy. Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm tổ chức cho người dự tuyển thực hành kỹ năng giảng dạy và có đánh giá, phân loại theo mức độ từ cao xuống thấp. Những người được tuyển dụng làm giảng viên KHXH&NV trong các học viện cũng như các trường sĩ quan phải được Hội đồng đánh giá xếp loại từ khá trở lên. Đối với những người chức danh Giáo sư và Phó Giáo sư thì không cần thực hiện khâu kiểm tra kỹ năng thực hành giảng dạy.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ Quân đội và chỉ đạo của Bộ Quốc phòng về việc tuyển chọn, tuyển dụng giảng viên, từ năm 2015 đến năm 2020, các học viện cũng như các trường sĩ quan trong Quân đội đã tuyển chọn, tuyển dụng được gần 400 giảng viên. Trong đó, khối các học viện chiếm 37%; còn khối các trường sĩ quan chiếm 63% số lượng giảng viên được

tuyển. Như vậy, số lượng giảng viên được tuyển chọn, tuyển dụng ở các trường sĩ quan nhiều hơn so với các học viện là 26%. Về cơ bản, đội ngũ giảng viên KHXH&NV được tuyển dụng từ năm 2015 đến năm 2020, chủ yếu vẫn là các cán bộ, học viên trong các cơ quan, đơn vị Quân đội. Số giảng viên được tuyển dụng từ bên ngoài đều là những người đang công tác, giảng dạy ở khối các trường đại học, học viện chuyên về lĩnh vực KHXH&NV. Họ đều là những người được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy, cũng như có trình độ học vấn cao từ thạc sĩ, tiến sĩ trở lên. Vì vậy, khi tuyển dụng được đội ngũ giảng viên này, các trường sĩ quan cũng như các học viện không mất nhiều thời gian để đào tạo, bồi dưỡng cũng như có thể sử dụng ngay đội ngũ giảng viên này để phục vụ trực tiếp cho công tác nghiên cứu, giảng dạy các môn KHXH&NV [24, tr.32-33; tr.36-37].

Trong tổng số gần 400 giảng viên được tuyển chọn, tuyển dụng, nhìn chung tuổi đời còn khá trẻ, chủ yếu từ 30 tuổi đến 35 tuổi. Về trình độ chuyên môn, 20% giảng viên có trình độ đại học, 60% giảng viên có trình độ thạc sĩ và 20% giảng viên có trình độ tiến sĩ. So với giai đoạn 2007 - 2015, tỷ lệ giảng viên có trình độ đại học giảm xuống 15%, chủ yếu là các học viên, sinh viên tốt nghiệp đại học ở các nhà trường trong và ngoài quân đội, có năng lực, trình độ chuyên môn tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng. Đây chính là đội ngũ kế cận cần phải tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy sau này. Tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ tăng lên 75%, họ là những người công tác trong các cơ quan, đơn vị của Quân đội cũng như lực lượng giảng viên ở các trường đại học, học viện trong hệ thống giáo dục Việt Nam. Những giảng viên được tuyển chọn chủ yếu là những học viên của các học viện, cũng như các trường sĩ quan, sau khi hoàn thành xong chương trình đào tạo thạc sĩ cũng như tiến sĩ có mong muốn và nguyện vọng được công tác, làm việc trong môi trường Quân đội, cũng như chuyển sang lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy nên đã được điều động về các nhà trường làm giảng viên giảng dạy các môn KHXH&NV trong các nhà trường quân đội [24, tr.32-33; tr.36-37].

Như vậy, trong giai đoạn 2015 - 2020, công tác tuyển chọn, tuyển dụng đội ngũ giảng viên của các học viện và các trường sĩ quan được thực hiện theo đúng tiêu chí, tiêu chuẩn. Số lượng giảng viên KHXXH&NV được tuyển chọn, tuyển dụng trong giai đoạn này, góp phần quan trọng nâng cao số lượng cũng như chất lượng đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới.

Đối với công tác đào tạo, từ năm 2015 đến năm 2020, công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên nói chung, đội ngũ giảng viên KHXXH&NV nói riêng ở các học viện cũng như các trường sĩ quan được Đảng bộ Quân đội và Bộ Quốc phòng chú trọng đẩy mạnh, nhằm nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ giảng viên, cũng như đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 23-3-2018, Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 889/QĐ-BQP phê duyệt *Kế hoạch hành động của hệ thống nhà trường Quân đội trước tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo*. Bộ Quốc phòng nhấn mạnh, cần phải xây dựng các trường Quân đội, trong đó có các học viện cũng như các trường sĩ quan theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên theo hướng toàn diện, đổi mới phương pháp giảng dạy, cũng như chủ động tiếp cận, ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ vào giảng dạy, cũng như thực tiễn nhà trường.

Ngày 04-4-2018, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Chỉ thị số 89/CT-BQP *Về việc tăng cường tổng kết thực tiễn, công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu gắn với công tác giáo dục, đào tạo của các nhà trường quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*. Tiếp đó, ngày 05-9-2018, Bộ Quốc phòng ban hành Chỉ thị số 102/CT-BQP *Về tăng cường cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị tham gia giảng dạy và báo cáo kinh nghiệm thực tế tại Học viện Quốc phòng*. Cả hai bản chỉ thị đều nhấn

manh đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV nhằm xây dựng Quân đội chính quy, hiện đại, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, trong giai đoạn 2015 -2020, công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ giảng viên KHXXH&NV tập trung vào các nội dung sau:

Tăng cường đào tạo đội ngũ giảng viên KHXXH&NV ở các học viện và trường sĩ quan, nhằm đảm bảo đủ về số lượng, nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất, cũng như chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên; từ đó, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, xây dựng Quân đội ngày càng vững mạnh trong tình hình mới.

Các học viện và các trường sĩ quan cần rà soát số lượng biên chế, đánh giá tình hình đơn vị, kịp thời bổ sung giảng viên để đảm bảo đội ngũ giảng dạy. Cơ cấu đội ngũ giảng viên phải đạt chuẩn về trình độ đào tạo, tỷ lệ giới tính, lứa tuổi (tuổi đời, tuổi quân, tuổi nghề), có sự kế thừa và phát triển. Việc đào tạo đội ngũ giảng viên cần phải căn cứ vào quy mô đào tạo, mục tiêu, chiến lược phát triển của từng nhà trường, nhằm đảm bảo sự ổn định về đội ngũ.

Công tác đào tạo phải được tiến hành thường xuyên, liên tục nhằm đảm bảo đội ngũ giảng viên KHXXH&NV có đủ năng lực chuyên môn, kịp thời cập nhật những kiến thức mới, phục vụ cho công tác nghiên cứu và giảng dạy. Cùng với việc đào tạo, phải sử dụng đúng người, đúng việc và phát huy năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên. Tiến hành đánh giá, sàng lọc, đưa ra khỏi đội ngũ giảng viên những người không đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hoặc có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để họ ngày càng trưởng thành hơn, đáp ứng được những yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Nội dung, chương trình đào tạo phải hướng tới việc nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ giảng viên. Nhanh chóng tiếp cận được

những tiến bộ về khoa học, công nghệ thuộc về chuyên môn giảng dạy. Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, cũng như phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo. Liên kết với các đơn vị đào tạo ngoài Quân đội, chủ động mời các chuyên gia, những nhà khoa học có uy tín giảng dạy để nâng cao chất lượng giảng dạy. Thường xuyên tổ chức các hoạt động dự giờ, thao giảng có sự tham dự của Thủ trưởng cấp trên, Hội đồng khoa học để đánh giá, rút kinh nghiệm cũng như tích lũy thêm kinh nghiệm đối với đội ngũ giảng viên. Các khoa chuyên ngành cũng phải tổ chức các buổi giảng mẫu để các giảng viên tham quan, học tập nhằm nâng cao trình độ giảng dạy của bản thân. Cùng với đó, phải tăng cường đưa đội ngũ giảng viên đi thực tế từ một đến hai năm, nhằm giúp cho giảng viên tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm thực tiễn phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy cũng như thực hiện tốt hơn nữa công tác quản lý, chỉ huy.

Đối với Học viện Chính trị, hoàn thiện chương trình, mục tiêu, nội dung, kế hoạch đào tạo các chuyên ngành KHXX&NV, nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo. Tăng cường đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ các chuyên ngành Kinh tế chính trị; CNXH khoa học; Triết học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Tâm lý học quân sự, Hồ Chí Minh học... cho các học viện, trường sĩ quan, các đơn vị trong toàn quân.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ Quân đội và các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Quốc phòng, từ năm 2015 đến năm 2020, công tác đào tạo giảng viên KHXX&NV ở Học viện Chính trị và Trường Sĩ quan Chính trị được chú trọng, với nhiều điểm mới và đã đạt được những kết quả quan trọng, như sau:

Đối với đào tạo trình độ sau đại học: Giai đoạn 2015 - 2020, Học viện Chính trị đã mở mới 1 mã ngành đào tạo thạc sĩ Hồ Chí Minh học. Đối với đào tạo Đại học, Học viện đã xây dựng mới 01 chương trình đào tạo giảng

viên Công tác đảng, công tác chính trị 01 năm (đối tượng đã qua đào tạo cán bộ chính trị cấp trung, sư đoàn).

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 89/CT-BQP ngày 09-11-2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng *Về một số nhiệm vụ cấp bách nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống nhà trường Quân đội*, từ năm 2017, chương trình ngoại ngữ chính khóa cho đối tượng đào tạo giảng viên KHXXH&NV được thực hiện theo chương trình A2 khung châu Âu với 120 tiết, thi đánh giá kết quả trên 4 kỹ năng. Đối với đào tạo trình độ thạc sĩ các ngành KHXXH&NV: Học theo chương trình B1 khung châu Âu với 105 tiết, thi 4 kỹ năng; đào tạo tiến sĩ trước năm 2018, học theo chương trình B2 khung châu Âu, từ năm 2018 học theo chương trình chuẩn TOEFL 4.5, IELTS 5.0 hoặc Văn bằng 2. Ngoài thời lượng học chính khóa, các đối tượng đào tạo đều được bố trí thời gian tự học tương ứng với số tiết học chính khóa. Học viên dự khóa sau đại học được bồi dưỡng ngoại ngữ tăng cường tương ứng trình độ đầu vào tại Học viện với thời gian 6 tháng.

Cùng với đó, Học viện đã phối hợp chặt chẽ với Học viện Khoa học quân sự tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ (tiếng Anh trình độ B2 khung châu Âu), đảm bảo điều kiện đủ cho nghiên cứu sinh tiến hành bảo vệ luận án tiến sĩ cấp cơ sở; đồng thời, tạo điều kiện về thời gian cho học viên dự khóa nghiên cứu sinh theo học các lớp Văn bằng 2 ngôn ngữ Anh, chứng chỉ IELTS, TOEFL theo kế hoạch của các cơ sở đào tạo mà học viên theo học trước khi về dự khóa.

Quán triệt Chỉ thị số 89/CT-BQP ngày 04/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về *Tăng cường tổng kết thực tiễn công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu gắn với công tác giáo dục nhà trường Quân đội*, Học viện Chính trị đã mời báo cáo viên là những nhà khoa học đầu ngành, những cán bộ lãnh đạo, chỉ huy có nhiều kinh nghiệm đang công tác ở trong và ngoài Quân đội về cung cấp thông tin khoa học chuyên đề, truyền thụ kinh nghiệm

thực tế cho cán bộ, giảng viên, học viên. Tổ chức tốt 36 buổi thông tin khoa học chuyên đề, 90 hội nghị thông tin khoa học cấp Học viện; phối hợp với các khoa giáo viên mời 90 lượt cán bộ, giảng viên tham gia giới thiệu, phổ biến thông tin khoa học hằng tháng. Khai thác và tổ chức tốt việc chiếu băng hình thông tin khoa học quân sự cho các đối tượng ở Học viện; tổ chức 96 buổi băng hình cung cấp thông tin khoa học quân sự cho học viên đào tạo giảng viên KHXXH&NV và sau đại học.

Một điểm mới nữa trong đào tạo giảng viên KHXXH&NV ở Học viện Chính trị trong giai đoạn 2015 - 2020 là đã xây dựng, công bố chuẩn đầu ra của 9 chuyên ngành KHXXH&NV (bao gồm cả đào tạo Đại học và Sau đại học là: Triết học; Kinh tế Chính trị; CNXH khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Tâm lý học; Giáo dục học; Hồ Chí Minh học; Quản lý giáo dục); và được chỉnh sửa, bổ sung hằng năm căn cứ vào nhu cầu nguồn nhân lực của Quân đội và thực tiễn hoạt động tại các đơn vị. Căn cứ chuẩn đầu ra đã xây dựng, Học viện đã chỉ đạo các khoa chuyên ngành xây dựng nội dung của các chương trình đào tạo theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Học viện. Đồng thời, xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học phù hợp với chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo.

Kết quả, đối với đào tạo giảng viên KHXXH&NV từ năm 2016 đến năm 2020, Học viện Chính trị đào tạo được gần 500 giảng viên, trong đó năm 2016 đào tạo được 20%; năm 2017 là 23%; năm 2018 là 22%; năm 2020, đào tạo được 17% trong tổng số giảng viên được đào tạo. Như vậy, việc đào tạo đội ngũ giảng viên KHXXH&NV đạt được những kết quả quan trọng, khẳng định vị trí, vai trò của Học viện Chính trị, phù hợp với chủ trương của Đảng bộ Quân đội cũng như đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, đào tạo của Quân đội trong tình hình mới [91].

Từ năm 2016 đến năm 2020, Học viện Chính trị đào tạo được hơn 250 Tiến sĩ, trong đó: Năm 2016 là 31%, năm 2018 là 16%, năm 2020 là 13% trong tổng số Tiến sĩ được đào tạo. Nhìn chung, số lượng học viên theo nghiên cứu sinh ngày càng giảm do những quy định về đào tạo trình độ Tiến sĩ có sự thay đổi, đặc biệt là yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao về trình độ ngoại ngữ, điều đó đã tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến tâm tư, nguyện vọng và số lượng người đăng ký theo học nghiên cứu sinh [91].

Công tác đào tạo Thạc sĩ đạt được những kết quả quan trọng. Từ năm 2016 đến năm 2020, Học viện Chính trị tổ chức đào tạo hơn 550 Thạc sĩ, trong đó: Năm 2016 đào tạo 21%, năm 2017 đào tạo 19%, năm 2018 đào tạo 21%, năm 2019 đào tạo 20%, năm 2020 đào tạo 18% trong tổng số các Thạc sĩ được đào tạo. Như vậy, quy mô và số lượng học viên cao học của Học viện tương đối ổn định, chất lượng đào tạo của đơn vị luôn được đảm bảo và ngày càng được nâng cao, đáp ứng những yêu cầu mới của sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong nhà trường Quân đội [44], [46], [49], [52].

Công tác đào tạo sau đại học của Trường Sĩ quan Chính trị đạt được những mục tiêu đặt ra. Trong 5 năm (2016 - 2020), Trường Sĩ quan Chính trị đào tạo được gần 200 Thạc sĩ, trong đó: Năm 2016 đào tạo 25%, năm 2017 đào tạo 24%, năm 2018 đào tạo 22%, năm 2019 đào tạo 13%, năm 2020 đào tạo 15% trong tổng số các Thạc sĩ được nhà trường đào tạo trong giai đoạn này. Như vậy, việc đào tạo giảng viên KHXH&NV luôn được chú trọng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các nhà trường quân đội, phù hợp với chủ trương của Đảng bộ Quân đội cũng như nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo các môn KHXH&NV [147].

Ngoài ra, từ năm 2016 đến năm 2020, Bộ Quốc phòng và các học viện cũng như trường sĩ quan vẫn tiếp tục cử các cán bộ, giảng viên KHXH&NV đi đào tạo ở các cơ sở giáo dục ngoài quân đội. Trong 5 năm (2016 - 2020), có khoảng 30 cán bộ giảng viên được cử đi học nghiên cứu sinh; hơn 40 cán

bộ giảng viên được cử đi học trình độ thạc sĩ; gần 100 cán bộ được cử đi học trình độ đại học; hơn 70 cán bộ giảng viên được cử đi học văn bằng 2 [143].

Từ năm 2015 đến năm 2020, công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên KHXXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng giảng dạy. Những kết quả này cho thấy, chủ trương của Đảng bộ Quân đội về đào tạo đội ngũ giảng viên KHXXH&NV là đúng đắn, phù hợp với thực tiễn các học viện, trường sĩ quan, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong nhà trường Quân đội.

Do thực hiện tốt công tác xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV, đặc biệt là về chuyên môn nên trong những năm 2015-2020, các học viện và các trường sĩ quan có gần 40 cán bộ, giảng viên được phong hàm Phó Giáo sư. Trong đó, Học viện Chính trị, Học viện Quốc phòng, Trường Sĩ quan Chính trị là những đơn vị có số lượng Phó Giáo sư cao. Đạt được kết quả này, là nhờ sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng của những cán bộ, giảng viên cũng như sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của cơ quan, đơn vị trực thuộc các học viện và các trường sĩ quan. Họ đều là những người có trình độ chuyên môn, có năng lực NCKH cũng như khả năng giảng dạy tốt. Những cán bộ, giảng viên được phong hàm Phó Giáo sư, đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV, dẫn dắt, định hướng cho sự phát triển chuyên môn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác giáo dục, đào tạo trong các học viện cũng như các trường sĩ quan trong nhà trường Quân đội [24, tr.32-33; tr.36-37].

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đào tạo giảng viên KHXXH&NV ở Học viện Chính trị và Trường Sĩ quan Chính trị trong giai đoạn 2015-2020 vẫn còn có những hạn chế: Một số chương trình, nội dung đào tạo còn trùng lặp giữa các môn học, bậc học; tỉ lệ giữa lý thuyết và thực hành chưa cân đối. Phương pháp giảng dạy của một số giảng viên chưa sát

với đối tượng, chưa kết hợp nhuần nhuyễn giữa phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp dạy học hiện đại.

3.2.2. Chỉ đạo công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

Cùng với việc chú trọng công tác đào tạo, từ năm 2015 đến năm 2020, Đảng bộ Quân đội và Bộ Quốc phòng cũng hết sức quan tâm đến công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên KHXH&NV nhằm nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu cao hơn của nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Về bồi dưỡng ngoại ngữ, trên cơ sở những kết quả đạt được trong công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên giai đoạn 2007-2015, Bộ Quốc phòng chỉ đạo tiếp tục triển khai *Đề án đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ trong Quân đội giai đoạn 2013 - 2016 và định hướng đến năm 2020*, trong đó, chú trọng phát triển, nâng cao năng lực ngoại ngữ của đội ngũ giảng viên, những người giữ vai trò quyết định chất lượng đào tạo trong các trường Quân đội. Phần đầu đến năm 2020, 100% giảng viên ở các học viện và trường sĩ quan sử dụng được một ngoại ngữ thông dụng theo chuyên ngành để nghiên cứu tài liệu phục vụ công tác giảng dạy. Xây dựng Đề án ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mô phỏng trong giáo dục, đào tạo trong các trường Quân đội giai đoạn 2016 - 2020.

Điều lệ Công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam năm 2016 cũng chỉ rõ: “Nhà giáo trong nhà trường Quân đội được bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành, nghề, lĩnh vực, nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm theo chương trình, kế hoạch quy hoạch, quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng” [17, tr.51]. Đồng thời, Điều lệ cũng xác định chức năng, nhiệm vụ của Cục Tuyên huấn thuộc Tổng cục Chính trị là: Quản lý chất lượng giáo dục, đào tạo lý luận; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo giảng dạy lý luận chính trị, KHXH&NV trong nhà trường Quân đội [17, tr.78].

Tiếp đó, ngày 30-3-2017, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư số 66/2017/TT-BQP về việc ban hành “*Tiêu chuẩn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam*”. Thông tư chú trọng xây dựng, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, nâng cao kiến thức thực tiễn, phương pháp sư phạm, NCKH, ngoại ngữ, tin học, trong đó có đội ngũ giảng viên KHXX&NV ở các học viện cũng như các trường sĩ quan.

Nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ giảng viên, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành một số văn bản chỉ đạo về vấn đề này, như: Chỉ thị số 89/CT-BQP ngày 09-11-2016 “*Về một số nhiệm vụ cấp bách nâng cao chất lượng giảng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống nhà trường Quân đội*”; Chỉ thị số 105/CT-BQP ngày 26-5-2020 “*Về việc tăng cường học tập ngoại ngữ và tiếng dân tộc thiểu số trong toàn quân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*”; Kế hoạch số 1844/KH-BQP ngày 27-5-2020 về thực hiện Đề án “*Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030*” trong Quân đội. Những kế hoạch và chỉ thị trên cho thấy sự quan tâm của Quân ủy Trung ương cũng như Bộ Quốc phòng trong việc học tập, nâng cao trình độ ngoại ngữ, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để đội ngũ giảng viên KHXX&NV nâng cao trình độ ngoại ngữ, phục vụ tốt hơn công tác nghiên cứu và giảng dạy ở các học viện, cũng như các trường sĩ quan trong Quân đội.

Kết quả, từ năm 2015 đến năm 2020, Cục Nhà trường - Bộ Tổng Tham mưu đã phối hợp với các học viện và các trường sĩ quan mở các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ cho cán bộ, giảng viên. Đồng thời, tiến hành nhiều giải pháp đồng bộ để nâng cao trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giảng viên, phục vụ công tác giảng dạy, NCKH. Cục Nhà trường đã phối hợp với Học viện Kỹ thuật quân sự xây dựng và triển khai Đề án *Nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ và quan hệ quốc tế tại Học viện Kỹ thuật quân sự giai đoạn 2016 - 2020*, nhằm xây dựng Học viện Kỹ thuật quân sự thành trung tâm đào tạo ngoại ngữ hàng đầu của Quân đội, đủ khả năng đánh giá ngoại ngữ, bồi dưỡng giáo viên,

giảng viên ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế. Bộ Quốc phòng cũng thành lập Ban Chỉ đạo triển khai: *Đề án Đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ trong Quân đội giai đoạn 2015 - 2020 và những năm tiếp theo*. Trưởng ban là đồng chí Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Cục Nhà trường là cơ quan thường trực. Cục Nhà trường đã tổ chức thành công 5 lớp tập huấn và 5 hội thảo khoa học về nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống nhà trường Quân đội [54, tr.40].

Từ năm 2017 đến năm 2018, các học viện và các trường sĩ quan có gần 400 cán bộ, giảng viên, đến năm 2019, có hơn 150 cán bộ, giảng viên thi đạt chứng chỉ quốc tế về ngoại ngữ, tương đương với IELTS 5.0 trở lên [54, tr.39]. Đối với các trường sĩ quan, từ năm 2015 đến năm 2020, có hơn 100 cán bộ, giảng viên thi đạt trình độ ngoại ngữ B1 trở lên [24, tr.32-33; tr.36-37]. Những đơn vị có nhiều cán bộ, giảng viên đạt trình độ ngoại ngữ quốc tế và B1 trở lên là: Học viện Kỹ thuật quân sự, Trường Sĩ quan Chính trị, Học viện Quân y, Học viện Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Học viện Hậu cần... Những kết quả đạt được trong công tác bồi dưỡng ngoại ngữ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên KHXX&NV, đáp ứng những yêu cầu, tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như Bộ Quốc phòng đề ra. Đây chính là cơ sở quan trọng để đội ngũ giảng viên tiếp thu những tri thức mới của thế giới để vận dụng vào công tác giảng dạy, NCKH đạt chất lượng, hiệu quả cao hơn.

Công tác bồi dưỡng chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm: Năm 2018, Cục Nhà trường - Bộ Tổng Tham mưu tổ chức được 03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho 500 nhà giáo [54, tr.91]. Đến năm 2020, Cục Nhà trường cùng với các học viện và các trường sĩ quan bồi dưỡng được hơn 800 giảng viên đạt chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. Trong đó, khối học viện chiếm 52%, các trường sĩ quan chiếm 48% trong tổng số các giảng viên đạt chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. Thông qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, góp phần nâng cao năng lực sư phạm, kỹ năng giảng dạy, áp dụng các phương pháp giảng

dạy mới nhằm đem lại hiệu quả, chất lượng cao hơn trong quá trình giảng dạy [24, tr.32-33; tr.36-37].

Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học: Từ năm 2015 đến năm 2020, việc bồi dưỡng tin học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy được tăng cường. Bộ Quốc phòng và các đơn vị chức năng phối hợp với các học viện cũng như các trường sĩ quan mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng tin học nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, đáp ứng những quy định về công nghệ thông tin do Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra. Năm 2018, Cục Nhà trường tổ chức được 02 lớp tập huấn bồi dưỡng và cấp chứng chỉ công nghệ thông tin cho khoảng 100 giảng viên. Năm 2019, tổ chức 04 lớp bồi dưỡng và cấp chứng chỉ công nghệ thông tin cho gần 400 giảng viên [54, tr.91]. Từ năm 2015 đến năm 2020, Bộ Tổng Tham mưu đã tổ chức được 20 lớp bồi dưỡng, tập huấn về tin học, cũng như công nghệ thông tin cho hơn 1.500 giảng viên, cấp chứng chỉ công nghệ thông tin cho gần 700 giảng viên. Thông qua các lớp học này, đã góp phần nâng cao trình độ tin học cho đội ngũ giảng viên, vận dụng cũng như khai thác hiệu quả công nghệ thông tin vào nghiên cứu, giảng dạy. Ngoài ra, các phần mềm dạy học của một số học viện và các trường sĩ quan được ứng dụng trong giảng dạy một số môn KHXH&NV; từ đó, giúp công tác nghiên cứu, giảng dạy của giảng viên cũng như học viên được thuận tiện và đạt hiệu quả cao hơn. Những đơn vị áp dụng hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy - đào tạo là: Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự, Trường Sĩ quan Thông tin... [55].

Công tác tập huấn: Từ năm 2015 đến năm 2020, Cục Tuyên huấn thuộc Tổng cục Chính trị vẫn là đầu mối lên kế hoạch, bố trí, sắp xếp các nội dung liên quan đến công tác tập huấn các môn KHXH&NV. Các học viện và trường sĩ quan bố trí giảng viên cũng như chuẩn bị nội dung để tham luận tại các buổi tập huấn.

Nội dung tập huấn tập trung làm rõ những vấn đề đặt ra đối với sự phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện hiện nay. Quán triệt các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng vào giảng dạy trong các nhà trường quân đội. Hoạt động nghiên cứu KHXH&NV trong Quân đội. Kinh nghiệm công tác tư tưởng và những vấn đề đặt ra đối với công tác tư tưởng trong Quân đội hiện nay. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và những vấn đề đặt ra. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên. Một số vấn đề phòng, chống tự diễn biến, tự chuyển hóa trong Quân đội hiện nay và trách nhiệm của người giảng viên trong các nhà trường quân đội. Hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng Việt Nam hiện nay. Trao đổi về nội dung, chương trình, phương pháp, tài liệu, giáo trình giảng dạy các môn KHXH&NV trong các nhà trường quân đội.

Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch Hội nghị tập huấn nghiệp vụ mà ngành Tuyên huấn đã được phê duyệt, Cục Tuyên huấn - Tổng cục Chính trị xây dựng kế hoạch tập huấn Hè, trong đó, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị chủ trì, cùng tham gia có Thủ trưởng Cục Tuyên huấn, Thủ trưởng đơn vị đảng cai, các báo cáo viên, cán bộ Phòng Nhà trường, các đồng chí Chủ nhiệm khoa (Phó chủ nhiệm khoa), Chủ nhiệm bộ môn các khoa KHXH&NV và các đồng chí trợ lý giáo dục của các học viện, trường sĩ quan.

Báo cáo viên các lớp tập huấn đều là những nhà khoa học, cán bộ nghiên cứu và các đồng chí lãnh đạo cơ quan cấp chiến lược có kiến thức toàn diện, kinh nghiệm, tâm huyết của Hội đồng Lý luận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương, Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam... Các chuyên đề được giới thiệu một cách cơ bản, hệ thống cập nhật về nội dung, liên hệ sát thực tiễn, kịp thời định hướng nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn, bổ ích

cho công tác nghiên cứu, giảng dạy các môn KHXH&NV trong các học viện, trường sĩ quan.

Trong những năm 2015 - 2020, Tổng cục Chính trị đã tổ chức được 03 lớp tập huấn, với 670 cán bộ, giảng viên các học viện, trường sĩ quan tham gia. Trong quá trình tham gia lớp tập huấn, các giảng viên, báo cáo viên đã nêu cao ý thức trách nhiệm, chấp hành nghiêm các quy định, điều lệ của lớp tập huấn. Các cán bộ, giảng viên tham gia các lớp tập huấn đều nhất trí cao với những nội dung và chủ đề của lớp tập huấn; tham gia trao đổi, thảo luận một cách sôi nổi những vấn đề mà Ban tổ chức lớp học đề ra. Nhiều cán bộ, giảng viên đã nêu lên những bất cập, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục KHXH&NV ở các nhà trường quân đội. Từ đó, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng nghiên cứu, giảng dạy các môn KHXH&NV ở các nhà trường quân đội. Kết thúc mỗi đợt tập huấn, các cán bộ, giảng viên đều tích cực nghiên cứu, viết bài thu hoạch nộp về Ban tổ chức, thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao.

Như vậy, từ năm 2015 đến năm 2020, thông qua các lớp tập huấn, đội ngũ giảng viên KHXH&NV các học viện, trường sĩ quan được cập nhật, bổ sung những kiến thức mới, cần thiết đối với hoạt động nghiên cứu, giảng dạy các môn KHXH&NV. Thông qua các lớp tập huấn, giúp cho đội ngũ giảng viên tiếp thu được những tri thức mới và kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Từ đó, đưa ra những giải pháp cụ thể để việc nghiên cứu, giảng dạy các môn KHXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan ngày càng đạt chất lượng cao hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tập huấn đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn KHXH&NV vẫn còn một số hạn chế như: Quân số tham gia tập huấn ở một số buổi, một số chuyên đề không bảo đảm; nội dung tập huấn có những vấn đề rộng, không sát, nhất là đối với giảng viên ở các trường sĩ quan; hình thức tổ chức tập huấn chủ yếu là nghe thuyết trình, độc thoại, một chiều, ít có thời gian trao đổi, thảo luận; chất lượng nội dung

viết thu hoạch của một số giảng viên còn chung chung, chưa sát với chức trách, nhiệm vụ được giao... Đó là những vấn đề cần phải được khắc phục, điều chỉnh trong những đợt tập huấn tiếp theo.

3.2.3. Chỉ đạo hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên

Cùng với việc chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng, từ năm 2015 đến năm 2020, Đảng bộ Quân đội và Bộ Quốc phòng chú trọng chỉ đạo hoạt động NCKH của giảng viên, coi đây là nhiệm vụ quan trọng để phát triển đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác giáo dục, đào tạo trong các trường Quân đội.

Đối với công tác NCKH, Điều lệ Công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam năm 2016 nêu rõ: “Bộ Quốc phòng ưu tiên phát triển NCKH ứng dụng, nghệ thuật quân sự, KHXH&NV. Nhà trường Quân đội đầu tư phát triển hoạt động khoa học và công nghệ trên cơ sở kết quả NCKH, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo” [17, tr.45].

Tiếp đó, ngày 25-6-2016, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư số 94/2016/TT-BQP về việc Ban hành “*Điều lệ Công tác Khoa học và Công nghệ trong Bộ Quốc phòng*”. Thông tư nêu rõ chính sách phát triển khoa học và công nghệ của Bộ Quốc phòng: Phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học nghệ thuật quân sự, KHXH&NV quân sự, khoa học lịch sử quân sự và tổng kết chiến tranh, gắn nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ với mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Đẩy mạnh việc nghiên cứu ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến và hiện đại, phù hợp với đặc thù nhiệm vụ quân sự, quốc phòng [16].

Kế hoạch thực hiện *Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2020*, xác định: Đẩy mạnh công tác NCKH, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, đào tạo với NCKH. Trong đó, yêu cầu các cơ sở đào tạo cần có kế hoạch đổi mới hoạt động khoa học công nghệ, nghiên cứu và phát triển trong nhà trường... gắn kết chặt chẽ giữa NCKH và đào tạo [33].

Đảm bảo, công tác NCKH phải trở thành nền nếp ở các học viện, cũng như các trường sĩ quan. Đến năm 2020, tất cả giảng viên giảng dạy các môn KHXXH&NV phải có báo cáo khoa học cấp bộ môn (khoa) trở lên, chủ trì hoặc tham gia thành viên đề tài cấp trường, cấp ngành, cấp Bộ hay cấp Nhà nước. Hằng năm, phải có sáng kiến cải tiến trong giảng dạy. Các học viện và các trường sĩ quan, phải quan tâm, đầu tư thích đáng cho hoạt động NCKH, tổ chức và duy trì có hiệu quả phong trào *Tuổi trẻ sáng tạo* ở cơ quan, đơn vị mình. Tăng cường liên kết NCKH giữa các cơ sở đào tạo với viện nghiên cứu, cơ quan quản lý, đơn vị. Tích cực tham gia hội thảo, tham quan, diễn tập, NCKH giữa các cơ sở đào tạo trong nước, khu vực và quốc tế.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả NCKH của đội ngũ giảng viên, ngày 27-4-2017, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư số 96/2017/TT-BQP “*Quy định về định mức giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học đối với nhà giáo trong Quân đội nhân dân Việt Nam*”. Thông tư quy định về định mức giờ chuẩn NCKH đối với đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn KHXXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan trong Quân đội là 360 giờ chuẩn trong một năm. Đây là căn cứ cụ thể để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên trong năm học, xếp loại thi đua cũng như giải quyết các chế độ, chính sách có liên quan. Nếu giảng viên vượt định mức NCKH thì được xem xét khen thưởng, cũng như Thủ trưởng đơn vị có thể tính vào định mức giờ giảng cho các giảng viên.

Đối với công tác biên soạn, xuất bản tài liệu, ngày 06-11-2017, Bộ Quốc phòng ban hành Chỉ thị số 126/CT-BQP “*Về việc tổ chức nghiên cứu, biên soạn hoàn thiện hệ thống tài liệu huấn luyện, tài liệu dạy học trong Quân đội*”. Chỉ thị nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, biên soạn tài liệu cũng như xuất bản giáo trình, tài liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy ở các học viện và các trường sĩ quan trong Quân đội. Bộ Quốc phòng giao cho Cục Khoa học quân sự là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cấp Bộ Quốc phòng phụ trách công tác in ấn, xuất bản giáo trình, tài liệu.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, từ năm 2015 đến năm 2020, hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên các nhà trường trong toàn quân được triển khai tích cực, có nền nếp và đạt được những kết quả quan trọng. Kế hoạch NCKH được xây dựng một cách chặt chẽ, thống nhất từ cấp khoa (bộ môn), cấp trường, cấp quản lý trường, cấp Bộ Tổng Tham mưu (Cục Nhà trường là cơ quan tham mưu chiến lược giúp Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác nhà trường Quân đội). Hệ thống các đề tài, sáng kiến, nhiệm vụ NCKH đều xuất phát từ thực tiễn cấp bách trong công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường, như: Quy trình, chương trình, nội dung đào tạo; chất lượng dạy, chất lượng học cũng như chuyên ngành đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động dạy học, lấy người học làm trung tâm, nhằm tăng cường chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo.

Về công tác nghiên cứu biên soạn tài liệu: Thực hiện Điều lệ Công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam năm 2016, Cục Tuyên huấn thuộc Tổng cục Chính trị phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn các nhà trường thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo, biên soạn giáo trình, tài liệu [17, tr.78]. Hằng năm, trên cơ sở chủ trương của Quân ủy Trung ương, sự chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, Cục Tuyên huấn - Tổng cục Chính trị ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện công tác nghiên cứu biên soạn, in ấn tài liệu, giáo trình; lập kế hoạch, hướng dẫn việc ký kết hợp đồng trong việc in ấn, xuất bản tài liệu cũng như công trình khoa học. Kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu sản phẩm khoa học, cũng như tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện công tác in ấn, xuất bản sản phẩm khoa học.

Thủ trưởng Học viện Chính trị (nơi được giao nhiệm vụ biên soạn giáo trình các môn KHXH&NV dùng cho đào tạo cán bộ cấp trung, sư đoàn) và Trường Sĩ quan Chính trị (biên soạn giáo trình các môn KHXH&NV dùng cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội), trực tiếp chỉ đạo nội dung và tổ chức thẩm định và thông qua ở các cấp theo hướng dẫn của cơ quan chức năng; thành lập

Ban Biên soạn, tổ chức triển khai kế hoạch biên soạn hằng năm, thông qua nội dung từng tài liệu trình cấp có thẩm quyền nghiệm thu, ban hành.

Kết quả, tổ chức nghiên cứu, biên soạn hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học hoàn thành 100% kế hoạch đề ra, đáp ứng nhu cầu tài liệu giảng dạy, học tập của các đối tượng đào tạo; phù hợp với mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng của các đối tượng; bảo đảm tính tư tưởng, tính chính trị, tính khoa học, tính sư phạm, cập nhật được tri thức mới, gắn với thực tiễn.

Về thực hiện đề tài khoa học: Trong những năm 2015-2020, hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học của đội ngũ giảng viên KHXX&NV có sự phát triển mạnh mẽ, toàn diện, vững chắc. Nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận được tập trung đẩy mạnh; tiềm lực khoa học, quan hệ hợp tác nghiên cứu được quan tâm mở rộng; đấu tranh tư tưởng, lý luận được tiến hành thường xuyên, có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng NCKH và giáo dục, đào tạo trong Quân đội. Triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động khoa học theo đúng định hướng của Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng và cơ quan cấp trên; cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Quân đội. Đồng thời, chú trọng nghiên cứu phát triển lý luận, đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội; nâng cao hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Các đề tài nghiên cứu đều bảo đảm đúng tiến độ, đạt chất lượng tốt. Phong trào NCKH được triển khai sâu rộng, đến mọi cán bộ, giảng và được mọi người tham gia một cách tích cực, hiệu quả [24, tr.41].

Đối với việc thực hiện sáng kiến khoa học: Năm 2016, các học viện cũng như trường sĩ quan đã thực hiện thành công hơn 30 sáng kiến khoa học cấp Bộ và gần 300 sáng kiến cấp cơ sở. Đến năm 2020, số lượng sáng kiến cấp Bộ là hơn 40, cấp cơ sở là gần 400 sáng kiến. Đây là những thành công nổi bật trong công tác NCKH của các học viện cũng như các trường sĩ quan;

tạo động lực quan trọng để các cán bộ, giảng viên, các nhà khoa học cũng như các đơn vị của học viện, trường sĩ quan tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, đạt nhiều thành công hơn nữa trong những năm tiếp theo [24, tr.41].

Việc tổ chức các hội thi cũng như các hội thảo khoa học cũng đã được Bộ Quốc phòng và các học viện, trường sĩ quan chú trọng thực hiện, đem lại hiệu quả cao. Thông qua các hội thi và các hội thảo khoa học đã góp phần quan trọng rèn luyện năng lực chuyên môn, cũng như cung cấp tri thức, làm rõ hơn những vấn đề khoa học, giúp cho đội ngũ giảng viên KHXH&NV vận dụng những tri thức vào nghiên cứu, giảng dạy một cách hiệu quả hơn. Trong đó, tiêu biểu phải kể đến Học viện Chính trị và Trường Sĩ quan Chính trị.

Từ năm 2016 đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, giảng viên của Học viện Chính trị thực hiện 01 đề tài khoa học cấp Nhà nước, gần 50 đề tài khoa học cấp Bộ, ngành và hơn 250 đề tài NCKH cấp cơ sở. Hoạt động hội thảo khoa học cũng được Học viện đẩy mạnh với 12 buổi hội thảo khoa học cấp Học viện; Học viện tổ chức nghiên cứu, biên soạn được gần 50 giáo trình và hơn 170 tài liệu các loại (tài liệu dạy học, sách chuyên khảo, tham khảo) phục vụ cho học tập, nghiên cứu, giảng dạy các môn KHXH&NV [91, tr.11, 37].

Đối với Trường Sĩ quan Chính trị, từ năm 2016 đến năm 2020, hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên có sự phát triển toàn diện, vững chắc. Thực hiện tốt phương hướng bám sát thực tiễn nhiệm vụ xây dựng Quân đội, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo để đẩy mạnh nghiên cứu tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận. Chất lượng biên soạn giáo trình, tài liệu được nâng lên, từng bước bảo đảm tự chủ về tài liệu, giáo trình học tập, nghiên cứu. Các công trình khoa học được ứng dụng hiệu quả, góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường. Nhà trường đã tham gia và chủ trì thực hiện hơn 120 đề tài (cấp Bộ 0,33% cấp cơ sở 96,7%), 11 sáng kiến (cấp cơ sở) được nghiệm thu, ứng dụng vào thực tế; tổ chức 22 hội thảo khoa học cấp cơ sở; biên soạn, chỉnh sửa, bổ sung gần 140 giáo trình, tài liệu [147, tr.6]. Ngoài ra, Nhà trường còn tham gia có hiệu quả

hơn 60 hội thi, hội thao cấp Bộ Quốc phòng; Giải thưởng tuổi trẻ sáng tạo trong Quân đội; Hội thi Olympic các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh... [147, tr.26].

Như vậy, từ năm 2016 đến năm 2020, dưới sự lãnh đạo của Quân ủy Trung ương, sự chỉ đạo sát sao của Bộ Quốc phòng, cũng như sự chủ động, tích cực của các học viện, các trường sĩ quan, công tác NCKH đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên cũng như chất lượng giáo dục, đào tạo các môn KHXH&NV trong các trường Quân đội. Những kết quả này, là cơ sở, động lực quan trọng để đội ngũ cán bộ, giảng viên các đơn vị trong học viện, trường sĩ quan đẩy mạnh công tác NCKH, phấn đấu đạt được những kết quả cao hơn trong những năm tiếp theo. Tuy nhiên, hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội ở giai đoạn này vẫn chưa có những công trình mang tầm cỡ, đạt giải thưởng Nhà nước về KHXH&NV. Do đó, trong thời gian tới, cần phải chú trọng nghiên cứu những công trình lớn, tầm cỡ nhằm phục vụ tốt hơn công tác giáo dục, đào tạo trong nhà trường Quân đội.

3.2.4. Chỉ đạo thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

Cùng với việc tăng cường công tác đào tạo đội ngũ cán bộ giảng viên, nâng cao chất lượng giảng dạy, NCKH, từ năm 2015 đến năm 2020, Đảng bộ Quân đội đã chỉ đạo Bộ Quốc phòng cũng như các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên nói chung, đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng giúp họ yên tâm công tác; góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu, giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Kế hoạch thực hiện *Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2020* xác định: Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ giảng viên trong các học viện cũng như các trường sĩ quan. Tiếp tục đổi mới, bổ sung, hoàn thiện chế độ, chính sách đãi ngộ, chăm lo,

bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Xây dựng các quy định cụ thể về chế độ, chính sách đối với cán bộ dân sự làm việc trong Quân đội theo hướng thu hút nhân tài của đất nước vào đào tạo, phục vụ quân đội. Rà soát, xây dựng lại hệ thống các tiêu chuẩn chức danh cán bộ; nghiên cứu thêm những hình thức khen thưởng, tôn vinh mang tính đặc thù đối với đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục và đào tạo. Ban hành các chế độ, chính sách về phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo, quân hàm theo chức danh của nhà giáo, chế độ nhà ở cho cán bộ làm công tác giáo dục và đào tạo. Xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện sinh hoạt tốt cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên trong nhà trường Quân đội.

Điều lệ Công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam năm 2016 quy định rõ: Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ NCKH trong Quân đội đạt thành tích trong công tác nhà trường Quân đội, đủ tiêu chuẩn quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng sẽ được đề nghị xét tặng danh hiệu nhà giáo giỏi các cấp, Nhà giáo Ưu tú, Nhà giáo Nhân dân, kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và huân chương, huy chương cao quý khác” [17, tr.87].

Ngày 27-4-2017, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư số 96/2017/TT-BQP *Quy định về định mức giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học đối với nhà giáo trong Quân đội nhân dân Việt Nam*. Thông tư quy định chế độ định mức giảng dạy, NCKH đối với đội ngũ giảng viên. Đây là cơ sở quan trọng để các học viện, trường sĩ quan xây dựng kế hoạch giảng dạy; nâng cao chất lượng, hiệu quả bài giảng của giảng viên; bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đánh giá, bố trí sử dụng cán bộ một cách hợp lý. Đồng thời, thông tư cũng là cơ sở để thực hiện chế độ, chính sách, quyền lợi cũng như nghĩa vụ đối với đội ngũ giảng viên. Theo đó, đội ngũ giảng viên KHXH&NV ở các học viện cũng như các trường sĩ quan trong Quân đội thực hiện 270 giờ chuẩn trong một năm, trong đó giờ trực tiếp đứng lớp tối thiểu 50% định mức quy định.

Nhằm chăm lo hơn nữa đối với đời sống, chế độ của đội ngũ giảng viên, ngày 05-5-2017, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 1487/QĐ-BQP *Về việc hỗ trợ đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ được biên chế và trực tiếp nghiên cứu, giảng dạy tại các học viện, nhà trường, các cơ sở đào tạo sau đại học thuộc Bộ Quốc phòng*. Quyết định quy định đối tượng, điều kiện và mức hỗ trợ đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ được biên chế và trực tiếp nghiên cứu, giảng dạy tại các học viện, nhà trường hoặc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng được Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học. Cùng với đó, Quyết định cũng đưa ra những định mức cụ thể hỗ trợ đối với Giáo sư, Phó Giáo sư và Tiến sĩ. So với Quyết định số 2826/QĐ-BQP ngày 06-8-2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng *Về việc hỗ trợ đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đang trực tiếp nghiên cứu, giảng dạy trong các nhà trường quân đội* thì Quyết định này đã có những bổ sung, điều chỉnh về đối tượng áp dụng nhằm phù hợp hơn với tình hình thực tiễn. Đây không chỉ hỗ trợ đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ được biên chế tại các học viện, nhà trường thuộc Bộ Quốc phòng, mà còn mở rộng áp dụng cả đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ được biên chế tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng được Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học.

Ngoài các chính sách trên, chính sách nhà ở, đất ở đối với đội ngũ cán bộ nói chung, đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng tiếp tục được Bộ Quốc phòng và các cơ quan chức năng chỉ đạo các học viện, trường sĩ quan thực hiện nghiêm chỉnh. Các học viện, trường sĩ quan tiếp tục thực hiện có hiệu quả Thông tư số 177/2011/TT-BQP của Bộ Quốc phòng *Về việc Quy định đối tượng, điều kiện, nguyên tắc, trình tự, thủ tục tham gia dự án phát triển nhà ở, đất ở chính sách và giải quyết chính sách nhà ở trong Quân đội*. Thông tư ghi rõ cách tính điểm ưu tiên đối với đội ngũ cán bộ giảng dạy và

cán bộ nghiên cứu đạt danh hiệu, có học hàm, học vị trong quá trình xem xét đối tượng được thụ hưởng chính sách nhà ở, đất ở.

Trong giai đoạn (2015 - 2020), việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên nói chung, đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng được Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, cấp ủy, chỉ huy các cấp và các học viện, trường sĩ quan quan tâm; thực hiện theo đúng các quy định, văn bản hướng dẫn. Các chế độ, chính sách đối với giảng viên trước kia tiếp tục được thực hiện và điều chỉnh nhằm phù hợp với thực tiễn. Hằng năm, Bộ Quốc phòng đều tổ chức Lễ tôn vinh, khen thưởng các nhà giáo đạt chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư, danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, nhà giáo giỏi cấp bộ. Các học viện và các trường sĩ quan cũng tổ chức gặp mặt, tôn vinh nhà giáo, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Hỗ trợ kinh phí đối với Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ các ngành KHXH&NV trực tiếp tham gia giảng dạy, NCKH. Tích cực, chủ động xây nhà công vụ, tham gia các dự án nhà ở theo tiêu chí của Bộ Quốc phòng, kịp thời giải quyết nhu cầu về nhà ở, tổ chức các kỳ nghỉ an dưỡng cho đội ngũ giảng viên theo đúng tiêu chuẩn, chế độ quy định.

Trên cơ sở những chủ trương, văn bản quy định, các học viện, trường sĩ quan đã rà soát đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn KHXH&NV thuộc biên chế của Nhà trường được hỗ trợ thu nhập, chính sách theo quy định của Bộ Quốc phòng. Những trường hợp nào không thuộc biên chế chức danh nhà giáo thì Thủ trưởng đơn vị giao nhiệm vụ giảng dạy trực tiếp theo chương trình đào tạo ở các học viện cũng như trường sĩ quan để được hưởng chế độ hỗ trợ. Các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng cũng quy định cụ thể mức độ hỗ trợ đối với đội ngũ giảng viên nói chung và đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng. Đối với Giáo sư, được hỗ trợ bằng 1,7 tháng tiền lương cơ sở/người/tháng. Đối với Phó Giáo sư, mức hỗ trợ bằng 1,5 tháng tiền lương cơ sở/người/tháng. Đối với Tiến sĩ, mức hỗ trợ bằng 1,0 tháng tiền

lương cơ sở/người/tháng. Đối với các đối tượng khác được hỗ trợ theo những quy định riêng của từng cơ quan, đơn vị [19, tr.2]. Số tiền hỗ trợ được chi trả cùng với kỳ lương hàng tháng và không dùng làm cơ sở để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội cũng như bảo hiểm y tế.

Bộ Quốc phòng, các đơn vị chức năng, cũng như các học viện, trường sĩ quan đã làm tốt công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt và thực hiện nghiêm túc những quy định của pháp luật cũng như Bộ Quốc phòng về việc hỗ trợ chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên, nhằm đem lại lợi ích cao nhất đối với người lao động. Các học viện, trường sĩ quan cũng thành lập các Hội đồng xét duyệt tổ chức rà soát, xét duyệt, lập danh sách các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ, báo cáo Thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định, phê duyệt danh sách được hưởng chế độ. Căn cứ danh sách được phê duyệt, bộ phận tài chính đơn vị, tổ chức chi trả, thanh toán theo quy định. Cùng với đó, định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm, các học viện, trường sĩ quan báo cáo kết quả thực hiện chế độ hỗ trợ về Tổng cục Chính trị để báo cáo Bộ Quốc phòng.

Đối với cán bộ, giảng viên đi học tập, nâng cao trình độ được hỗ trợ về mặt tài chính trong quá trình học tập. Những chế độ, chính sách về tiền lương, thưởng, nghỉ lễ, Tết, khen thưởng cũng được các học viện, trường sĩ quan quy định rõ ràng, tạo động lực cho đội ngũ giảng viên yên tâm làm việc, nghiên cứu cũng như học tập. Đối với những người được phong tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”, Giáo sư, Phó Giáo sư cũng được khen thưởng nhằm động viên, chúc mừng, ghi nhận những cống hiến, đóng góp của họ đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong các nhà trường quân đội. Ngoài ra, các học viện, trường sĩ quan cũng có những chế độ, chính sách đặc thù đối với đội ngũ giảng viên KHXH&NV. Khen thưởng, động viên, ghi nhận những giảng viên có thành tích cao trong công tác NCKH; từ đó, tạo động lực

quan trọng để đội ngũ giảng viên tiếp tục nghiên cứu nhằm phục vụ tốt hơn công tác giáo dục, đào tạo trong ở các học viện cũng như các trường sĩ quan.

Như vậy, để phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên KHXXH&NV ở các trường sĩ quan cũng như học viện trong Quân đội, cần phải chú trọng thực hiện cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ giảng viên. Việc thực hiện tốt cơ chế, chính sách đối với đội ngũ giảng viên là điều kiện, động lực quan trọng để đội ngũ giảng viên yên tâm công tác, tích cực nghiên cứu, giảng dạy để đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao hơn của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Tiểu kết chương 3

Từ năm 2015 đến năm 2020, trước sự thay đổi của tình hình thế giới và trong nước, đặc biệt là yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, Đảng bộ Quân đội tiếp tục chủ trương xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong các học viện, cũng như các trường sĩ quan đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội trong tình hình mới. Thực hiện chủ trương đó, Đảng bộ Quân đội đã chú trọng chỉ đạo công tác tuyển chọn, đào tạo đội ngũ giảng viên; công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; hoạt động NCKH; thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Quân đội, đội ngũ giảng viên KHXXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan có bước phát triển mạnh mẽ về cả số lượng cũng như chất lượng. Công tác tuyển chọn, đào tạo đội ngũ giảng viên được thực hiện chặt chẽ, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong nhà trường Quân đội. Việc bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ được diễn ra thường xuyên nhằm cung cấp,

cập nhật cho đội ngũ giảng viên những tri thức mới, phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy các môn KHXH&NV ở các học viện cũng như trường sĩ quan. Hoạt động NCKH được đẩy mạnh nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy của đội ngũ giảng viên cũng như phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo ở các nhà trường quân đội. Chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên tiếp tục được thực hiện có hiệu quả nhằm đảm bảo ổn định đời sống của đội ngũ giảng viên, giúp học yên tâm công tác, giảng dạy, NCKH, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, cũng như xây dựng nhà trường Quân đội ngày càng vững mạnh và phát triển.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội vẫn còn một số hạn chế, như: Công tác tạo nguồn đào tạo đội ngũ giảng viên KHXH&NV chưa có sự đổi mới căn bản, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của các cơ quan, đơn vị, nhà trường để có được nguồn đào tạo tốt; chương trình, nội dung đào tạo giảng viên KHXH&NV vẫn chưa khắc phục triệt để tình trạng trùng lặp giữa các cấp học, bậc học, đặc biệt là chương trình, nội dung đào tạo giữa trình độ đại học và trình độ thạc sĩ; đầu tư cho hoạt động nghiên cứu KHXH&NV chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và công sức của đội ngũ giảng viên; chính sách ưu đãi đối với đội ngũ nhà giáo chưa có sự đổi mới căn bản; chất lượng, hiệu quả xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên ở một số học viện, trường sĩ quan chưa cao.

Tất cả những thành tựu, hạn chế nêu trên, cần phải được nhìn nhận đánh giá cho đúng để đúc kết những kinh nghiệm phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong thời gian tới.

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM

4.1. NHẬN XÉT ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN (2007-2020)

4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

4.1.1.1. Ưu điểm

Nghiên cứu quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020 có thể rút ra những ưu điểm nổi bật sau:

Thứ nhất, Đảng bộ Quân đội đã xác định đúng vị trí, vai trò, đề ra chủ trương xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV phù hợp

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Nhiệm vụ giáo dục là rất quan trọng và vẻ vang, nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục. Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế - văn hóa” [111, tr.345].

Đội ngũ nhà giáo quân đội là lực lượng nòng cốt, giữ vai trò quyết định chất lượng giáo dục - đào tạo trong các nhà trường quân đội; đồng thời là lực lượng quan trọng trong hoạt động NCKH của toàn quân. Với đội ngũ giảng viên KHXH&NV, họ không chỉ là lực lượng nòng cốt trong giáo dục, tuyên truyền nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiến thức KHXH&NV, kiến thức về lịch sử và nghệ thuật quân sự Việt Nam đến người học, giúp người học hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực thực hành, xử lý các công việc đúng đắn...; trong giai đoạn hiện nay, họ còn là lực lượng xung kích, tiên phong trong cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trước sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch. Sự vững mạnh của đội

ngũ giảng viên KHXH&NV có liên quan trực tiếp đến sự vững mạnh về chính trị của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của đội ngũ giảng viên KHXH&NV, từ năm 2007 đến năm 2020, Quân ủy Trung ương đã bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, kịp thời đề ra chủ trương xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV, bảo đảm cho đội ngũ này có đủ về số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, một số quân binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại.

Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW, ngày 29-3-2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương *Về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, đã chỉ rõ: Cần phải đào tạo đội ngũ giảng viên KHXH&NV am hiểu sâu sắc về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nắm vững kiến thức quân sự, quốc phòng; có trình độ tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy các cấp về công tác nghiên cứu, giảng dạy, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; phát triển giáo dục - đào tạo nhằm xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ IX (6-2010) và Nghị quyết số 769 NQ/QUTW năm 2012 *Về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo* nhấn mạnh: Phải xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy các môn KHXH&NV có tư duy độc lập, sáng tạo, say mê trong NCKH, đáp ứng nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đề xuất những chủ trương, giải pháp xây dựng Quân đội ngày càng phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của nghệ thuật quân sự, khoa học, công nghệ thông tin.

Đại hội đại biểu lần thứ X của Đảng bộ Quân đội (9-2015) xác định, phải tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ba khâu đột phá, trong đó, chú trọng thực hiện đột phá về giáo dục và đào tạo. Nâng cao hơn nữa chất lượng nghiên

cứu, phát triển khoa học - kỹ thuật trên các lĩnh vực nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục, đào tạo trong quân đội. Nghị quyết số 109-NQ/QUTW ngày 11-02-2019 của Quân ủy Trung ương *Về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới* nêu rõ quan điểm: Cần phải xây dựng được đội ngũ cán bộ ngày càng phát triển toàn diện, chuyên nghiệp, chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, đảm bảo sự chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ. Đối với đội ngũ giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan, cần phải chuẩn hóa trình độ theo quy định, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đào tạo của từng đối tượng.

Từ chủ trương của Quân ủy Trung ương, các đảng bộ trực thuộc, nhất là các học viện, trường sĩ quan đã kịp thời xác định các chủ trương, biện pháp xây dựng đội ngũ giảng viên KHXX&NV, bảo đảm tính khả thi phù hợp với đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ của từng trường. Từ năm 2007 đến năm 2010, các học viện và các trường sĩ quan chú trọng thực hiện tốt *Đề án Kiện toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo Quân đội đến năm 2010* của Bộ Quốc phòng. Ngày 15-7-2013, Bộ Quốc phòng ban hành *Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2020*, điều chỉnh quy mô, nhiệm vụ đào tạo, tuyển chọn, đào tạo đội ngũ giảng viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Các học viện và các trường sĩ quan cũng ban hành những chủ trương, kế hoạch cụ thể để xây dựng đội ngũ giảng viên phù hợp với đặc điểm, yêu cầu thực tiễn của mỗi đơn vị, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Như vậy, từ năm 2007 đến năm 2020, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, cũng như các học viện, trường sĩ quan luôn nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò của đội ngũ giảng viên KHXX&NV đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong các nhà trường quân đội. Trên cơ sở đó đề ra chủ trương xây dựng đội ngũ giảng viên KHXX&NV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong các nhà trường quân đội.

Thứ hai, công tác chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV bảo đảm tính toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm

Xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV là một nhiệm vụ quan trọng, với nhiều nội dung, nhiều khâu, nhiều bước, có liên quan chặt chẽ và tác động lẫn nhau, do đó phải tiến hành đồng bộ mới mang lại hiệu quả. Nhận thức được vấn đề đó, từ năm 2007 đến năm 2020, công tác xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV được Đảng bộ Quân đội triển khai một cách toàn diện, bắt đầu từ công tác quy hoạch, tạo nguồn; tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, bảo đảm chế độ chính sách... trong đó chú trọng vào bốn nội dung chính là: Công tác tuyển chọn, đào tạo; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; hoạt động NCKH; thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên. Đó là những lĩnh vực cơ bản, trọng tâm cần phải tập trung lãnh đạo trong giai đoạn 2007 - 2020.

Đối với công tác tuyển chọn đội ngũ giảng viên KHXH&NV, sau khi có Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW, ngày 23-9-2007 *Về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành xây dựng, điều chỉnh tổ chức biên chế, kiện toàn đội ngũ giảng viên theo tinh thần Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương. Trên cơ sở biểu biên chế mới, các cơ quan chức năng ban hành các hướng dẫn chỉ đạo; các học viện, trường sĩ quan tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch, xác định số lượng biên chế giảng viên phù hợp với thực tiễn cũng như yêu cầu của từng đơn vị. Đối tượng tuyển dụng được xác định là cán bộ, học viên ở các học viện, trường sĩ quan trong Quân đội; sinh viên tốt nghiệp các trường Đại học; giảng viên đang công tác, giảng dạy ở các cơ sở đào tạo ngoài quân đội. Việc xác định đúng đối tượng tuyển dụng góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giảng viên được tuyển dụng. Ngoài ra, để trở thành người giảng viên trong các nhà trường quân đội, phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực chuyên môn tốt, kinh nghiệm, tuổi đời, sức khỏe... Đây là những tiêu chuẩn bắt buộc đối với người

giảng viên Quân đội. Cùng với đó, việc tuyển dụng đội ngũ giảng viên được thực hiện một cách công khai, minh bạch, đúng các bước cũng như quy định của pháp luật. Đây cũng chính là những yếu tố quan trọng dẫn đến sự thành công trong công tác tuyển dụng đội ngũ giảng viên.

Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên KHXH&NV là nhân tố quyết định trực tiếp đến chất lượng giáo dục KHXH&NV trong các nhà trường quân đội. Muốn có đội ngũ giảng viên giỏi trước hết phải thực sự chăm lo đến công tác đào tạo, bồi dưỡng. Ý thức được vấn đề đó, từ năm 2007 đến năm 2020, công tác đào tạo đội ngũ giảng viên KHXH&NV luôn được Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng cũng như các học viện, trường sĩ quan xác định là khâu trung tâm, đột phá, cần được đầu tư, ưu tiên giải quyết. Bắt đầu từ việc đổi mới chương trình, nội dung đào tạo nhằm khắc phục sự lạc hậu, trùng lặp giữa các cấp học, bậc học, bắt kịp xu thế thời đại, từng bước hội nhập với môi trường quốc gia, quốc tế. Đổi mới phương pháp dạy học cũng được các nhà trường hết sức coi trọng. Nếu như trước năm 2007, việc dạy học các môn KHXH&NV thường là thuyết trình, độc thoại, thầy đọc trò ghi; phương tiện chủ yếu là phấn bảng; thì từ năm 2007 đến nay, nhờ những thành tựu đạt được trong công cuộc đổi mới, các nhà trường quân đội có thêm cơ sở vật chất để đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị dạy học như máy chiếu, màn hình, bảng thông minh... Nhờ đó phương pháp dạy học các môn KHXH&NV cũng có nhiều đổi mới, đã khắc phục triệt để lối dạy học một chiều, độc thoại, áp đặt, chuyển dần sang lối dạy học hợp tác, phát huy tính độc lập, tự chủ, sáng tạo của người học. Đối với công tác bồi dưỡng, tập huấn: Từ năm 2007 đến năm 2020, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng cũng như các học viện, trường sĩ quan tâm chỉ đạo công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên KHXH&NV. Trong đó, tập huấn các môn KHXH&NV được duy trì có nền nếp, mỗi năm một lần (thường là vào các dịp hè). Nội dung tập huấn tùy theo tính chất, đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ của từng năm học. Có năm thì tập huấn về việc quán triệt các văn kiện của Đại hội

Đảng vào nghiên cứu, giảng dạy ở các nhà trường quân đội. Có năm tập huấn về đổi mới chương trình, nội dung giáo dục các môn KHXH&NV. Có năm tập huấn về nội dung và phương pháp đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng... Cũng từ năm 2007 đến năm 2020, công tác chỉ đạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội cũng được Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và các cơ quan chức năng quan tâm chỉ đạo. Nội dung bồi dưỡng thường tập trung vào những khâu yếu, mặt yếu, cụ thể là tin học, ngoại ngữ và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. Đó là những nội dung rất quan trọng, được quan tâm chỉ đạo nhằm chuẩn hóa đội ngũ giảng viên KHXH&NV, đáp ứng yêu cầu, tiêu chí, tiêu chuẩn đội ngũ nhà giáo trong tình hình mới. Ngoài ra, đội ngũ giảng viên KHXH&NV còn được cử đi luân chuyển, thực tế, dự nhiệm ở đơn vị để nắm bắt thực tiễn, hiểu rõ hơn về chức trách, nhiệm vụ của đối tượng đào tạo, thu hẹp khoảng cách giữa lí luận với thực tiễn, giữa lí thuyết với thực hành, giữa nhà trường với đơn vị cơ sở... Việc thực hiện tốt những nội dung trên, đã góp phần quan trọng nâng cao phẩm chất, năng lực, trình độ của đội ngũ giảng viên KHXH&NV, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ của sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong Quân đội.

Đối với hoạt động NCKH giảng dạy và NCKH được xác định là hai nhiệm vụ trọng tâm trong suốt quá trình công tác, làm việc của người giảng viên. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020, Đảng bộ Quân đội luôn chú trọng nâng cao chất lượng NCKH của đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong các học viện cũng như trường sĩ quan. Nội dung NCKH của đội ngũ giảng viên được thể hiện ở các loại hình như nghiên cứu đề tài các cấp; viết báo khoa học; biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học; viết bài hội thảo các cấp; viết bài đấu tranh trên không gian mạng, bài đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; hướng dẫn học viên làm đề tài khoa học... Trong đó, trọng tâm của hoạt động này tập trung

vào nghiên cứu đề tài khoa học các cấp. Từ năm 2007 đến năm 2020, các đề tài nghiên cứu của đội ngũ cán bộ, giảng viên KHXH&NV trong các học viện, nhà trường đều hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy các môn KHXH&NV, cung cấp thêm luận cứ, luận chứng cho việc bổ sung, phát triển và từng bước hoàn thiện lí luận về CNXH và con đường lên CNXH ở Việt Nam, nhất là lí luận và thực tiễn về bảo vệ Tổ quốc XHCN, về xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Kết quả NCKH là thước đo để đánh giá trình độ, năng lực của đội ngũ giảng viên; là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên; là tiêu chí để xếp loại thi đua cũng như xét tặng danh hiệu, nâng ngạch giảng viên... Đồng thời kết quả NCKH còn là tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và uy tín, thương hiệu của một nhà trường. Trong những thành tích, đóng góp của đội ngũ cán bộ, giảng viên KHXH&NV vào sự phát triển của KHXH&NV trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, không thể không nhắc đến bộ công trình (của Cố Giáo sư Trần Xuân Trường - Nguyên Giám đốc Học viện Chính trị và 16 đồng tác giả) đã đạt giải thưởng Nhà nước, đó là: “Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh; lý luận về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN và đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”. Đây là giải thưởng thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ do Đảng và Nhà nước trao tặng cho tác giả công trình có giá trị cao về khoa học, công nghệ và thực tiễn.

Đối với việc bảo đảm chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên KHXH&NV, đây cũng là một trong bốn nội dung được ưu tiên chỉ đạo của Quân ủy trung ương, Bộ Quốc phòng đối với việc xây dựng đội ngũ nhà giáo nói chung, đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng. Bởi chế độ, chính sách hợp lí chính là nguồn động lực quan trọng để đội ngũ giảng viên yên tâm công tác, làm việc, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong các học viện, trường sĩ quan quân đội. Từ năm 2007 đến năm 2020, Quân ủy Trung ương đã chỉ đạo Bộ Quốc phòng, các học viện, trường sĩ quan thực

hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, đãi ngộ đối với giảng viên theo đúng quy định và Bộ Quốc phòng. Thực hiện hỗ trợ đối với những cán bộ, giảng viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn; hỗ trợ đối với Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ tham gia nghiên cứu, giảng dạy trong các nhà trường quân đội; hỗ trợ về nhà ở, phúc lợi xã hội, du lịch, nghỉ dưỡng... Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện nghiêm túc, nhằm phát huy tính năng động, sự sáng tạo, động lực quan trọng để đội ngũ giảng viên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Như vậy, trong quá trình lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXX&NV ở các học viện, trường sĩ quan, Đảng bộ Quân đội đã xác định đúng những nội dung trọng tâm để thực hiện có hiệu quả. Việc thực hiện tốt bốn nội dung trên, đã góp phần quan trọng xây dựng đội ngũ giảng viên KHXX&NV đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, đào tạo trong các nhà trường quân đội.

Thứ ba, chất lượng đội ngũ giảng viên KHXX&NV được nâng lên rõ rệt, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu giáo dục đào tạo trong các nhà trường quân đội

Về phẩm chất chính trị: Từ năm 2007 đến năm 2020, mặc dù chịu sự tác động và ảnh hưởng trực tiếp từ những diễn biến phức tạp, bất lợi của tình hình thế giới và trong nước, nhưng tuyệt đại đa số giảng viên KHXX&NV trong các nhà trường quân đội vẫn có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, yên tâm phục vụ Quân đội lâu dài. Luôn kiên định, giữ vững định hướng chính trị trong giảng dạy và NCKH, không có sai phạm về tư tưởng chính trị, không có biểu hiện dao động về lập trường tư tưởng. Tích cực tham gia đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh, cần cù giản dị, giữ gìn tư cách nhà giáo.

Về trình độ học vấn. Nếu như năm 2005, “Nhà giáo có trình độ sau đại học là 27,5%. Tiến sĩ 6,4%; thạc sĩ 21%. Đại học 55,7%. Cao đẳng trở xuống là 17%” [25, tr..2]. Đến năm 2020, tỉ lệ nhà giáo có trình độ đại học trở lên là 94,22%, trong đó 45,6% trình độ sau đại học (34,69% thạc sĩ, 10,91% tiến sĩ). [24, tr.5].

Trong số các học viện, nhà trường của Quân đội thì Học viện Chính trị là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ KHXH&NV. Do vậy, số cán bộ, giảng viên KHXH&NV đạt trình độ Sau đại học luôn chiếm tỷ lệ cao. Đến năm 2020, Học viện có gần 40 phó giáo sư, hơn 90 tiến sĩ và hơn 250 thạc sĩ [91, tr.9]; đội ngũ giảng viên KHXH&NV có trình độ sau đại học đạt 80,9%.

Về năng lực thực tiễn giảng dạy: Tuyệt đại đa số giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội đều thể hiện rõ tình yêu nghề nghiệp, nhiệt tình, trách nhiệm, say mê hứng thú trong hoạt động sư phạm; chủ động tích cực tham gia các hoạt động bồi dưỡng năng lực thực tiễn giảng dạy do khoa và nhà trường tổ chức. Nhờ đó, trình độ tri thức tổng hợp, tri thức chuyên ngành, kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ giảng viên ngày càng được nâng lên. Đại đa số giảng viên đều tự tin, vững vàng trong quá trình giảng dạy; niềm tin sư phạm đối với học viên, với tập thể ngày càng cao; kỹ năng thực hành giảng bài của giảng viên đã có sự phát triển qua các năm học, những kỹ năng cần thiết đã từng bước được nâng cao.

Thông qua việc phát triển các kỹ năng giảng bài của bản thân, thực tiễn chất lượng bài giảng của giảng viên đã được nâng lên rõ rệt. Qua thực tiễn kiểm tra đánh giá của cơ quan chức năng, về cơ bản các bài giảng của giảng viên đều được đánh giá đạt yêu cầu trở lên, trong đó có trên 80% bài giảng đạt chất lượng khá và tốt. Trong giai đoạn hiện nay, trước tác động của cách mạng khoa học và công nghệ, đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội đã chủ động tìm tòi, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại trong bài giảng, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

4.1.1.2. Nguyên nhân của những ưu điểm

Những ưu điểm đạt được trong quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020 là kết quả tổng hợp của nhiều nguyên nhân, nhiều yếu tố, trong đó có thể kể đến những nguyên nhân cơ bản sau:

Thứ nhất, trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ Quân đội luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp, hỗ trợ về mọi mặt của Đảng, Chính phủ và các ban bộ ngành liên quan để công tác đào tạo đội ngũ giảng viên KHXXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Điều đó không chỉ thể hiện ở việc Đảng, Nhà nước đã ban hành chủ trương, chính sách có liên quan đến xây dựng đội ngũ nhà giáo nói chung, đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn lí luận, các môn KHXXH&NV; mà còn thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều chỉnh chế độ, chính sách... phục vụ cho công tác giáo dục đào tạo nói chung, xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trong các nhà trường quân đội nói riêng.

Thứ hai, Đảng bộ Quân đội luôn quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào môi trường, điều kiện đặc thù của Quân đội. Điều đó thể hiện ở cả chủ trương và quá trình chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, đến các cấp bộ đảng trực thuộc Bộ. Các học viện, trường sĩ quan đã quán triệt và vận dụng đúng đắn, sáng tạo những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về xây dựng đội ngũ giảng viên, từ đó, đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, phù hợp yêu cầu thực tiễn của từng đơn vị.

Thứ ba, đội ngũ giảng viên KHXXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan quân đội về cơ bản là luôn nêu cao phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”; có

tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

4.1.2.1. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm là cơ bản, quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020 vẫn còn có những hạn chế, yếu kém sau:

Thứ nhất, công tác tạo nguồn, tuyển chọn đào tạo giảng viên KHXXH&NV ở một số cấp ủy chưa được chú trọng đúng mức

Tạo nguồn là khâu đầu tiên, có vai trò rất quan trọng trong công tác đào tạo giảng viên KHXXH&NV, là bước đầu tiên chuẩn bị lực lượng để đào tạo, bổ sung, thay thế đội ngũ cán bộ, giảng viên luôn có số lượng, cơ cấu hợp lý và chất lượng cao. Thực tiễn cho thấy, có nguồn đào tạo tốt mới có nhiều học viên giỏi và mới có được những giảng viên, những cán bộ có chất lượng tốt. Để có được nguồn đào tạo tốt, đòi hỏi phải tiến hành nhiều khâu, nhiều bước, với sự tham gia của nhiều lực lượng.

Từ năm 2007 đến năm 2020, công tác tạo nguồn, tuyển chọn đào tạo giảng viên KHXXH&NV trong các đơn vị, nhà trường Quân đội nhìn chung còn nhiều hạn chế. Nội dung, biện pháp lãnh đạo của cấp ủy hoặc chưa đề cập, hoặc đề cập chưa đầy đủ, thiết thực đối với công tác tạo nguồn. Đây là lĩnh vực công tác thuộc trách nhiệm của cấp ủy, của cán bộ chủ trì, nhưng một số cấp ủy, cán bộ chủ trì chưa chú ý trong triển khai thực hiện, chưa chỉ đạo cơ quan chuyên môn đưa vào kế hoạch hoạt động chung, hoặc kế hoạch công tác cán bộ. Trong khi đó, một số nơi lại ủy thác, “khoán trắng” cho cơ quan và cán bộ chuyên môn giúp việc. Việc định hướng, chỉ đạo phổ biến về tiêu chuẩn, điều kiện còn tình trạng hời hợt, qua loa, làm cho xong; chỉ đạo công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, hiệu quả còn hạn chế. Một số nơi chưa quan tâm tạo ra môi trường thuận lợi để cán bộ bộc lộ khả năng su phạm. Việc chọn nguồn có nơi, nhất là ở đơn vị huấn luyện sẵn sàng chiến

đầu chỉ làm mang tính thời vụ, làm cho xong đợt, chứ chưa phản ánh đúng tính chất công tác tạo nguồn.

Hệ quả là, một bộ phận học viên sau khi đã được tuyển chọn không thiết tha với mục tiêu, nhiệm vụ học tập, rèn luyện để trở thành giảng viên KHXH&NV. Một bộ phận được tuyển chọn nhưng thiếu những kỹ năng cần thiết phục vụ cho nghề nghiệp sư phạm như: Kỹ năng phân tích, đánh giá đối tượng học tập; kỹ năng thu thập, xử lý thông tin; kỹ năng thiết kế cấu trúc nội dung; kỹ năng khái quát hóa vấn đề cần trình bày; kỹ năng sử dụng dẫn chứng; kỹ năng sử dụng phương pháp dạy học. Đặc biệt là khả năng diễn đạt, trình bày trước tập thể của một số đối tượng còn yếu, một bộ phận nói ngọng, nói lắp, lạm dụng từ ngữ địa phương, viết chưa đúng chính tả... Điều này thuộc trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ chủ trì, mà trực tiếp là bí thư cấp ủy - chính ủy, chính trị viên đơn vị đó.

Thứ hai, chỉ đạo đổi mới chương trình, nội dung đào tạo giảng viên KHXH&NV có mặt còn lúng túng

Chương trình, nội dung, phương pháp dạy học là những nhân tố cơ bản, có tính chất nền tảng của quá trình dạy học, đồng thời cũng là những nhân tố có tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến việc nâng cao chất lượng đào tạo giảng viên KHXH&NV. Ngay từ năm 2007, khi ban hành Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới, Đảng ủy Quân sự Trung ương đã xác định: “Đổi mới chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa...; bảo đảm tính liên thông, không để trùng lặp nội dung” [79, tr.8]. Trong quá trình chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết từ năm 2007 đến năm 2020, mặc dù Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và các lực lượng có liên quan đã có nhiều cố gắng, nỗ lực nhưng vẫn chưa khắc phục được sự trùng lặp giữa các môn học, bậc học. Báo cáo Tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011-2020, chỉ rõ: “Một số nội dung, chương trình đào tạo còn chậm đổi mới, chưa liên thông giữa các bậc học, còn nặng về lý thuyết” [56, tr.13]. Còn trong báo

cáo chuyên đề kết quả đào tạo Sau đại học trong Quân đội giai đoạn 2011-2020, đánh giá: “Việc cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy định, chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ của một số cơ sở đào tạo chưa thường xuyên, có nội dung còn trùng lặp với trình độ đào tạo đại học” [53, tr.68]. Đó chính là lí do mà tháng 8-2020, Cục Nhà trường - Bộ Tổng Tham mưu tổ chức Hội nghị chuyên đề bàn về đổi mới chương trình, nội dung giảng dạy các môn KHXH&NV trong các nhà trường quân đội. Tại Hội nghị này, đã xuất hiện những quan điểm ý kiến khác nhau xung quanh việc đổi mới chương trình, nội dung đào tạo giảng viên KHXH&NV (Đào tạo Cử nhân văn bằng 2) với chương trình đào tạo Sau đại học. Có quan điểm cho rằng, đã là đào tạo để trở thành giảng viên KHXH&NV thì phải học tất cả các môn lý luận cơ bản (Triết học, Kinh tế chính trị, CNXH khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh), với phương châm “học, học nữa, học mãi”, môn nào cũng đề cao vị trí, tầm quan trọng của mình. Ngược lại, có quan điểm cho rằng, cái gì đã học ở bậc dưới rồi thì nay không học nữa, nội dung gì đã giảng ở môn này rồi thì môn kia không giảng nữa... Trước thực trạng đó, Chủ trì Hội nghị kết luận, cần tiếp tục rà soát, khắc phục triệt để sự trùng lặp về chương trình, nội dung giảng dạy các môn KHXH&NV, giao cho Học viện Chính trị và Trường Sĩ quan Chính trị (hai nhà trường trực tiếp đào tạo giảng viên KHXH&NV) trực tiếp thực hiện nhiệm vụ này.

Thứ ba, chất lượng đội ngũ giảng viên KHXH&NV có mặt chưa đáp ứng với yêu cầu đặt ra

Từ năm 2007 đến năm 2020, công tác xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV được triển khai có nề nếp, tuy nhiên, chất lượng có mặt chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Nếu chỉ nhìn vào số liệu báo cáo năm 2020 so với năm 2007 thì số lượng giảng viên KHXH&NV có học hàm, học vị năm 2020 cao hơn rất nhiều so với năm 2007, nhưng thực tế, vẫn còn thiếu những chuyên gia giỏi, có vị thế và tầm ảnh hưởng ở phạm vi quốc gia và quốc tế. Báo cáo Tổng kết thực hiện chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong

Quân đội giai đoạn 2011 - 2020, chỉ rõ: “Số lượng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ tiến sĩ, có chức danh giáo sư, phó giáo sư, danh hiệu nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú còn ít” [56, tr.13].

Tỷ lệ cán bộ, giảng viên có trình độ sau đại học còn thấp so với yêu cầu chuẩn hóa; đặc biệt là đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học đạt chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư, nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú những năm gần đây có chiều hướng giảm xuống.

Trình độ ngoại ngữ, tin học của một số giảng viên, cán bộ khoa học ở một số lĩnh vực, chuyên ngành cụ thể chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo Sau đại học trong điều kiện mới. Phần lớn giảng viên, cán bộ khoa học tham gia đào tạo Sau đại học chưa đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ; việc sử dụng công nghệ thông tin trong đào tạo Sau đại học còn hạn chế. Báo cáo Tổng kết thực hiện chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011-2020, đánh giá: “Một số nhà giáo chưa đạt chuẩn về ngoại ngữ, hạn chế về khả năng truyền thụ kinh nghiệm thực tiễn” [56, tr.13].

Chất lượng biên soạn một số giáo trình, tài liệu, nghiên cứu đề tài khoa học chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; tổng kết kinh nghiệm thực tiễn chưa nhiều, chưa sâu; khả năng ứng dụng vào thực tiễn huấn luyện, đào tạo tại các đơn vị, nhà trường trong Quân đội chưa thiết thực, hiệu quả.

4.1.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân những chủ yếu là:

Thứ nhất, một số văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về giáo dục, đào tạo còn có nội dung chưa phù hợp với đặc thù của nhà trường Quân đội nên gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Thiên tai, dịch bệnh, sự phát triển của mạng xã hội cũng như mặt trái của kinh tế thị trường đã tác động không nhỏ đến đời sống, nhận thức, quá trình học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên KHXH&NV.

Thứ hai, một số cấp ủy, chỉ huy của các học viện, trường sĩ quan chưa quán triệt đầy đủ, sâu sắc những chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng bộ Quân đội, Bộ Quốc phòng về xây dựng đội ngũ nhà giáo.

Thứ ba, việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, giữa các học viện, trường sĩ quan trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, NCKH, xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV chưa được thường xuyên, hiệu quả.

Thứ tư, chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo nói chung, đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng chưa phù hợp với tính chất “lao động đặc thù”. Một số giảng viên KHXH&NV trách nhiệm chưa cao, thiếu tự giác, tích cực trong học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn.

4.2. KINH NGHIỆM TỪ QUÁ TRÌNH ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN (2007-2020)

4.2.1. Vận dụng sáng tạo, linh hoạt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn các trường Quân đội để xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng đội ngũ nhà giáo nói chung, xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế được hoạch định trên cơ sở lí luận chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; từ kết quả điều tra khảo sát thực tế ở các cơ sở giáo dục, đào tạo trên phạm vi cả nước cũng như từng địa phương, vùng, miền; có giá trị định hướng cho toàn bộ quá trình xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, mỗi địa phương, vùng miền, mỗi ngành nghề lại có những đặc điểm, điều kiện, tiềm năng thế mạnh, yêu cầu và đòi hỏi khác nhau. Vì thế, khi vận dụng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của từng nơi phải hết sức linh hoạt, sáng tạo.

Không giống với đội ngũ giảng viên KHXH&NV ở các trường đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân, đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các trường Quân đội là lực lượng hoạt động trong môi trường quân sự, chịu sự tác

động chi phối của mọi quy định về điều lệnh, điều lệ, lễ tiết, tác phong, tính kỷ luật nghiêm ngặt và cả sự hy sinh mất mát khi thường xuyên phải xa nhà... Cùng với đó, để nghiên cứu giảng dạy tốt các môn KHXH&NV trong các trường quân đội, đòi hỏi người giảng viên không chỉ có vốn kiến thức, kinh nghiệm sư phạm phong phú, quan điểm lập trường, tư tưởng vững vàng, ngôn ngữ, tác phong linh hoạt... mà còn phải có vốn kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn hoạt động lãnh đạo, chỉ huy ở đơn vị cơ sở. Bởi mỗi bài giảng, chuyên đề dù là các môn KHXH&NV những đều phải có liên hệ và định hướng vận dụng trong hoạt động thực tiễn ở đơn vị cơ sở.

Những đặc điểm của đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội vừa đặt ra yêu cầu đòi hỏi Đảng bộ Quân đội phải quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; vừa phải rất linh hoạt, sáng tạo trong xác định chủ trương, tránh rập khuôn máy móc.

Với tinh thần đó, từ năm 2007 đến năm 2020, Quân ủy Trung ương đã ban hành nhiều nghị quyết có liên quan đến xây dựng đội ngũ giảng viên nói chung, đội ngũ giảng viên KHXH&NV nói riêng, như: Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW, ngày 29-3-2007 *Về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*; Nghị quyết số 769 NQ/QUTW, ngày 21/12/2012 của Quân ủy Trung ương *Về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp*; Nghị quyết số 109-NQ/QUTW, ngày 11-02-2019 của Quân ủy Trung ương *Về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*... Các nghị quyết trên đều xác định những nội dung cụ thể về xây dựng đội cán bộ, trong đó có đội ngũ giảng viên KHXH&NV, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Những chủ trương đó vừa phù hợp với đặc điểm các nhà trường quân đội, khả năng thực tiễn của đất nước, vừa phù hợp với chương trình giáo dục, đào tạo quốc dân, từng bước hội nhập với khu vực cũng như trên thế giới. Đây chính là sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của

Nhà nước vào thực tiễn giáo dục, đào tạo trong nhà trường Quân đội; khẳng định tư duy chiến lược của Đảng bộ Quân đội, giải quyết những vấn đề trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong các nhà trường quân đội nói chung, trong xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên KHXX&NV nói riêng.

Cùng với việc đề ra chủ trương đúng đắn, Quân ủy Trung ương cũng đã chỉ đạo Bộ Quốc phòng, các đơn vị chức năng, các học viện, trường sĩ quan nghiên cứu, sửa chữa, bổ sung những hệ thống văn bản liên quan đến giáo dục đào tạo, kịp thời giải quyết những khó khăn, bất cập nảy sinh trong quá trình xây dựng đội ngũ giảng viên KHXX&NV. Các văn bản được ban hành, thể hiện sự thống nhất về quan điểm, tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất để các học viện, trường sĩ quan triển khai xây dựng đội ngũ giảng viên. Việc ban hành hệ thống các văn bản, quy định cũng chính là sự cụ thể hóa, vận dụng đúng đắn những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng đội ngũ giảng viên phù hợp đặc điểm, tình hình ở các học viện, cũng như các trường sĩ quan trong Quân đội.

Bộ Quốc phòng cũng ban hành những đề án, chiến lược, thông tư nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên phù hợp với thực tiễn của Quân đội, như: Đề án *Kiến toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo Quân đội đến năm 2010*; *Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2020*; Thông tư số 96/2017/TT-BQP của Bộ Quốc phòng *Quy định về mức giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học đối với nhà giáo trong Quân đội nhân dân Việt Nam*; Quyết định số 2826/QĐ-BQP *Về việc hỗ trợ đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đang trực tiếp nghiên cứu, giảng dạy trong các nhà trường quân đội của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng năm 2010*; Quyết định số 1487/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng năm 2017 *Về việc hỗ trợ đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ được biên chế và trực tiếp nghiên cứu, giảng dạy tại các học viện, nhà trường, các cơ sở đào tạo sau đại học thuộc Bộ Quốc phòng*. Ngoài những

văn bản chỉ đạo trên, từ năm 2007 đến năm 2020, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành 272 thông tư ban hành chương trình giáo dục, 174 quyết định liên quan đến công tác giáo dục, đào tạo. Những văn bản này, là sự cụ thể hóa những chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác giáo dục, đào tạo trong các nhà trường quân đội. Đó cũng chính là cơ sở quan trọng để các học viện, trường sĩ quan thực hiện đúng chủ trương của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV.

Trên cơ sở những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, trong quá trình lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV, các học viện, trường sĩ quan cũng ban hành những chủ trương, kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cũng như xây dựng đội ngũ giảng viên phù hợp với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng nhà trường trong Quân đội.

Từ năm 2007 đến năm 2020, các văn kiện, nghị quyết của Đảng bộ các học viện, trường sĩ quan đều quán triệt và vận dụng một cách đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo những chủ trương của Đảng, Đảng bộ Quân đội, cũng như Bộ Quốc phòng về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, giải pháp về xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV phù hợp với yêu cầu, đặc điểm của từng nhà trường trong Quân đội. Cùng với đó, các học viện, trường sĩ quan đã phát huy được tính năng động, sáng tạo của từng đơn vị trong việc chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên đối với việc học tập, rèn luyện, nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong nhà trường Quân đội được chú trọng. Việc nghiên cứu, thực hiện các văn kiện, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng được diễn ra thường xuyên, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức cũng như hành động đối với đội ngũ giảng viên, tạo động lực để đội ngũ giảng viên KHXH&NV không ngừng phấn đấu, học tập, rèn luyện nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, NCKH ở

các học viện, cũng như trường sĩ quan, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Như vậy, những chủ trương, chính sách của Đảng bộ Quân đội về xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV thể hiện sự quán triệt và vận dụng đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo những quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phù hợp với thực tiễn Quân đội. Chính vì thế, quá trình triển khai tổ chức thực hiện đã mang lại những hiệu quả rõ rệt, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đội ngũ giảng viên KHXH&NV, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong các nhà trường quân đội.

Trong thời gian tới, để vận dụng hiệu quả kinh nghiệm này, phải thường xuyên theo dõi, nắm bắt, cập nhật những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về giáo dục đào tạo và xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV để điều chỉnh chủ trương, chính sách có liên quan đến xây dựng đội ngũ nhà giáo. Đánh giá đúng đặc điểm, thực trạng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong các nhà trường quân đội, nhất là những hạn chế, yếu kém, làm rõ nguyên nhân để có chủ trương, chỉ đạo kịp thời, tránh để những tồn tại yếu kém kéo dài, gây ảnh hưởng không tốt trong đội ngũ giảng viên. Quá trình vận dụng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, phải bảo đảm tính nguyên tắc vừa linh hoạt, sáng tạo, tránh giáo điều, dập khuôn.

4.2.2. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng có liên quan trong xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

Phát huy sức mạnh tổng hợp là một trong những bài học kinh nghiệm lớn, là quy luật giành thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Quân đội trong bối cảnh mới là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải có sự phối kết hợp giữa các lực lượng, bộ phận có liên quan.

Từ năm 2007 đến năm 2020, cùng với việc ban hành những chủ trương đúng đắn, Đảng bộ Quân đội cũng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các

lực lượng có liên quan, bảo đảm cho quá trình chỉ đạo được thực hiện thống nhất, thông suốt, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Sau khi ban hành các nghị quyết có liên quan, Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương phân công một đồng chí Ủy viên Thường vụ, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng phụ trách công tác giáo dục, đào tạo cũng như xây dựng đội ngũ giảng viên trong các nhà trường quân đội. Bộ Quốc phòng chỉ đạo xây dựng, thực hiện các đề án, dự án, hoàn thiện hệ thống quy chế, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo cũng như đội ngũ giảng viên. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện giáo dục đào tạo và xây dựng đội ngũ giảng viên, lực lượng nòng cốt giữ vai trò quyết định đến chất lượng giáo dục, đào tạo của các trường Quân đội.

Bộ Tổng Tham mưu hướng dẫn xây dựng, phê duyệt các đề án, quy hoạch phát triển tổng thể các học viện, nhà trường cũng như đội ngũ giảng viên ở từng cơ sở giáo dục, để có phương án phát triển giáo dục, đào tạo trong các nhà trường quân đội. Các cơ quan của Bộ Quốc phòng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đã phối hợp chặt chẽ trong việc giúp Đảng ủy Quân sự Trung ương, Bộ Quốc phòng lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư, quản lý chặt chẽ công tác giáo dục, đào tạo, xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên. Đồng thời, thực hiện tốt nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn các học viện, trường sĩ quan thực hiện các chủ trương của Đảng ủy Quân sự Trung ương cũng như Bộ Quốc phòng về xây dựng đội ngũ giảng viên.

Cục Nhà trường là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm tổng hợp, theo dõi các nội dung nhiệm vụ theo lộ trình thực hiện chủ trương phát triển giáo dục, đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên. Tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch. Tổ chức quán triệt nội dung, tuyên truyền, phổ biến các giải pháp xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên. Chỉ đạo các cơ sở đào tạo, trong đó có các học viện, trường sĩ quan xây dựng các quy chế nội bộ trên cơ sở chính sách của Nhà

nước và Bộ Quốc phòng, chủ động nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giảng viên, năng lực NCKH, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu của từng cơ sở đào tạo. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng các nhà trường thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo Đề án *Kiến toàn và phát triển đội ngũ nhà giáo trong quân đội*. Phối hợp với các cơ quan chức năng, tập trung xây dựng các học viện, các trường sĩ quan trọng điểm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ giảng viên trong nhà trường Quân đội.

Cục Cán bộ phối hợp với Cục Nhà trường, các đơn vị chức năng, các cơ sở đào tạo, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giảng viên theo Đề án *Kiến toàn và phát triển đội ngũ nhà giáo quân đội*. Xây dựng tiêu chuẩn, chức danh đối với đội ngũ giảng viên, xét duyệt, nâng ngạch đối với đội ngũ nhà giáo trong các nhà trường quân đội.

Cục Tuyên huấn chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở đào tạo, các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến những chủ trương của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ Quân đội cũng như Bộ Quốc phòng về xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên trong các nhà trường quân đội. Chủ trì, phối hợp với Cục Nhà trường hoàn thiện chương trình, nội dung giáo dục KHXH&NV của các bậc học trong Quân đội theo đúng yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Cục Khoa học quân sự phối hợp với Cục Tuyên huấn tổ chức xây dựng kế hoạch biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy các môn KHXH&NV cho các học viện, trường sĩ quan trong Quân đội. Cục Khoa học quân sự chủ trì, phối hợp với Cục Nhà trường tổ chức, hướng dẫn xét duyệt chức danh nhà giáo, quản lý nâng cao chất lượng đề tài cũng như sáng kiến khoa học, trong đó có các ngành KHXH&NV.

Cục Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Nhà trường và các cơ quan liên quan, đảm bảo ngân sách cho phát triển giáo dục, đào tạo cũng như xây dựng

đội ngũ giảng viên trong nhà trường Quân đội. Hoàn thiện chính sách tài chính và chế độ quản lý tài chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo để sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính đầu tư cho giáo dục. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Nhà nước đối với giáo dục, đào tạo trong Quân đội, trong đó chú trọng những chính sách đối với đội ngũ giảng viên KHXH&NV.

Các cơ sở đào tạo, trong đó có các học viện, trường sĩ quan nghiên cứu, quán triệt và thực hiện đúng những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ Quân đội cũng như Bộ Quốc phòng về giáo dục, đào tạo và xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV. Xây dựng kế hoạch, đề ra những mục tiêu, giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên có năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh phát triển NCKH, sử dụng hiệu quả kinh phí khoa học nhằm gắn kết chặt chẽ giữa giảng dạy với NCKH.

Cùng với việc chỉ đạo phát huy sức mạnh của các lực lượng Quân đội, quá trình chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020, Đảng bộ Quân đội còn chỉ đạo các lực lượng có liên quan, nhất là các học viện, trường sĩ quan tăng cường hợp tác, tranh thủ sự giúp đỡ từ các ban, bộ ngành Trung ương và địa phương, đặc biệt là các học viện, trường đại học trong đào tạo giảng viên (với các chuyên ngành mà Quân đội chưa đào tạo), trong đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ, trong hợp tác nghiên cứu, ứng dụng những thành tựu của KHXH&NV nói chung, khoa học chuyên ngành nói riêng. Nhờ đó, chất lượng đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong Quân đội ngày càng phát triển, vừa giữ được những nét riêng, vừa phù hợp với xu thế chung của cả nước.

Ngoài ra, các cơ quan quản lý, đơn vị chức năng, cơ sở đào tạo thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Bộ Quốc phòng theo đúng quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá quá trình xây dựng đội ngũ giảng

viên KHXXH&NV ở các học viện, trường sĩ quan. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung, giải quyết những vướng mắc trong quá trình phát triển đội ngũ giảng viên nhằm thực hiện thắng lợi những mục tiêu mà Đảng bộ Quân đội cũng như Bộ Quốc phòng đề ra.

Như vậy, từ năm 2007 đến năm 2020, cùng với việc đề ra chủ trương đúng đắn trong xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV, Đảng bộ Quân đội còn chú trọng phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng có liên quan, đó là sức mạnh của từng cá nhân, tập thể trong Quân đội, sức mạnh từ sự hợp tác, giúp đỡ có hiệu quả của các cơ quan, tổ chức, các nhà giáo, nhà khoa học ngoài Quân đội, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, thành tựu là cơ bản, quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020 vẫn còn có những lúc, những lĩnh vực chưa tạo được sự phối kết hợp giữa các bộ phận có liên quan, nhất là việc tạo nguồn đào tạo giảng viên KHXXH&NV; việc chỉ đạo đổi mới chương trình, nội dung, khắc phục sự trùng lặp giữa các bậc học, cấp học... Những hạn chế đó đã tác động tiêu cực và ảnh hưởng đến kết quả lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020.

Trong thời gian tới, để phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, cần phải thực hiện tốt những nội dung: *Thứ nhất*, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; *Thứ hai*, đổi mới có cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho công tác phối kết hợp giữa các nhà trường trong và ngoài quân đội; *Thứ ba*, tăng cường hơn nữa sự phối kết hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn quân với các nhà trường quân đội trong việc luân chuyển thực tế của đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường với đơn vị, tăng tính thực tiễn cho đội ngũ giảng viên, nhất là giảng viên trẻ.

4.2.3. Bảo đảm tốt chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn

Chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo Quân đội là một bộ phận quan trọng trong hệ thống chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước; là sự cụ thể hóa quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước về xây dựng đội ngũ nhà giáo, làm cho đội ngũ nhà giáo trong nhà trường quân đội hoàn thành sứ mệnh là lực lượng chủ công trong đào tạo cán bộ cho quân đội. Chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo phù hợp không chỉ có ý nghĩa thúc đẩy niềm say mê, nhiệt tình của đội ngũ nhà giáo với sự nghiệp trồng người, mà còn tạo ra động lực to lớn thu hút nhân tài, động viên khuyến khích các đối tượng cán bộ chính trị có trình độ, năng khiếu, sở trường yên tâm lựa chọn con đường để trở thành người giảng viên KHXH&NV.

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020, Đảng bộ Quân đội luôn chú trọng, quan tâm thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ giảng viên yên tâm công tác, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong các nhà trường quân đội. Các chế độ, chính sách đối với giảng viên được thực hiện theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước cũng như Bộ Quốc phòng. Ngoài những chính sách chung về lương, thưởng, phúc lợi xã hội... các học viện, trường sĩ quan cũng đưa ra nhiều cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ cán bộ, giảng viên như: Kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ; bảo lưu phụ cấp đối với cán bộ, giảng viên hết tuổi tại ngũ, còn khả năng và nhu cầu công tác; hỗ trợ về nhà ở; thiết bị phục vụ công tác giảng dạy. Các nhà trường phía Nam còn có nhiều chính sách để hỗ trợ, động viên cả về vật chất và tinh thần để cán bộ yên tâm đi học và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao (tiêu biểu là Trường Sĩ quan Lục quân 2; Học viện Hải quân, Trường Sĩ quan Thông tin...). Trong quá trình học tập, cán bộ, giảng viên được hỗ trợ về học phí, tài liệu cũng như những chính sách ưu tiên khác đối với người đi học nâng

cao trình độ chuyên môn. Những cán bộ, giảng viên có điều kiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thâm niên công tác lâu năm được ưu tiên xét duyệt chính sách về nhà ở, đất đai... Đây là sự hỗ trợ, động viên quan trọng đối với đội ngũ giảng viên, tạo động lực to lớn để mỗi cán bộ, giảng viên không ngừng nỗ lực phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Nhằm tôn vinh, ghi nhận những đóng góp của đội ngũ giảng viên đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo, Bộ Quốc phòng cùng các học viện, trường sĩ quan hết sức quan tâm đến việc phong tặng các danh hiệu cao quý đối với đội ngũ giảng viên KHXH&NV. Các danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”, Giáo sư, Phó Giáo sư được xét duyệt, phong tặng đối với các nhà giáo, chính là sự tôn vinh, động lực to lớn để đội ngũ giảng viên cố gắng, phấn đấu đạt được những kết quả to lớn hơn trong sự nghiệp giảng dạy, NCKH của mình.

Những chính sách đãi ngộ và tôn vinh như trên là những nhân tố quan trọng, tạo nên đội ngũ nhà giáo Quân đội có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đại đa số trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; tỷ lệ nhà giáo đạt chuẩn theo quy định, nhà giáo có học hàm, học vị ngày càng tăng, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và NCKH, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo của các nhà trường quân đội. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên KHXH&NV vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Chính sách về nhà ở đối với giảng viên chưa được thực hiện tốt, một bộ phận không nhỏ giảng viên vẫn phải đi thuê nhà, đời sống gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Chính sách đãi ngộ về lương, thưởng, phụ cấp còn thấp, chưa phù hợp với thực tiễn cuộc sống. Kinh phí dành cho hoạt động NCKH còn ít. Đời sống vật chất, tinh thần của đội ngũ giảng viên vẫn còn nhiều khó khăn. Một số đơn vị chưa thật sự động viên, quan tâm, khích lệ đối với giảng viên được cử đi học tập, nâng cao trình độ chuyên môn... Điều này làm ảnh hưởng không tốt đến động cơ, quyết tâm phấn đấu của đội ngũ giảng

viên, dẫn đến tâm lý sợ đi học và ngại đi học để nâng cao trình độ chuyên môn. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của các học viện, trường sĩ quan mặc dù đã được đầu tư, nâng cấp xây dựng và sửa chữa mới, song vẫn chưa đáp ứng tốt nhu cầu học tập, sinh hoạt, nghiên cứu, giảng dạy của giảng viên. Hệ thống nhà ở, nhà làm việc của giảng viên còn chật chội; giảng đường, thư viện phục vụ giảng dạy chưa được chú trọng nâng cấp, đầu tư; máy móc, thiết bị phục vụ giảng dạy, NCKH ít được bổ sung, đầu tư, mua sắm. Những hạn chế, bất cập nêu trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXX&NV giai đoạn 2007-2020.

Từ lý luận và thực tiễn trên có thể khẳng định, muốn xây dựng đội ngũ giảng viên KHXX&NV vững mạnh, cần bảo đảm tốt chế độ, chính sách để họ yên tâm công tác, cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong Quân đội.

Vận dụng kinh nghiệm này trong thời gian tới cần tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau:

Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp quy để đẩy mạnh công tác xây dựng đội ngũ giảng viên KHXX&NV, bao gồm chuẩn chức danh nhà giáo, chương trình đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với nhà giáo quân đội, chính sách ưu đãi nhà giáo hoạt động đặc thù sư phạm quân sự.

Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với nhà giáo Quân đội nhằm tạo động lực thúc đẩy, thu hút nhân tài vào đội ngũ nhà giáo. Nghiên cứu, xây dựng các chính sách đãi ngộ nhà giáo một cách toàn diện, đồng bộ, như: Bồi dưỡng, sử dụng; chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; chế độ về nhà ở, đất ở; khen thưởng, tôn vinh; chính sách bảo hiểm xã hội và các chế độ an dưỡng, nghỉ dưỡng, chữa bệnh, tham quan; đầu tư trang thiết bị, nâng cấp phương tiện, điều kiện đi lại, làm việc, sinh hoạt cho nhà giáo... để động viên, khuyến khích, thu hút nhân tài làm nhiệm vụ giảng dạy.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất bảo đảm điều kiện làm việc, bồi dưỡng năng lực sư phạm, tạo điều kiện để các nhà giáo nâng cao trình độ giảng dạy, NCKH. Xây dựng các giảng đường khoa sư phạm, phòng phương pháp cho các học viện, nhà trường để bồi dưỡng, nâng cao tay nghề sư phạm cho giảng viên. Phân đấu các trường thuộc Bộ, các học viện có giảng đường khoa sư phạm; các trường sĩ quan có phòng phương pháp; tăng cường mở lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ... nhằm nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ giảng viên.

4.2.4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong các trường quân đội

Kiểm tra, giám sát là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng, một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng. Đảng khẳng định, kiểm tra là một chức năng lãnh đạo của Đảng, là nhiệm vụ của toàn Đảng; lãnh đạo mà không kiểm tra coi như không lãnh đạo. Mọi tổ chức đảng và đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng và đều phải chịu sự kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng. Kiểm tra, giám sát là “thanh bảo kiếm để chữa lành các vết thương”.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020, Đảng bộ Quân đội luôn nhận thức rõ vị trí, vai trò của đội ngũ giảng viên đối với việc đảm bảo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong nhà trường quân đội. Vì vậy, cùng với việc đề ra các chủ trương, nghị quyết, chương trình, đề án xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên, Đảng bộ Quân đội cũng như Bộ Quốc phòng cũng hết sức chú trọng đến công tác kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng đội ngũ giảng viên ở các học viện cũng như các trường sĩ quan, nhằm đảm bảo việc xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV được thực hiện một cách đồng bộ, thực chất, đạt hiệu quả cao.

Các học viện, trường sĩ quan trên cơ sở những chủ trương của Đảng bộ Quân đội cũng thành lập những cơ quan chuyên trách để kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV. Các đơn vị trực thuộc học viện, trường sĩ quan xây dựng, triển khai chương trình kiểm tra, giám sát định kỳ hằng năm về việc xây dựng đội ngũ cán bộ giảng viên nhằm đôn đốc, hướng dẫn cũng như chấn chỉnh những sai sót trong quá trình thực hiện, để việc xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV đạt hiệu quả tốt nhất. Để việc kiểm tra, giám sát xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV đi vào nề nếp, ngay từ đầu mỗi nhiệm kỳ, căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các học viện, trường sĩ quan, các cơ quan chức năng tham mưu, xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, từ đó cụ thể thành các chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm, thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát để thực nhằm đảm bảo các chủ trương, nghị quyết, đề án về xây dựng đội ngũ giảng viên được triển khai và thực hiện nghiêm túc.

Từ năm 2007 đến năm 2020, Bộ Quốc phòng và các học viện, trường sĩ quan quán triệt và thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, Nghị định số 33/2014/NĐ-CP ngày 26-4-2016 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra quốc phòng; các Chỉ thị, mệnh lệnh của Thủ tướng Bộ Quốc phòng, Thủ tướng Bộ Tổng Tham mưu, Thủ tướng Tổng cục Chính trị; các văn bản về công tác kiểm tra, thanh tra, phúc tra giáo dục, đào tạo của Nhà nước cũng như Bộ Quốc phòng. Các cấp quản lý thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1111/QĐ-BQP, ngày 24-3-2016 của Bộ Quốc phòng về việc thành lập Ban Pháp chế, biên chế cán bộ pháp chế trong Quân đội. Đảng ủy, Thủ trưởng Cục Nhà trường đề nghị Thủ tướng Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định biên chế 01 sĩ quan, chức danh Trợ lý Pháp chế chuyên trách thuộc Cục Nhà trường. Đảng ủy, Ban Giám đốc (Giám hiệu) các học viện, trường sĩ quan cũng ra quyết định biên chế 01 cán bộ, chức danh Trợ lý Pháp chế thuộc Văn phòng các đơn vị phụ trách công tác kiểm tra, giám sát, trong đó có nội dung xây dựng đội

ngũ giảng viên KHXXH&NV. Các học viện, trường sĩ quan cũng cụ thể hóa các chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của các cơ quan cấp trên về xây dựng đội ngũ giảng viên thành các văn bản nội bộ để kiểm tra, giám sát nhằm phù hợp với thực tiễn của đơn vị. Thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện xây dựng đội ngũ giảng viên, đề ra các giải pháp cụ thể, kịp thời nhằm khắc phục những hạn chế, giải quyết những khó khăn, vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện đường lối.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các cơ quan chuyên trách tập trung chủ yếu vào các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch xây dựng đội ngũ giảng viên. Việc kiểm tra, giám sát gắn liền với trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân đứng đầu các đơn vị, tổ chức trong việc triển khai, thực hiện, hiệu quả xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV. Đảng bộ Quân đội cũng như Bộ Quốc phòng cũng yêu cầu các học viện, trường sĩ quan thường xuyên làm tốt công tác báo cáo, tiến hành tổng kết hằng năm, giai đoạn, theo nhiệm kỳ về công tác xây dựng đội ngũ giảng viên. Chỉ rõ những thành công, hạn chế, những vấn đề phát sinh cũng như đề xuất những giải pháp cụ thể để giải quyết những vướng mắc, vấn đề phát sinh, hoàn thiện cơ chế chính sách cho phù hợp với thực tiễn của từng đơn vị.

Hoạt động kiểm tra, giám sát còn góp phần quan trọng vào việc đấu tranh ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong đội ngũ giảng viên cũng như đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở các nhà trường quân đội.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm và thành tựu đạt được, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ Quân đội đối với quá trình xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020 vẫn còn có những hạn chế: Công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa có trọng tâm, trọng điểm, nhất là đối với những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, như tuyển dụng, tạo

nguồn, bổ nhiệm...; cơ quan kiểm tra, giám sát có nơi, có lúc chưa phát huy hết tinh thần, trách nhiệm trong xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung kiểm tra, xác định những vấn đề yếu kém, nổi cộm, nhất là phát hiện dấu hiệu vi phạm để ngăn chặn kịp thời; trong kiểm tra, giám sát ở một số nơi còn nể nang, né tránh, ngại va chạm, chưa nói thẳng, nói thật,... dẫn đến có trường hợp nghiên cứu sinh và học viên cao học buộc phải hủy bỏ kết quả thi đầu vào, trả về đơn vị... Do chưa sâu sát kiểm tra nên chất lượng nguồn đào tạo giảng viên KHXXH&NV ở một số đơn vị gửi về Học viện Chính trị đào tạo không bảo đảm chất lượng, có những trường hợp không có nguyện vọng, có những trường mắc khuyết tật nhưng vẫn được cử đi đào tạo giảng viên. Cũng vì chưa coi trọng đúng mức công tác kiểm tra, giám sát nên việc chỉ đạo đổi mới chương trình, nội dung đào tạo giảng viên KHXXH&NV còn lúng túng, đến nay vẫn chưa khắc phục được tình trạng trùng lặp giữa các cấp học, bậc học...

Những thành tựu, hạn chế của công tác kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020 đã tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV, vừa là nguyên nhân của ưu điểm đồng thời cũng là nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém, cần được khắc phục.

Vận dụng kinh nghiệm này trong thời gian tới cần thực hiện tốt những nội dung sau: *Thứ nhất*, công tác kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trong các nhà trường quân đội phải được tiến hành một cách thường xuyên, nghiêm túc, có lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. *Thứ hai*, nội dung kiểm tra, giám sát phải bảo đảm tính toàn diện nhưng có trọng tâm trọng điểm, tập trung vào khâu yếu, mặt yếu. *Thứ ba*, lực lượng làm công tác kiểm tra, giám sát phải là những người vừa “có đức”, vừa “có tài”, am hiểu sâu sắc, toàn diện các lĩnh vực kiểm tra. *Thứ tư*, phải có sự phối kết hợp giữa cơ quan kiểm tra với các chuyên gia, nhà khoa học có kinh nghiệm trong

đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên để kịp thời chấn chỉnh những hoạt động chưa đúng, cũng như xử lý nghiêm những vi phạm trong quá trình xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV.

Tiểu kết chương 4

Đội ngũ giảng viên KHXH&NV đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Đảng bộ Quân đội luôn nhận thức đúng vị trí, vai trò của đội ngũ giảng viên KHXH&NV trong quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo, nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV đã kịp thời đề ra chủ trương xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV phù hợp; công tác chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV bảo đảm tính toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm; chất lượng đội ngũ giảng viên KHXH&NV được nâng lên rõ rệt, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu giáo dục đào tạo trong các nhà trường quân đội.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm và kết quả đạt được, trong quá trình lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV của Đảng bộ Quân đội vẫn còn những hạn chế cần phải khắc phục như: Công tác tạo nguồn, tuyển chọn đào tạo giảng viên KHXH&NV ở một số cấp ủy chưa được chú trọng đúng mức; chỉ đạo đổi mới chương trình, nội dung đào tạo giảng viên KHXH&NV có mặt còn lúng túng; chất lượng đội ngũ giảng viên có mặt chưa đáp ứng với yêu cầu đặt ra.

Thông qua quá trình lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV đã để lại cho Đảng bộ Quân đội những kinh nghiệm quý báu cả về hoạch định chủ trương, chỉ đạo thực tiễn và giải quyết các mối quan hệ có liên quan đến xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV.

KẾT LUẬN

Đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trong các nhà trường quân đội là một bộ phận hữu cơ, lực lượng trực tiếp đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ cho Quân đội; lực lượng dự trữ chiến lược khi có tình huống xảy ra. Chính vì vậy, xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trong các nhà trường quân đội là chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân. Điều này được minh chứng bằng số lượng và sự phong phú về thể loại của các công trình nghiên cứu, bao gồm: Công trình tổng kết, sách, tạp chí, luận án tiến sĩ, kỷ yếu hội thảo khoa học... các công trình được tiếp cận đa dạng dưới nhiều góc độ khác nhau, có công trình tiếp cận dưới góc độ Chính trị học, có công trình tiếp cận dưới góc độ Lịch sử quân sự, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam... Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có chuyên khảo nào trực tiếp bàn về Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020, dưới góc độ khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, đề tài mà nghiên cứu sinh lựa chọn làm luận án tiến sĩ, ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là công trình độc lập, không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố.

Quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020 chịu sự tác động và ảnh hưởng trực tiếp từ nhiều yếu tố, nổi bật là những biến đổi của tình hình thế giới, trong nước; từ thực trạng xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trước năm 2007 và từ chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trong tình hình mới.

Chủ trương xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020 được thể hiện ở nhiều văn kiện có liên quan, nhưng tựu chung lại đều hướng tới xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV đủ về số lượng, có chất lượng ngày càng cao; đặc biệt là phải có bản lĩnh chính trị

vững vàng; tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam, đó là con đường đổi mới vì độc lập dân tộc và CNXH; không dao động hoài nghi; không cơ hội xét lại; tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của cấp trên, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Từ chủ trương đó, quá trình chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020, Đảng bộ Quân đội đã bám sát chủ trương, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt những nội dung: Tuyển chọn và đào tạo đội ngũ giảng viên KHXH&NV; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo hoạt động NCKH; thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên KHXH&NV.

Quá trình Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020 có nhiều ưu điểm, nổi bật là: Đảng bộ Quân đội đã nhận thức đúng vị trí, vai trò, đề ra chủ trương xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV phù hợp; công tác chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV bảo đảm tính toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm; chất lượng đội ngũ giảng viên KHXH&NV được nâng lên rõ rệt, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu giáo dục đào tạo trong các nhà trường quân đội. Đây chính là những cơ sở quan trọng để Đảng bộ Quân đội tiếp tục lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV đạt được những kết quả tốt hơn trong những năm tiếp theo.

Bên cạnh những ưu điểm, quá trình chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXH&NV của Đảng bộ Quân đội từ năm 2007 đến năm 2020 vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như: Công tác tạo nguồn, tuyển chọn đào tạo giảng viên KHXH&NV ở một số cấp ủy chưa được chú trọng đúng mức; chỉ đạo đổi mới chương trình, nội dung đào tạo giảng viên KHXH&NV có mặt còn lúng túng; chất lượng đội ngũ giảng viên KHXH&NV có mặt chưa đáp ứng với yêu cầu đặt ra.

Những ưu điểm và hạn chế trong quá trình lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV từ năm 2007 đến năm 2020, do những nguyên nhân chủ quan và khách quan và để lại cho Đảng bộ Quân đội những kinh nghiệm quý báu trong quá trình lãnh đạo như: Vận dụng sáng tạo, linh hoạt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn các trường Quân đội để xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV; phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng có liên quan trong xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV; bảo đảm tốt chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên KHXXH&NV; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện xây dựng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV trong các trường Quân đội. Việc vận dụng tốt những kinh nghiệm này trong thời gian tới sẽ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên KHXXH&NV, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quan binh chủng và lực lượng tiến thẳng lên hiện đại.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Viết Hà (2020), "Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ nhà giáo (2005-2016)", *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (4).
2. Nguyễn Viết Hà (2022), "Một số giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn quân sự trong Quân đội hiện nay", *Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Thái Nguyên*, 227(09).
3. Nguyễn Viết Hà (2023), "Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn (2007 - 2020) - một số kết quả và kinh nghiệm bước đầu", *Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Thái Nguyên*, 228(11).
4. Nguyễn Viết Hà (2023), "Đảng bộ Quân đội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn (2007 - 2020)", *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (8).

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tài liệu tiếng Việt

1. Phạm Nguyễn Ngọc Anh (2019), Xây dựng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo Quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh, *Tạp chí Cộng sản*, số 930, Hà Nội.
2. A.M.Ioblev (1979), *Hoạt động của Đảng Cộng sản Liên Xô trong lĩnh vực đào tạo cán bộ quân đội*, Học viện Quân sự cấp cao, Hà Nội.
3. Trần Xuân Bách (2010), *Đánh giá giảng viên đại học theo hướng chuẩn hóa trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Đại học Giáo dục, Hà Nội.
4. Ban Bí thư (2014), *Kết luận số 94-KL/TW ngày 28-3-2014 về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2004), *Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Bạo (2018), “Học viện Chính trị xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên ngang tầm nhiệm vụ”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, Số 10 (tháng 10/2018).
7. Bộ Chính trị (2009), *Thông báo kết luận việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020*, Hà Nội.
8. Bộ Quốc phòng (2000) *Điều lệ công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
9. Bộ Quốc Phòng (2003), *Chỉ thị số 40/2003/CT-BQP Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về một số nhiệm vụ cấp bách kiện toàn và phát triển đội ngũ nhà giáo quân đội*, Văn phòng Bộ Quốc phòng, Hà Nội.

10. Bộ Quốc Phòng (2005), *Quyết định số 85/2005/QĐ-BQP* về việc phê duyệt Đề án “*Kiến toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo Quân đội đến năm 2010*”, Văn phòng BTTM, Hà Nội.
11. Bộ Quốc Phòng (2006), *Tài liệu Hội nghị triển khai thực hiện đề án kiến toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo Quân đội đến năm 2010*, (lưu hành nội bộ tại Hội trường BQP ngày 23/5/2006), Hà Nội.
12. Bộ Quốc phòng (2008), *Quyết định số 141/2008/QĐ-BQP* về việc Ban hành quy định một số chế độ chi tiêu cho hoạt động giáo dục đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội, Hà Nội.
13. Bộ Quốc phòng (2013), *Quyết định số 2523/QĐ-BQP* phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2020, Hà Nội.
14. Bộ Quốc phòng (2015), *Thông tư Quy định và hướng dẫn chế độ chi tiêu cho hoạt động giáo dục đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội*, Cục Tài chính - Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
15. Bộ Quốc Phòng (2016), *Chỉ thị Một số nhiệm vụ cấp bách nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống nhà trường Quân đội*, Hà Nội.
16. Bộ Quốc Phòng (2016), *Điều lệ Công tác Khoa học và Công nghệ trong Bộ Quốc phòng*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội
17. Bộ Quốc phòng (2016), *Điều lệ công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
18. Bộ Quốc Phòng (2016), *Thông tư số 17/2016/TT-BQP* Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, Cục Nhà trường -BTTM, Hà Nội.
19. Bộ Quốc Phòng (2017), *Quyết định về việc hỗ trợ đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ được biên chế và trực tiếp nghiên cứu, giảng dạy tại các học viện, nhà trường, các cơ sở đào tạo sau đại học thuộc Bộ Quốc phòng*, Văn phòng Bộ Quốc phòng, Hà Nội.

20. Bộ Quốc Phòng (2017), *Thông tư Quy định tuyển chọn, tuyển dụng vào đội ngũ cán bộ; đào tạo sĩ quan dự bị gọi vào phục vụ tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
21. Bộ Quốc Phòng (2017), *Thông tư Quy định về mức giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học đối với nhà giáo trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Thông tư số 96/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 4 năm 2017, Hà Nội.
22. Bộ Quốc phòng (2018), *Chỉ thị Tăng cường tổng kết thực tiễn công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu gắn với công tác giáo dục, đào tạo của các nhà trường Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*, Hà Nội.
23. Bộ Quốc phòng (2018), *Phê duyệt kế hoạch hành động của hệ thống nhà trường Quân đội trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo*, Hà Nội.
24. Bộ Quốc phòng (2022), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86*, Văn phòng Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
25. Bộ Tổng Tham mưu (2005), *Đề án kiện toàn, phát triển đội ngũ nhà Quân đội đến năm 2010*, Hà Nội.
26. Bộ Tổng Tham mưu (2006), *Hướng dẫn kiện toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo Quân đội đến năm 2010*, Hà Nội.
27. Bộ Tổng Tham mưu (2007), *Tài liệu Hội nghị Công tác Nhà trường năm 2007*, Cục Nhà trường - BTTM, Hà Nội
28. Bộ Tổng Tham mưu (2008), *Báo cáo Tổng kết năm học 2007 - 2008*, Cục Nhà trường - BTTM, Hà Nội.
29. Bộ Tổng Tham mưu (2008), *Tài liệu Hội nghị Công tác Nhà trường Quân đội năm 2008*, Cục Nhà trường - BTTM, Hà Nội.
30. Bộ Tổng Tham mưu (2009), *Tài liệu Hội nghị Tổng kết năm học 2008 - 2009*, Cục Nhà trường - BTTM, Hà Nội.

31. Bộ Tổng Tham mưu (2010), *Đổi mới hợp tác quốc tế về đào tạo cán bộ quân sự*, Hà Nội.
32. Bộ Tổng Tham mưu (2011), *Tài liệu Hội nghị Tổng kết năm học 2010 - 2011*, Cục Nhà trường - BTTM, Hà Nội.
33. Bộ Tổng Tham mưu (2013), *Kế hoạch số 1859/KH-TM thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2020*, Hà Nội.
34. Bộ Tổng Tham mưu (2013), *Tài liệu Hội nghị Tổng kết năm học 2012 - 2013 và triển khai nhiệm vụ năm học 2013 - 2014*, Cục Nhà trường - BTTM, Hà Nội.
35. Bộ Tổng Tham mưu (2014), *Tài liệu Hội nghị Tổng kết năm học 2013-2014 và triển khai nhiệm vụ năm học 2014 - 2015*, Cục Nhà trường - BTTM, Hà Nội.
36. Bộ Tổng Tham mưu (2015), *Quyết định giao chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm học 2015-2016*, Hà Nội.
37. Bộ Tổng Tham mưu (2015), *Tài liệu Hội nghị Tổng kết năm học 2014-2015 và triển khai nhiệm vụ năm học 2015 - 2016*, Cục Nhà trường - BTTM, Hà Nội.
38. Bộ Tổng Tham mưu (2016), *Báo cáo kết quả thực hiện chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2012-2015, bổ sung nhiệm vụ giai đoạn 2016-2020*, Hà Nội.
39. Bộ Tổng Tham mưu (2016), *Báo cáo số 1077/BC-NT Công tác đầu tư trang thiết bị đào tạo giai đoạn 2011 - 2015 và phương hướng giai đoạn 2016- 2020 ngành Nhà trường Quân đội*, Hà Nội.
40. Bộ Tổng Tham mưu (2016), *Báo cáo số 1079/BC-NT Kết quả công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục, đào tạo 05 năm (2011 - 2015), phương hướng nhiệm vụ thời gian tới*, Hà Nội.
41. Bộ Tổng Tham mưu (2016), *Báo cáo số 1583/BC-TM Kết quả thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2015, bổ sung nhiệm vụ giai đoạn 2016- 2020*, Bộ Tổng Tham mưu QĐND Việt Nam, Hà Nội.

42. Bộ Tổng Tham mưu (2016), *Báo cáo số 589A/NT-NG về số lượng, chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các học viện, trường sĩ quan và đại học trong Quân đội*, Cục Nhà trường - BTTM, Hà Nội.
43. Bộ Tổng Tham mưu (2016), *Báo cáo thực trạng đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ cho cán bộ, giảng viên trong các học viện, trường Quân đội (22 Học viện, Trường Sĩ quan, Trường Đại học)*, Cục Nhà trường - BTTM, Hà Nội.
44. Bộ Tổng Tham mưu (2016), *Quyết định giao chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm học 2016-2017*, Hà Nội.
45. Bộ Tổng Tham mưu (2016), *Tài liệu Hội nghị Tổng kết năm học 2015-2016 và triển khai nhiệm vụ năm học 2016 - 2017*, Cục Nhà trường - BTTM, Hà Nội.
46. Bộ Tổng Tham mưu (2017), *Quyết định giao chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm học 2017-2018*, Hà Nội.
47. Bộ Tổng Tham mưu (2018), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2018, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019*, Hà Nội.
48. Bộ Tổng Tham mưu (2018), *Báo cáo Tổng kết năm học 2017- 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2018 - 2019*, Cục Nhà trường - BTTM, Hà Nội.
49. Bộ Tổng Tham mưu (2018), *Quyết định giao chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm học 2018-2019*, Hà Nội.
50. Bộ Tổng Tham mưu (2018), *Tài liệu Hội thảo đánh giá chất lượng cán bộ tốt nghiệp các học viện, trường Quân đội được điều động về các đơn vị công tác (từ năm 2015 đến năm 2017)*, Bình Dương.
51. Bộ Tổng Tham mưu (2019), *Báo cáo Tổng kết năm học 2018- 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2019 - 2020*, Cục Nhà trường - BTTM, Hà Nội.
52. Bộ Tổng Tham mưu (2019), *Quyết định giao chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm học 2019-2020*, Hà Nội.

53. Bộ Tổng Tham mưu (2020), *Báo cáo chuyên đề kết quả đào tạo sau đại học trong Quân đội giai đoạn 2011-2020, phương hướng nhiệm vụ, giải pháp đào tạo sau đại học đến năm 2030 và những năm tiếp theo*, Hà Nội.
54. Bộ Tổng Tham mưu (2020), *Báo cáo chuyên đề kết quả thực hiện chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2020*, Cục Nhà trường - BTTM, Hà Nội.
55. Bộ Tổng Tham mưu (2020), *Báo cáo Tổng kết năm học 2019- 2020 phương hướng nhiệm vụ năm học 2020 - 2021*, Cục Nhà trường - BTTM, Hà Nội.
56. Bộ Tổng Tham mưu (2020), *Báo cáo Tổng kết thực hiện chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2020*, Bộ Tổng Tham mưu QĐND Việt Nam, Hà Nội.
57. Phan Thủy Chi (2008), *Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của các trường đại học khối kinh tế Việt Nam thông qua các chương trình hợp tác quốc tế*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
58. Nguyễn Văn Chính (2018), *Bồi dưỡng, phát triển đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo trong các nhà trường Quân đội*, *Tạp chí Quân sự quốc phòng*, Số 04 (12/2018).
59. Chính phủ (2005), *Nghị quyết về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*, Phòng Lưu trữ, Văn phòng Chính phủ, Hà Nội.
60. Cần Văn Chúc (2010), *Các giải pháp xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các trường Công an nhân dân đến năm 2015 và hướng tới năm 2020*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Cục Đào tạo - Bộ Công an, Hà Nội.
61. Đại học Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội (1996), *Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước*, Kỷ yếu hội thảo kỷ niệm 45 năm thành lập Đại học Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

62. Đảng bộ Quân đội (2005), *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ VIII nhiệm kỳ 2005 - 2010*, Hà Nội.
63. Đảng bộ Quân đội (2010), *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ IX nhiệm kỳ 2010 - 2015*, Hà Nội.
64. Đảng bộ Quân đội (2015), *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ X nhiệm kỳ 2015 - 2020*, Hà Nội.
65. Đảng bộ Quân đội (2020), *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội.
66. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
67. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận, thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986 - 2006)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
68. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
69. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
70. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
71. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
72. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
73. Đảng ủy Quân sự Trung ương (1994), *Nghị quyết số 93/ĐUQSTW Về tiếp tục đổi mới công tác đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật và xây dựng nhà trường chính quy*, Hà Nội.

74. Đảng ủy Quân sự Trung ương (1996), *Báo cáo số 70/ĐUQSTU về việc báo cáo của Đảng ủy Quân sự Trung ương tại Đại hội Đảng toàn quân lần thứ VI*, Hà Nội.
75. Đảng ủy Quân sự Trung ương (1998), *Nghị quyết số 94-NQ/ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ mới*, Hà Nội.
76. Đảng ủy Quân sự Trung ương (2001), *Báo cáo số 85/ĐUQSTU về việc báo cáo chính trị của Đảng ủy Quân sự Trung ương tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ VII*, Hà Nội.
77. Đảng ủy Quân sự Trung ương (2003), *Chỉ thị số 69/CT-ĐUQSTU về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-ĐUQSTU của Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương*, Hà Nội.
78. Đảng ủy Quân sự Trung ương (2004), *Báo cáo số 87/ĐUQSTU về việc Tổng kết thực hiện Nghị quyết 93/ĐUQSTU của Đảng ủy Quân sự Trung ương*, Hà Nội.
79. Đảng ủy Quân sự Trung ương (2007), *Nghị quyết về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới, số 86/NQ-ĐUQSTU*, Văn phòng Đảng ủy Quân sự Trung ương, Hà Nội.
80. Đảng ủy Quân sự Trung ương (2015), *Báo cáo số 788-BC/QUTW về việc báo cáo chính trị của Quân ủy Trung ương nhiệm kỳ 2010-2015 tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ X*, Hà Nội.
81. Nguyễn Văn Đệ (2012), *Phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học ở vùng đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*, Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
82. Nguyễn Đức Độ (2013), *Nghiên cứu, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện, trường Quân đội hiện nay*, Đề tài khoa học cấp ngành BTTM.

83. Phan Thanh Giang (2015), *Phát triển nguồn lực giảng viên khoa học xã hội và nhân văn chất lượng cao trong các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
84. Goerge Goerge (2005), *Các yêu cầu đòi hỏi giáo viên và sinh viên thay đổi trong nền kinh tế thị trường*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà nội
85. Ngô Văn Hà (2013), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy và việc xây dựng đội ngũ giảng viên đại học hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
86. Lương Thanh Hân (2011), *Phát triển bản lĩnh chính trị và tri thức khoa học của giảng viên trẻ khoa học xã hội nhân văn ở các trường sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quân sự, Hà Nội.
87. Bùi Minh Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo (2001), *Từ điển Giáo dục học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
88. Nguyễn Văn Hòa (2007), *Phát huy tính tích cực xã hội của đội ngũ giảng viên trong các trường sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quân sự, Hà Nội.
89. Học viện Biên phòng (2022), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW ngày 29-3-2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, Hà Nội.
90. Học viện Chính trị (2022), *Báo cáo kết quả đào tạo Hệ Quân sự đối với học viên Quân sự Việt Nam của Phòng Sau đại học*, Hà Nội.
91. Học viện Chính trị (2022), *Báo cáo số 552/BC-HV về việc Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW ngày 29-3-2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, Hà Nội.
92. Học viện Hải quân (2022), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW ngày 29-3-2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, Học viện Hải quân, Khánh Hòa.

93. Học viện Hậu cần (2022), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW ngày 29-3-2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, Học viện Hậu cần, Hà Nội.
94. Học viện Khoa học quân sự (2022), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW ngày 29-3-2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, Học viện Khoa học quân sự, Hà Nội.
95. Học viện Kỹ thuật quân sự (2022), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW ngày 29-3-2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, Học viện KTQS, Hà Nội.
96. Học viện Phòng không - Không quân (2022), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW ngày 29-3-2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, Học viện Phòng không - Không quân, Hà Nội.
97. Học viện Quân y (2022), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW ngày 29-3-2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, Học viện Quân y, Hà Nội.
98. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (2002), *Từ điển Bách khoa Việt Nam, tập 2*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
99. Nguyễn Mạnh Hùng (2013) *Bồi dưỡng phương pháp làm việc khoa học cho đội ngũ giảng viên ở các học viện, nhà trường Quân đội hiện nay theo Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Đề tài khoa học BTTM.
100. Phạm Xuân Hùng (2015), “Phát triển năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ QLGD đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực QLGD”, *Tạp chí Quản lý giáo dục*, Học viện Quản lý giáo dục.
101. Nguyễn Thị Thu Hương (2012), “Xây dựng đội ngũ giảng viên trong trường đại học - Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, Luật học 28, Hà Nội.

102. I.S.Mét- nhi-cốp (1974), *Đảng cộng sản người lãnh đạo và giáo dục các lực lượng vũ trang Xô Viết*, (Sách giáo khoa dùng cho cốt cán của Đảng, học viện các trường buổi tối và các trường đại học Mác-Lênin buổi tối), Nxb BQP Liên Xô, Mát-xcơ-va 1972, bản dịch tiếng Việt của Thư viện Quân đội, Hà Nội.
103. Ken Bain (2008), *Phẩm chất của những nhà giáo ưu tú* (Nguyễn Văn Nhật dịch), Nxb Văn Hóa Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh.
104. Trần Văn Khởi (2011), *Đánh giá thực trạng chất lượng quản lý đội ngũ cán bộ giảng dạy trong các trường cao đẳng khối ngành kinh tế - quản trị kinh doanh ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Đại học Thương mại, Hà Nội.
105. Tống Văn Khuông (2006), *Phát triển đội ngũ giảng viên đại học Công an nhân dân theo hướng chuẩn hóa*, Viện Chiến lược và chính sách giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
106. Vũ Đức Lễ (2017), *Chính sách phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Quản lý công, Học viện Chính trị quốc gia, Hà Nội.
107. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trần Khánh Đức (2010), *Chính sách quốc gia và sự phát triển đội ngũ giảng viên Đại học Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Giáo dục & Đào tạo.
108. Vũ Quang Lộc (chủ nhiệm) (2005), *Nâng cao chất lượng QLGD - đào tạo trong các học viện, trường sĩ quan quân đội, đáp ứng yêu cầu mới*, Đề tài khoa học cấp Bộ Quốc phòng.
109. Nguyễn Văn Lượng (2015), *Phát triển đội ngũ giảng viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
110. Nguyễn Thế Mạnh (2009), “Một số biện pháp phát triển đội ngũ giảng viên trẻ”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế Chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong tiến trình đổi mới giáo dục*, Đại học Giáo dục, Hà Nội.

111. Hồ Chí Minh toàn tập (2011), *tập 10*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
112. Nguyễn Bá Minh (2011) “Phát triển đội ngũ giáo viên từ phương diện nhà trường”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Vinh.
113. Đỗ Duy Môn (2016) “Phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện GD&ĐT ở Học viện Chính trị hiện nay” *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Học viện Chính trị*, tr.301-306.
114. Chương Tư Nghị (chủ biên) (1986), *Giáo trình Công tác đảng, công tác chính trị của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc*, Nxb Đại học Quốc phòng Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc, do Dương Minh Hào và Dương Thùy Trang dịch.
115. Hoàng Văn Nhân (2020), Giải pháp bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ khối khoa học xã hội và nhân văn ở các trường đại học hiện nay, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 12, Hà Nội.
116. Phu Vy Kẹo Pang Khăm (2017), Các đảng bộ học viện Quân đội nhân dân Lào lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn hiện nay, Luận án tiến sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội
117. Quân ủy Trung ương (2012), *Nghị quyết 769-NQ/QUTW về xây dựng đội ngũ cán bộ giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo*, Văn phòng Quân ủy Trung ương, Hà Nội.
118. Quân ủy Trung ương (2012), *Nghị quyết số 765-NQ/QUTW ngày 20-12-2012 của Quân ủy Trung ương Về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo*, Văn phòng Quân ủy Trung ương, Hà Nội.
119. Quân ủy Trung ương (2016), *Chỉ thị số 368-CT/QUTW ngày 12-6-2016 của Quân ủy Trung ương về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính sách đối với Quân đội và hậu phương Quân đội giai đoạn 2016 - 2020*, Hà Nội.

120. Quân ủy Trung ương (2019), *Kết luận số 60-KL/QUTW ngày 18-01-2019 của Quân ủy Trung ương Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 765-NQ/QUTW ngày 20-12-2012 về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo*, Hà Nội.
121. Quân ủy Trung ương (2019), *Nghị quyết số 109-NQ/QUTW ngày 11-02-2019 về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*, Văn phòng Quân ủy Trung ương, Hà Nội.
122. Quân ủy Trung ương (2020), *Báo cáo số 174-BC/QUTW Báo cáo chính trị của Quân ủy Trung ương nhiệm kỳ 2015-2020 tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI*, Hà Nội.
123. Raja Roy Singh (1994), *Nền giáo dục thế kỷ XXI - Những triển vọng của Châu Á Thái Bình Dương*, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội.
124. Nguyễn Xuân Tề (2014), Phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, Tạp chí *Khoa học Quản lý giáo dục*, số 2/2014.
125. Nguyễn Văn Thái (2016), *Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên các trường sĩ quan quân đội*, Đề tài khoa học cấp Bộ Tổng Tham mưu.
126. Nguyễn Văn Thái (2021), *Phát triển đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các trường sĩ quan Quân đội theo tiếp cận quản lý nguồn nhân lực*, Luận án Tiến sĩ *Quản lý giáo dục*, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
127. Lưu Kiến Thanh (2019), “Xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị và quản lý nhà nước”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1/2019.
128. Trần Ngọc Thanh (2018), *Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*, Đề tài Bộ Tổng Tham mưu.

129. Nguyễn Văn Tháp (2009), *Xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong các trường đào tạo sỹ quan quân đội*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
130. Thủ tướng Chính phủ (2001), *Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010”*, Phòng Lưu trữ, Văn phòng Chính phủ, Hà Nội.
131. Thủ tướng Chính phủ (2005), *Nghị quyết về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*, Hà Nội.
132. Thủ tướng Chính phủ (2005), *Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005 - 2010”*, Hà Nội.
133. Thủ tướng Chính phủ (2008), *Quyết định Về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo đến năm 2010*, Hà Nội.
134. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Chiến lược Phát triển giáo dục 2011 - 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)*, Hà Nội.
135. Phạm Văn Thuận (2004), *Nâng cao năng lực đấu tranh tư tưởng, lý luận của giáo viên khoa học xã hội và nhân văn ở nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Chính trị quân sự, Hà Nội.
136. Nguyễn Thị Tinh (2010), *Tính tích cực giảng dạy của giảng viên đại học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
137. Tổng Cục Chính trị (2007), *Báo cáo kết quả tập huấn giáo viên khoa học xã hội và nhân văn toàn quân hè năm 2007*, Hà Nội.
138. Tổng Cục Chính trị (2009), *Báo cáo kết quả tập huấn giáo viên khoa học xã hội và nhân văn năm các học viện, trường toàn quân hè năm 2009*, Cục Tuyên huấn - TCCT, Hà Nội.
139. Tổng Cục Chính trị (2011), *Báo cáo kết quả hội nghị tập huấn giảng viên khoa học xã hội và nhân văn các học viện, nhà trường toàn quân năm 2011*, Cục Tuyên huấn - TCCT, Hà Nội.

140. Tổng Cục Chính trị (2013), *Xây dựng đội ngũ trí thức Quân đội trong thời kỳ mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
141. Tổng Cục Chính trị (2017), *Báo cáo kết quả tập huấn giảng viên khoa học xã hội và nhân văn năm 2017*, Cục Tuyên huấn - TCCT, Hà Nội.
142. Tổng Cục Chính trị (2019), *Báo cáo kết quả tập huấn giảng viên khoa học xã hội và nhân văn năm 2019*, Cục Tuyên huấn - TCCT, Hà Nội.
143. Tổng Cục Chính trị (2020), *Báo cáo danh sách số lượng học viên gửi đào tạo các trường khối khoa học xã hội và nhân văn (giai đoạn 2010 - 2020)*, Đoàn 871 - TCCT, Hà Nội.
144. Nguyễn Thị Thu Trang (2017), *Đảng bộ Công an Trung ương lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân từ năm 2001 đến năm 2010*, Luận án tiến sĩ Lịch sử, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
145. Trương Thành Trung (2006), *Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay*, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, số 5 (99)/2006.
146. Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp (2021), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW ngày 29-3-2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, Trường sĩ quan Tăng thiết giáp, Vĩnh Phúc.
147. Trường Sĩ quan Chính trị (2022), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW ngày 29-3-2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, Trường Sĩ quan Chính trị, Hà Nội.
148. Trường Sĩ quan Không quân (2022), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW ngày 29-3-2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, Trường Sĩ quan Không quân, Khánh Hòa.
149. Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2022), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW ngày 29-3-2007 của Đảng ủy Quân sự Trung*

- wong về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Hà Nội.
150. Trường Sĩ quan Phòng hóa (2022), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW ngày 29-3-2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, Trường Sĩ quan Phòng hóa, Hà Nội.
151. Trường Sĩ quan Thông tin (2022), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW ngày 29-3-2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*, Trường Sĩ quan Thông tin, Khánh Hòa.
152. Phạm Đức Tú (2009) “Thực trạng và giải pháp kiện toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo Quân đội”, Tạp chí *Nhà trường Quân đội*, Số 04 năm 2009.
153. Trần Đình Tuấn (2005), “Chuẩn hóa chất lượng đội ngũ giáo viên quân đội”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, số 6 (94).
154. Nguyễn Văn Tuyên (2008), *Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học xã hội và nhân văn ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Hà Nội.
155. Nguyễn Văn Tuyên (2013), *Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong các học viện, trường sĩ quan quân đội*, Đề tài khoa học cấp Tổng cục Chính trị, Hà Nội.
156. Lăng Tường (2002), “Tổng quan về 5 trường đại học tổng hợp trong toàn quân”, *Tạp chí Binh khí hiện đại Quân đội Trung Quốc*, (số 345).
157. Nguyễn Đức Vinh (2015), “Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thông qua công tác bồi dưỡng và tổ chức hoạt động giáo dục”, *Tạp chí Giáo dục*, kỳ 2, tháng 6 năm 2015.
158. Vugôtxki L.X. (1997), *Tuyển tập tâm lý học*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
159. X.G.Lucônhin, V.V.Xêrêbriannicôp (Đồng chủ biên, 1981), *Phương pháp giảng dạy các môn khoa học xã hội*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
160. Nguyễn Như Ý (1999), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

*** Tài liệu tiếng nước ngoài**

161. Jaap Scheerens, *Teacher Professional Development*, University of Twente Netherlands.
162. James H.Strong (2007), *Qualities of effective teacher*, Association for Supervision and Curriculum Development.
163. Michel Develay (1994), *Peut-on former les enseignants*, Paris.
164. Peter Filence (2005), *The Joy of teaching*, The University of North Carolina Press, United States.
165. Robert J. Mazano (2000), *The Art and science of teaching*, Association for Supervision and Curriculum Development.
166. Wibert J.McKeachie and James A.Kulik (1975), *Effective college teaching*, American Educational Research Association, Washingto.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1**Số lượng giảng viên khoa học xã hội và nhân văn được tuyển dụng
từ năm 2007 đến năm 2020***Đơn vị tính: %*

Thời gian	Tổng	Học viện	Trường Sĩ quan	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ
Giai đoạn (2007-2015)	100%	34%	66%	35%	50%	15%
Giai đoạn (2016-2020)	100%	37%	63%	20%	60%	20%

*Nguồn: [24]***Phụ lục 2****Số lượng cán bộ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn đào tạo
ngoài nhà trường Quân đội từ năm 2010 đến năm 2020***Đơn vị tính: Người*

Thời gian	Nghiên cứu sinh	Cao học	Đại học	Văn bằng 2	Cao cấp LLCT
Giai đoạn (2010-2015)	21	57	56	49	71
Giai đoạn (2016-2020)	30	45	95	71	03

Nguồn: [147]

Phụ lục 3**Số lượng hội thảo khoa học các cấp được tổ chức
từ năm 2007 đến năm 2020***Đơn vị tính: Lượt*

Hội thảo khoa học	Năm 2007	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2018	Năm 2020
Cấp Quốc gia	0	01	02	03	02	09
Cấp Bộ	02	02	04	01	08	05
Cấp Cơ sở	27	32	36	39	37	24

*Nguồn: [24]***Phụ lục 4****Số lượng đề tài khoa học các cấp được tổ chức
từ năm 2007 đến năm 2020**

Nhiệm vụ, đề tài KH	Năm 2007	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2018	Năm 2020
Đề tài khoa học cấp Nhà nước	05	12	24	20	39	36
Đề tài khoa học cấp Bộ	31	30	82	82	85	93
Đề tài khoa học cấp cơ sở	416	494	664	717	842	854

Nguồn: [24]

Phụ lục 5
Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học
của Học viện Chính trị từ năm 2007 đến năm 2020

Đơn vị tính: lượt

Nhiệm vụ, đề tài KH	Năm 2007	Năm 2010	Năm 2013	Năm 2015	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Nhà nước	1	1	0	1	1	0	0	0
Bộ, ngành	6	4	11	12	11	10	11	9
Cơ sở	44	49	38	17	27	60	54	97

Nguồn: [91]

Phụ lục 6
Số lượng đề tài, sáng kiến, hội thảo khoa học
của Trường Sĩ quan Chính trị từ năm 2008 đến năm 2020

Đơn vị tính: lượt

Nhiệm vụ, đề tài KH	Năm 2008	Năm 2010	Năm 2013	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2020
Đề tài cấp Bộ	0	1	0	1	1	1	0	1
Đề tài cấp cơ sở	10	11	19	22	24	25	22	29
Sáng kiến cấp Cơ sở	3	3	2	2	0	1	5	4
Hội thảo cấp Cơ sở	2	4	11	7	6	4	4	4

Nguồn: [147]